DUHAL LED









BẢNG GIÁ

Tháng 04/2025





DUHAL LED



EMC LÀ GÌ ?

TẠI SAO EMC LẠI CẦN THIẾT CHO ĐÈN LED CHIẾU SÁNG?

- Khi một thiết bị điện tử hoạt động, chúng thường phát ra một lượng sóng điện từ. Khi lượng sóng điện từ này đủ lớn, sẽ ảnh hưởng đến các thiết bị xung quanh và sức khỏe của con người.
- Thông thường người tiêu dùng khi chọn mua một bóng đèn LED, sẽ chỉ quan tâm đến kiểu dáng, độ sáng, chất lượng sản phẩm mà ít chú ý đến khả năng tương thích điện từ của đèn LED.

- Vậy EMC chính là khả năng tương thích điện từ của các sản phẩm điện tử khi hoạt động. EMC viết tắt của tiếng Anh là Electro-magnetic Compatibility. Khi các thiết bị điện - điện tử được trang bị EMC sẽ giúp ngăn cản sóng điện từ phát ra từ chính thiết bị và có khả năng chống lại sóng điện từ từ các thiết bị khác.

- Các thiết bị y tế trong bệnh viện cần có độ chính xác cao, nếu không may xảy ra nhiễu trong hệ thống điện thì sẽ làm cho các thiết bị y tế hoạt động không chính xác gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

- Dưới đây là hình ảnh thể hiện mức độ nhiễu điện từ nằm trong phạm vi cho phép của tiêu chuẩn EMC.



- Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 9:2012/BKHCN về tương thích điện từ (EMC) đối với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự. Trong đó bóng đèn LED cũng là đối tượng bắt buộc thực hiện theo quy chuẩn này.

- Đèn LED muốn hoạt động phải có Driver giúp chuyển đổi nguồn điện và ổn áp, do đó bộ nguồn Driver của đèn LED nhất thiết phải có EMC. Tuy nhiên do giá cả và lợi nhuận các nhà sản xuất thường cắt bỏ phần EMC trong đèn LED, điều này không những gây ra nhiễu cho thiết bị xung quanh mà còn giảm tuổi thọ của đèn LED, ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

- Sản phẩm Đèn LED Duhal có tính năng tương thích điện từ EMC, không gây nhiễu cho các thiết bị điện tử khác, không ảnh hưởng nhiễu của các thiết bị điện tử khác.

DUHAL LED

2023
GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
NATIONAL QUALITY AWARD

Mục lục

- ỐNG LUỒN 04 - 08
- CÔNG TẮC Ổ CẮM 09 - 21
- THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT 22 - 25
- ĐÈN VĂN PHÒNG 26 - 33
- ĐÈN DÂN DỤNG 34 - 40
- ĐÈN CỬA HÀNG 41 - 50
- ĐÈN TRANG TRÍ 51 - 73
- ĐÈN CÔNG NGHIỆP 74 - 85
- ĐÈN CHUYÊN DỤNG 86 - 98
- LINH PHỤ KIỆN 99

www.duhal.com.vn



DUHAL®

THIẾT BỊ ĐIỆN

ỐNG LUỒN VÀ PHỤ KIỆN

Ống luồn đàn hồi PVC chống cháy
Ống luồn đàn hồi HDPE



Nẹp bán nguyệt



Ống cứng âm sàn chịu lực nén 320N/750N/1250N



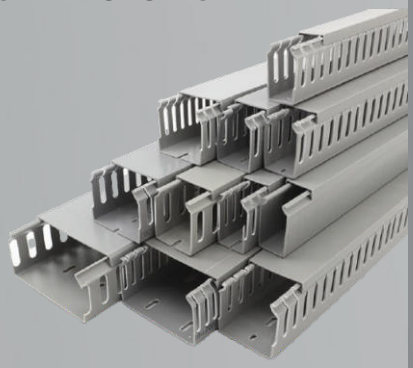
ỐNG LUỒN CỨNG

ĐẶC ĐIỂM:

- Ống luồn được làm bằng nhựa PVC đạt tiêu chuẩn về chống cháy, phòng hư hỏng, cháy, chập hệ thống điện.
- Ống luồn được thiết kế chịu lực tốt, độ bền cao, dễ thi công và có tính thẩm mỹ cao.
- Khả năng chịu lực nén cao, không bị nén vỡ khi gắn ống trong tường, âm sàn bê tông hoặc chôn dưới đất, chịu lực nén từ 320N, 750N, 1250N.
- Chuyên dùng bảo vệ hệ thống dây dẫn điện của các công trình xây dựng dự án và dân dụng.

* Ống luồn PVC sản xuất với 6 màu theo tính năng sử dụng, thuận tiện cho sửa chữa bảo trì bảo dưỡng.

Nẹp lỗ công nghiệp

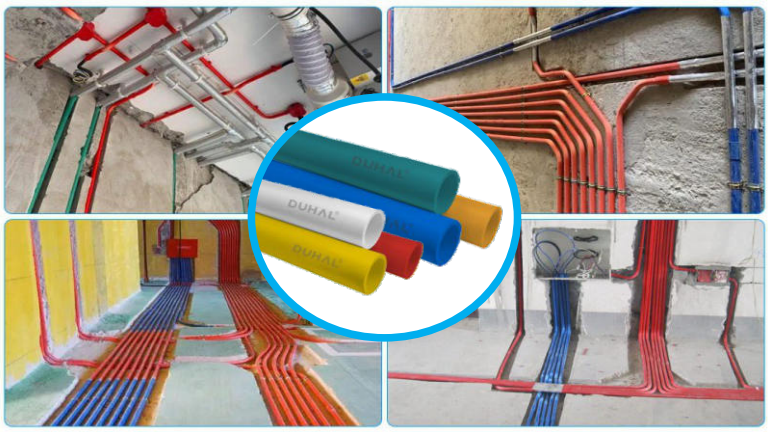




NẸP ĐIỆN CAO CẤP



ỐNG CỨNG ÂM SÀN



Ghi chú: x là mã màu sắc □(1) ■(3) ■(6) ■(7) ■(8) ■(9)

Ống cứng âm sàn chịu lực nén 1250

- Chiều dài 2.920M



Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Độ dày (mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1O116	16	1.4	50	28.000
S1O120	20	1.55	50	33.000
S1O125	25	1.8	25	45.400
S1O132	32	2.1	25	89.000
S1O140	40	2.3	15	134.000
SxO116	16	1.4	50	31.000
SxO120	20	1.55	50	41.000
SxO125	25	1.8	25	60.000
SxO132	32	2.1	25	98.000
SxO140	40	2.3	15	149.000

Ống cứng âm sàn chịu lực nén 320N

- Chiều dài 2.920M



Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Độ dày (mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1O916	16	1.2	50	22.000
S1O920	20	1.36	50	28.800
S1O925	25	1.5	25	41.400
S1O932	32	1.82	25	69.000
S1O940	40	2.0	15	96.000
SxO916	16	1.2	50	24.400
SxO920	20	1.36	50	33.000
SxO925	25	1.5	25	49.000
SxO932	32	1.82	25	79.000
SxO940	40	2.0	15	108.000

Ống cứng âm sàn chịu lực nén 750N

- Chiều dài 2.920M



Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Độ dày (mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1O216	16	1.3	50	24.800
S1O220	20	1.45	50	30.600
S1O225	25	1.6	25	43.600
S1O232	32	1.9	25	74.000
S1O240	40	2.1	15	114.600
SxO216	16	1.3	50	28.000
SxO220	20	1.45	50	37.000
SxO225	25	1.6	25	53.000
SxO232	32	1.9	25	82.000
SxO240	40	2.1	15	127.000

Ống luồn đàn hồi PVC chống cháy



Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Chiều dài (m)	Đơn giá (VNĐ/ cuộn)
S1O416	16	50	180.000
S1O420	20	50	240.000
S1O425	25	40	272.000
S1O432	32	25	318.000
S1O440	40	25	480.000

Ống luồn đàn hồi HDPE chống UV ngoài trời



Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Chiều dài (m)	Đơn giá (VNĐ/ cuộn)
S1O516	16	50	187.400
S1O520	20	50	243.200
S1O525	25	40	296.000
S1O532	32	25	334.000
S1O540	40	25	460.000

Ống luồn đàn hồi PVC chống cháy



Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Chiều dài (m)	Đơn giá (VNĐ/ cuộn)
S2O416	16	50	138.000
S2O420	20	50	198.000
S2O425	25	40	216.000
S2O432	32	25	176.000
S2O440	40	25	376.000

Ống thoát nước máy lạnh



Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Chiều dài (m)	Đơn giá (VNĐ/ cuộn)
S1O620	20	50	236.600



- Được sản xuất từ hạt nhựa nguyên sinh không mùi, không ảnh hưởng đến sức khoẻ và môi trường.

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

- Nẹp vuông dùng đi dây điện giúp tăng tính thẩm mỹ của hệ thống dây điện trong tủ điện hoặc dây điện lắp nổi.
- Nẹp được làm bằng nhựa PVC chống cháy, độ bền cao, thiết kế chuẩn xác tháo đóng nắp dễ dàng và chặt.

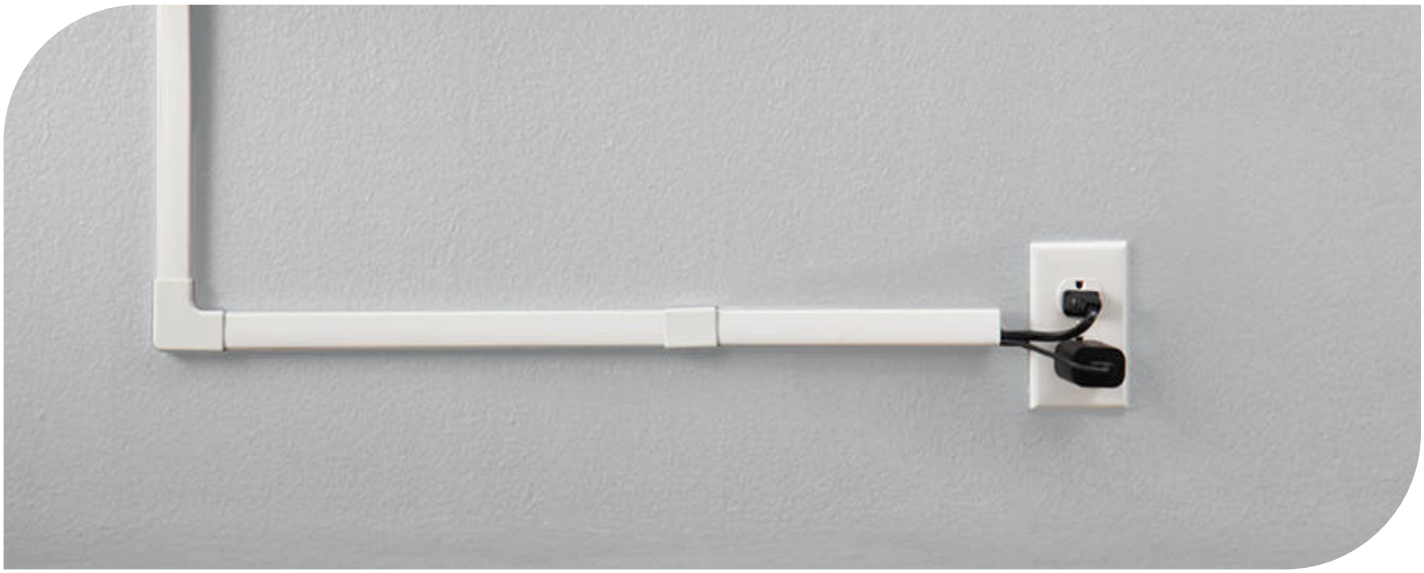


Nẹp vuông 1.7M

Mã SP	Kích thước WxH(mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1N115	15x9	100	**9.800**
S1N120	20x11	100	**12.400**
S1N125	25x14	50	**17.200**
S1N130	30x16	50	**21.600**
S1N140	40x20	25	**30.000**
S1N150	50x35	20	**62.000**
S1N160	60x40	15	**83.800**
S1N180	80x50	10	**124.200**

Nẹp vuông 2M

Mã SP	Kích thước WxH(mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1N415	15x9	100	**12.200**
S1N420	20x11	100	**15.400**
S1N425	25x14	50	**20.400**
S1N430	30x16	50	**27.400**
S1N440	40x20	25	**35.200**
S1N450	50x35	20	**70.800**
S1N460	60x40	15	**97.200**
S1N480	80x50	10	**141.600**



Nẹp bán nguyệt

- Chiều dài 1.2M

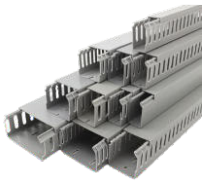


Mã SP	Quy cách WxH(mm)	Đóng gói (cây/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1N301	30x11	40	**43.200**
S1N302	40x15	25	**48.000**
S1N303	60x22	12	**89.000**
S1N304	80x30	10	**136.600**

Phụ kiện nẹp 2P5 - 24x14mm

	Mã SP	Đóng gói (cái/bịch)	Đơn giá (VNĐ/cây)
T nối nẹp 2p5	**S1N401**	100	**4.400**
Co ngoài nối nẹp 2p5	**S1N402**	50	**4.000**
Co trong nối nẹp 2p5	**S1N403**	50	**4.000**
Co góc nối nẹp 2p5	**S1N404**	100	**4.400**

Nẹp lỗ công nghiệp



Mã SP	Kích thước WxH(mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1N201	25x25	90	**64.400**
S1N202	25x45	60	**84.000**
S1N203	35x35	60	**88.200**
S1N204	35x45	50	**96.600**
S1N205	45x45	50	**112.000**
S1N206	45x65	30	**137.200**
S1N207	65x65	30	**168.000**



* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Nối trơn



Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1O701	16	200	1.400
S1O702	20	200	2.000
S1O703	25	200	3.000
S1O704	32	100	5.600

Nối răng



Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1O705	16	200	2.800
S1O706	20	200	3.000
S1O707	25	200	4.000
S1O708	32	200	8.400

Co không nắp



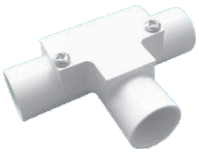
Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1O709	16	200	1.600
S1O710	20	200	2.400
S1O711	25	200	4.600
S1O712	32	200	7.600

Kẹp đỡ ống



Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1O717	16	1000	1.200
S1O718	20	1000	1.400
S1O719	25	1000	2.000
S1O720	32	1000	3.000
S1O756	40	500	4.200

Tê có nắp



Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1O727	16	100	8.000
S1O728	20	100	14.200
S1O729	25	100	22.600

Tê không nắp



Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1O723	16	200	2.400
S1O724	20	200	4.600
S1O725	25	200	6.400
S1O726	32	200	9.800
S1O763	40	150	12.400

Nối tròn giảm



Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1O750	20-16	200	2.600
S1O751	25-20	200	4.000
S1O752	32-25	200	6.200
S1O753	40-32	200	12.200
S1O754	50-40	200	15.400

Kẹp đỡ ống Omega



Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1O721	20	200	1.600
S1O722	25	200	3.000

Hộp tròn 1 đường



Mã SP	Dùng cho ống Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1O730	16	40	8.400
S1O731	20	40	9.200
S1O732	25	40	12.000
S1O733	32	40	15.800

Hộp tròn 2 đường



Mã SP	Dùng cho ống Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1O734	16	40	8.400
S1O735	20	40	9.200
S1O736	25	40	12.000
S1O737	32	40	15.800

Hộp tròn 3 đường



Mã SP	Dùng cho ống Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1O742	16	40	8.400
S1O743	20	40	11.200
S1O744	25	40	13.600
S1O745	32	40	15.800

Hộp tròn 4 đường



Mã SP	Dùng cho ống Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1O746	16	40	8.400
S1O747	20	40	11.200
S1O748	25	40	13.600
S1O749	32	40	15.800

Co có nắp



Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1O714	16	100	4.400
S1O715	20	100	6.000
S1O716	25	100	8.800

Hộp tròn 2 đường góc



Mã SP	Dùng cho ống Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1O738	16	40	8.400
S1O739	20	40	11.200
S1O740	25	40	13.600
S1O741	32	40	15.800

Hộp vuông



Mã SP	Kích thước (cm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1G114	8x8	40	14.800
S1G115	10x10	40	29.400
S1G116	12x12	40	36.200
S1G117	15x15	40	52.200
S1G118	20x20x6	40	91.200

Hộp lục giác



Mã SP	Kích thước (mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1G120	90x90x55	40	15.600

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

- Đế âm tường là một thiết bị được lắp đặt âm vào tường, thường dùng để chứa các kết nối điện và bảo vệ các mối nối dây điện trong các công trình xây dựng.
- Chất liệu nhựa PC (Poly carbonate) cao cấp, độ bền vượt trội hơn các sản phẩm thông thường, bảo vệ cho đường điện, đảm bảo an toàn khi xảy ra sự cố điện.

Đế đơn gắn âm chữ nhật

	Mã SP	Kích thước LxWxH(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
	S1G113	105x64x40 phủ bì 105x86x40	150	6.000

Hình minh họa ghép 2 đế âm chữ nhật





Đế đơn gắn âm vuông

	Mã SP	Kích thước LxWxH(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
	S6G101	86x84x50	100	6.000

Hình ảnh minh họa ghép 2 đế âm vuông

Đế âm

	Mã SP	Kích thước LxWxH(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
Đế âm đơn 	S1G101	105x64x40	150	6.000
Đế âm đôi dùng cho 2 mặt đơn 	S1G103	131x106x42	100	23.600
Đế âm MCB 	S1G105	114x65x57	95	14.000



Đế nổi

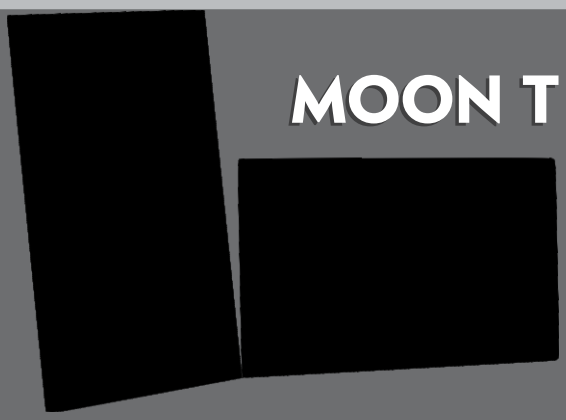
	Mã SP	Kích thước LxWxH(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
Đế nổi đơn mặt vuông 	S1G106	85x85x35	180	9.000
Đế nổi đơn 	S1G108	118x72x34	140	9.000
Đế nổi đôi 	S1G109	144x118x34	120	34.600

Đế mắt ếch

	Mã SP	Kích thước ØxH(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
Đế 60 	S1G110	60x45	10	7.600
Đế 90 	S1G112	90x70	10	9.000

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Công tắc & Ổ cắm



MOON T

MOON K







SẢN PHẨM:

- Công tắc ổ cắm **Moon T**
- Công tắc ổ cắm **Moon K**
- Công tắc ổ cắm **Jupiter**
- Công tắc ổ cắm **Venus**
- Công tắc ổ cắm **Saturn S**
- Công tắc ổ cắm **Saturn K**
- Công tắc ổ cắm **Cổ điển**
- Ổ cắm **Thanh Ray**

Màu trắng

MẶT DÙNG CHO 1 THIẾT BỊ SIZE S
T1C128 — 19.600

MẶT DÙNG CHO 2 THIẾT BỊ SIZE S
T1C228 — 19.600

MẶT DÙNG CHO 1 THIẾT BỊ SIZE M
T1C118 — 19.600

MẶT DÙNG CHO 1 THIẾT BỊ SIZE L
T1C338 — 19.600

MẶT DÙNG CHO CẦU DAO AN TOÀN
T1C110 — 16.400

MẶT NẠ TRƠN
T1C140 — 19.600 (bao gồm đế)

CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU SIZE S/10A
T1A111 — 15.400

CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE S/10A
T1A112 — 24.000

CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU SIZE M/10A
T1A123 — 18.000

CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE M/10A
T1A124 — 26.000

CÔNG TẮC CHUÔNG SIZE M
T1A515 — 31.000

Ổ CẮM 2 CHẤU SIZE S/10A
T1B112 — 24.400

Ổ CẮM 2 USB SIZE S
T1B612 — 189.000

Ổ CẮM 3 CHẤU ĐÔI SIZE L/16A
T1B233 — 62.400

Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI SIZE S
T1B712 — 39.200

Ổ CẮM MẠNG SIZE S
T1B412 — 63.200

Ổ CẮM TIVI SIZE S
T1B513 — 39.200

MẶT CHE THIẾT BỊ SIZE S
T1B811 — 5.000

DIMMER ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ QUẠT SIZE M
T1A613 — 98.000

DIMMER ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG SIZE M
T1A615 — 98.000

CHUÔNG CỬA ĐIỆN 220V
T2A592 — 210.000

Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG SIZE M/10A
T1B123 — 44.800



CHUÔNG CỬA ĐIỆN CÓ DÂY
T1A591 — 190.000

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Đơn giá (VNĐ/cái)



MẶT PC DÙNG CHO 1 THIẾT BỊ SIZE S		
K1C111	Màu trắng	20.400
KxC111	Màu xám, vàng, đen	24.000



MẶT PC DÙNG CHO 2 THIẾT BỊ SIZE S		
K1C211	Màu trắng	20.400
KxC211	Màu xám, vàng, đen	24.000



MẶT PC DÙNG CHO 3 THIẾT BỊ		
K1C331	Màu trắng	20.400
KxC331	Màu xám, vàng, đồng, đen	24.000



MẶT CHỈ DÙNG CHO 1 THIẾT BỊ CÔNG TẮC SIZE L - PC		
K1C330	Màu trắng	21.000
KxC330	Màu xám, vàng, đồng, đen	24.000



MẶT ACRYLIC DÙNG CHO 3 THIẾT BỊ		
M1C331	Màu trắng	88.000
MxC331	Màu xám, vàng, đen	88.000



MẶT ACRYLIC DÙNG CHO 1 THIẾT BỊ SIZE S		
M1C111	Màu trắng	88.000
MxC111	Màu xám, vàng, đen	88.000



MẶT ACRYLIC DÙNG CHO 2 THIẾT BỊ SIZE S		
M1C211	Màu trắng	88.000
MxC211	Màu xám, vàng, đen	88.000



HỘP CHE CHỐNG THẤM		
S0B831	Màu trắng	68.000



MẶT NHÔM CAO CẤP DÙNG CHO 3 THIẾT BỊ		
S2C332	Màu bạc	80.000
SxC332	Màu vàng, đồng, đen	80.000



MẶT INOX DÙNG CHO 3 THIẾT BỊ		
I2C331	Màu bạc	92.000



MẶT PC VÂN XƯỚC DÙNG CHO 3 THIẾT BỊ		
K1C332	Màu trắng	20.400
KxC332	Màu xám, vàng, đồng, đen	24.000



CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU SIZE S/16A		
S1A111	Màu trắng	16.000
SxA111	Màu xám, vàng, đồng, đen	20.000



CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE S/16A		
S1A112	Màu trắng	24.800
SxA112	Màu xám, vàng, đồng, đen	28.400



CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU SIZE M/16A		
S1A222	Màu trắng	46.800
SxA222	Màu xám, vàng, đồng, đen	54.000



CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU SIZE M/16A		
S1A121	Màu trắng	18.000
SxA121	Màu xám, vàng, đồng, đen	22.400



CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE M/16A		
S1A122	Màu trắng	26.600
SxA122	Màu xám, vàng, đồng, đen	31.200



CÔNG TẮC TRUNG GIAN SIZE M/16A		
S1A123	Màu trắng	76.000
SxA123	Màu xám, vàng, đồng, đen	87.200



CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE L/16A		
S1A132	Màu trắng	27.600
SxA132	Màu xám, vàng, đồng, đen	31.400



CÔNG TẮC 20A SIZE 2/3		
S1A141	Màu trắng	84.000
SxA141	Màu xám, vàng, đồng, đen	96.600



NÚT NHẤN CHUÔNG CỬA SIZE M/16A		
S1A521	Màu trắng	28.000
SxA521	Màu xám, vàng, đồng, đen	32.400



Ổ CẮM 2 CHẤU SIZE L/15A		
S1B232	Màu trắng	70.200
SxB232	Màu xám, vàng, đồng, đen	81.000



NÚT NHẤN CHUÔNG CỬA SIZE L/16A		
S1A531	Màu trắng	34.200
SxA531	Màu xám, vàng, đồng, đen	39.600



Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU SIZE L/15A		
S1B233	Màu trắng	88.000
SxB233	Màu xám, vàng, đồng, đen	101.200



Ổ CẮM 2 CHẤU SIZE S/13A		
S1B112	Màu trắng	32.400
SxB112	Màu xám, vàng, đồng, đen	37.200



Ổ CẮM MẠNG SIZE M		
S1B421	Màu trắng	65.800
SxB421	Màu xám, vàng, đồng, đen	75.600



Ổ CẮM MẠNG SIZE S		
S1B411	Màu trắng	65.800
SxB411	Màu xám, vàng, đồng, đen	75.600



Ổ CẮM TIVI SIZE M		
S1B522	Màu trắng	46.400
SxB522	Màu xám, vàng, đồng, đen	53.200



Ổ CẮM TIVI SIZE S		
S1B512	Màu trắng	39.200
SxB512	Màu xám, vàng, đồng, đen	44.800



Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI SIZE M		
S1B721	Màu trắng	48.000
SxB721	Màu xám, vàng, đồng, đen	55.200



Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI SIZE S		
S1B711	Màu trắng	46.400
SxB711	Màu xám, vàng, đồng, đen	53.200



Ổ CẮM ĐÔI USB SIZE M 5V/2A		
S1B622	Màu trắng	202.600
SxB622	Màu xám, vàng, đồng, đen	233.200



MẶT CHE TRƠN SIZE S		
S1B811	Màu trắng	8.800
SxB811	Màu xám, vàng, đồng, đen	10.200



MẶT CHE TRƠN SIZE M		
S1B821	Màu trắng	10.400
SxB821	Màu xám, vàng, đồng, đen	12.200

Ghi chú: (x) là mã màu sắc (1) Màu trắng (2) Màu xám (3) Màu vàng (4) Màu đồng (5) Màu đen

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM (HẠT LỚN, FULL COLOR)

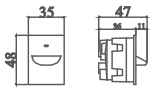


CÔNG TẮC NÚT NHẤN HIỆN ĐẠI

Sản phẩm có mặt công tắc và ổ cắm hạt lớn
Chất liệu mạ kiểu dáng nút nhấn ô tô

(1) Màu trắng (2) Màu xám (3) Màu vàng (4) Màu đồng (5) Màu đen

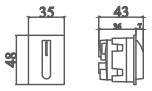




MxA121 **138.800**
Công tắc đơn 1 chiều cao cấp size M

MxA122 **161.200**
Công tắc đơn 2 chiều cao cấp size M

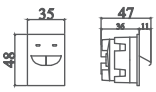




N1A121 **138.800**
Công tắc đơn 1 chiều cao cấp size M

N1A122 **161.200**
Công tắc đơn 2 chiều cao cấp size M

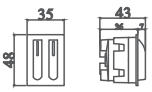




MxA221 **312.400**
Công tắc đôi 1 chiều cao cấp size M

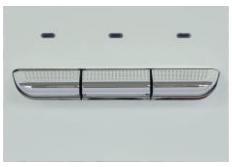
MxA222 **334.800**
Công tắc đôi 2 chiều cao cấp size M

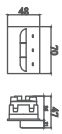




N1A221 **312.400**
Công tắc đôi 1 chiều cao cấp size M

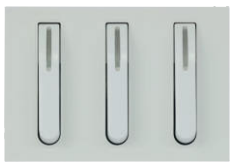
N1A222 **334.800**
Công tắc đôi 2 chiều cao cấp size M

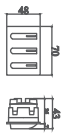




MxA331 **371.800**
Công tắc ba 1 chiều cao cấp size L

MxA332 **394.200**
Công tắc ba 2 chiều cao cấp size L





N1A331 **371.800**
Công tắc ba 1 chiều cao cấp size L

N1A332 **394.200**
Công tắc ba 2 chiều cao cấp size L

Ghi chú: (X) là mã màu sắc

(1) (2) (3) (4) (5)



MẠ BẠC ÁNH KIM | XÁM | MẠ VÀNG | ĐỒNG | MẠ PLATINUM

(1) (2) (3) (4) (5)

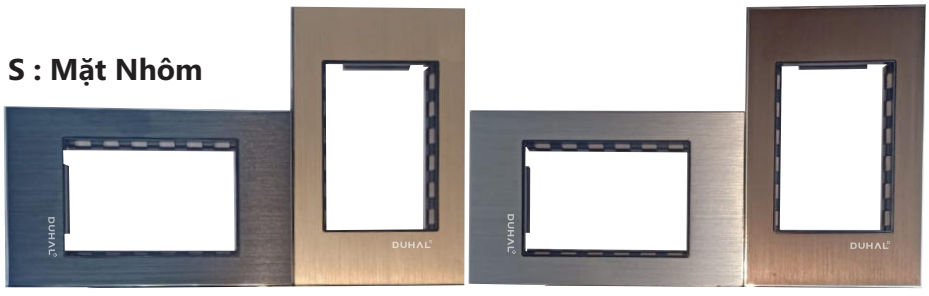


MẠ TRẮNG | MẠ NHŨ XÁM | MẠ NHŨ VÀNG | ĐỒNG ÁNH KIM | MẠ ĐEN



M : Mặt Acrylic

S : Mặt Nhôm



(2) Màu xám (3) Màu vàng (4) Màu đồng (5) Màu đen

- Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%

Đơn giá (VNĐ/cái)

BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG ON/OFF 1 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A160
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 1x600W
Đơn giá: 612.600

AxA160
Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG ON/OFF 2 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A260
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 2x600W
Đơn giá: 630.000

AxA260
Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG ON/OFF 3 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A360
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 3x600W
Đơn giá: 647.600

AxA360
Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG ON/OFF 4 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A460
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 4x600W
Đơn giá: 665.000

AxA460
Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG (MÁY NƯỚC NÓNG) 1 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A167
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 2000W
Dòng điện định mức: 20A
Đơn giá: 774.000

AxA167
Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG (RÈM CỬA, CỬA CUỐN) 3 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A368
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 1800W
Dòng điện định mức: 10A
Điều khiển cửa rèm,..
Đơn giá: 703.800

AxA368
Màu đen/Vàng/Xám

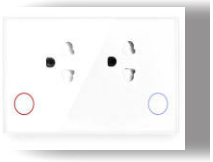
BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG (DIM ĐÈN) 3 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A369
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 1800W
Dòng điện định mức: 10A
Điều khiển độ sáng
Đơn giá: 844.200

AxA369
Màu đen/Vàng/Xám

BỘ 2 Ổ CẮM WIFI - 3 CHẤU



Mã sản phẩm: A1B273
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Dòng điện định mức: 15A
Đơn giá: 1.054.800

AxB273
Màu đen

BỘ CÔNG TẮC WIFI 1 NÚT NHẤN



Mã sản phẩm: A1A183
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 1200W
Dòng điện định mức: 15A
Đơn giá: 409.000

URANUS

BỘ CÔNG TẮC CẢM ỨNG (DIM ĐÈN) 3 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A379
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Dòng điện định mức: 10A
Giá: 689.800

AxA379
Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC CẢM ỨNG ON/OFF 1 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A170
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 1x600W
Giá: 490.000

AxA170
Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG ON/OFF 2 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A270
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 2x600W
Đơn giá: 504.000

AxA270
Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC CẢM ỨNG ON/OFF 3 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A370
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 3x600W
Đơn giá: 518.000

AxA370
Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC CẢM ỨNG ON/OFF 4 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A470
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 4x600W
Đơn giá: 532.000

AxA470
Màu đen/Vàng/Xám

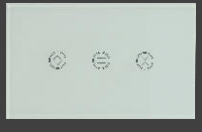
BỘ CÔNG TẮC CẢM ỨNG (MÁY NƯỚC NÓNG) 1 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A177
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 2000W
Dòng điện định mức: 20A
Đơn giá: 619.600

AxA177
Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC CẢM ỨNG (RÈM CỬA, CỬA CUỐN) 3 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A378
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 1800W
Dòng điện định mức: 10A
Điều khiển cửa rèm,..
Đơn giá: 518.000

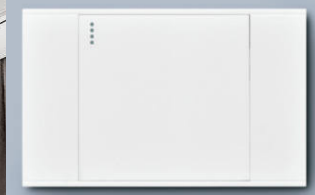
AxA378
Màu đen/Vàng/Xám

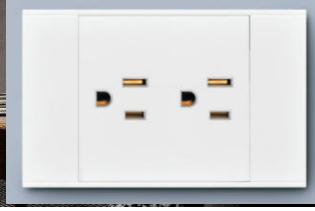
Ghi chú: (X) là mã màu sắc (1) Màu trắng (2) Màu xám (3) Màu vàng (5) Màu đen

Google Assitant amazon alexa

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.









MẶT DÙNG CHO 3 THIẾT BỊ SATURN K		
S1C011	Màu trắng	32.000
SxC011	Màu xám, vàng	33.600



NÚT NHẤN CHUÔNG SATURN K SIZE L		
S1A013	Màu trắng	43.600
SxA013	Màu xám, vàng	54.200



NÚT NHẤN CHUÔNG SATURN K SIZE M		
S1A012	Màu trắng	31.400
SxA012	Màu xám, vàng	32.200



NÚT NHẤN CHUÔNG SATURN K SIZE S		
S1A011	Màu trắng	26.400
SxA011	Màu xám, vàng	28.400



CÔNG TẮC 1 CHIỀU SATURN K SIZE L		
S1A023	Màu trắng	36.400
SxA023	Màu xám, vàng	46.000
CÔNG TẮC 2 CHIỀU SATURN K SIZE L		
S1A033	Màu trắng	48.200
SxA033	Màu xám, vàng	60.000



CÔNG TẮC 1 CHIỀU SATURN K SIZE M		
S1A022	Màu trắng	33.200
SxA022	Màu xám, vàng	38.000
CÔNG TẮC 2 CHIỀU SATURN K SIZE M		
S1A032	Màu trắng	43.200
SxA032	Màu xám, vàng	53.800



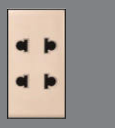
CÔNG TẮC 1 CHIỀU SATURN K SIZE S		
S1A021	Màu trắng	23.200
SxA021	Màu xám, vàng	25.200
CÔNG TẮC 2 CHIỀU SATURN K SIZE S		
S1A031	Màu trắng	33.600
SxA031	Màu xám, vàng	40.000



Ổ CẮM 2 CHẤU SATURN K SIZE M		
S1B012	Màu trắng	36.000
SxB012	Màu xám, vàng	45.200



Ổ CẮM 2 CHẤU SATURN K SIZE S		
S1B011	Màu trắng	29.400
SxB011	Màu xám, vàng	36.400



HAI Ổ CẮM 2 CHẤU SATURN K SIZE M		
S1B022	Màu trắng	43.400
SxB022	Màu xám, vàng	51.800



HAI Ổ CẮM 2 CHẤU SATURN K SIZE L		
S1B023	Màu trắng	56.800
SxB023	Màu xám, vàng	70.000



MẶT CHE TRƠN SATURN K SIZE S		
S1A081	Màu trắng	8.400
SxA081	Màu xám, vàng	10.600



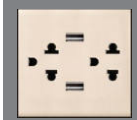
Ổ CẮM 3 CHẤU SATURN K SIZE M		
S1B032	Màu trắng	46.000
SxB032	Màu xám, vàng	57.400



HAI Ổ CẮM 3 CHẤU SATURN K SIZE L		
S1B043	Màu trắng	70.000
SxB043	Màu xám, vàng	87.200



Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG SATURN K SIZE M		
S1B052	Màu trắng	59.200
SxB052	Màu xám, vàng	65.600



Hai ổ cắm 3 chấu & USB Saturn K size L		
S1B063	Màu trắng	343.000
SxB063	Màu xám, vàng	377.400



Ổ CẮM TIVI SATURN K SIZE M		
S1B072	Màu trắng	57.400
SxB072	Màu xám, vàng	60.400



Ổ CẮM TIVI SATURN K SIZE S		
S1B071	Màu trắng	40.400
SxB071	Màu xám, vàng	49.800



Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI SATURN K SIZE M		
S1B082	Màu trắng	51.000
SxB082	Màu xám, vàng	53.800



Ổ CẮM MẠNG SATURN K SIZE M		
S1B092	Màu trắng	57.400
SxB092	Màu xám, vàng	60.400



Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI SATURN K SIZE S		
S1B081	Màu trắng	44.800
SxB081	Màu xám, vàng	55.400



Ổ CẮM MẠNG SATURN K SIZE S		
S1B091	Màu trắng	44.800
SxB091	Màu xám, vàng	55.400



CÔNG TẮC CẢM BIẾN ÂM THANH SATURN K SIZE M		
S1A042	Màu trắng	177.200
SxA042	Màu xám, vàng	194.600



CÔNG TẮC CẢM ỨNG CÓ ĐỘ TRỄ SATURN K SIZE M		
S1A052	Màu trắng	193.600
SxA052	Màu xám, vàng	212.600



DIMMER ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG SATURN K SIZE M		
S1A062	Màu trắng	145.600
SxA062	Màu xám, vàng	182.000



DIMMER ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG SATURN K SIZE S		
S1A061	Màu trắng	142.000
SxA061	Màu xám, vàng	163.800



DIMMER ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ QUẠT SATURN K SIZE M		
S1A072	Màu trắng	145.600
SxA072	Màu xám, vàng	182.000



DIMMER ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ QUẠT SATURN K SIZE S		
S1A071	Màu trắng	142.000
SxA071	Màu xám, vàng	163.800



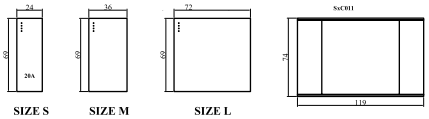
Ổ CẮM 2 USB SATURN K SIZE M		
S1B002	Màu trắng	226.800
SxB002	Màu xám, vàng	283.000



Ổ CẮM 2 USB SATURN K SIZE S		
S1B001	Màu trắng	189.000
SxB001	Màu xám, vàng	236.600



CÔNG TẮC 20A SATURN K SIZE S		
S1A091	Màu trắng	111.400
SxA091	Màu xám, vàng	139.400



Ghi chú: (X) là mã màu sắc

(1) Màu trắng (2) Màu xám (3) Màu vàng

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Đơn giá (VNĐ/cái)





MẶT DÙNG CHO 3 THIẾT BỊ SATURN S		
S1C001	Màu trắng	43.400
SxC001	Màu xám, vàng	45.600



NÚT NHẤN CHUÔNG SATURN S SIZE L		
S1A016	Màu trắng	44.800
SxA016	Màu xám, vàng	56.000



NÚT NHẤN CHUÔNG SATURN S SIZE M		
S1A015	Màu trắng	33.000
SxA015	Màu xám, vàng	35.800



NÚT NHẤN CHUÔNG SATURN S SIZE S		
S1A014	Màu trắng	27.800
SxA014	Màu xám, vàng	29.400



CÔNG TẮC 1 CHIỀU SATURN S SIZE L		
S1A026	Màu trắng	37.600
SxA026	Màu xám, vàng	47.600
CÔNG TẮC 2 CHIỀU SATURN S SIZE L		
S1A036	Màu trắng	53.200
SxA036	Màu xám, vàng	66.000



CÔNG TẮC 1 CHIỀU SATURN S SIZE M		
S1A025	Màu trắng	34.800
SxA025	Màu xám, vàng	39.800
CÔNG TẮC 2 CHIỀU SATURN S SIZE M		
S1A035	Màu trắng	47.600
SxA035	Màu xám, vàng	59.400



CÔNG TẮC 1 CHIỀU SATURN S SIZE S		
S1A024	Màu trắng	24.400
SxA024	Màu xám, vàng	26.000
CÔNG TẮC 2 CHIỀU SATURN S SIZE S		
S1A034	Màu trắng	34.000
SxA034	Màu xám, vàng	43.800



Ổ CẮM 2 CHẤU SATURN S SIZE M		
S1B015	Màu trắng	39.400
SxB015	Màu xám, vàng	50.000



Ổ CẮM 2 CHẤU SATURN S SIZE S		
S1B014	Màu trắng	32.200
SxB014	Màu xám, vàng	40.000



HAI Ổ CẮM 2 CHẤU SATURNS SIZE M		
S1B025	Màu trắng	47.600
SxB025	Màu xám, vàng	60.200



HAI Ổ CẮM 2 CHẤU SATURN S SIZE L		
S1B026	Màu trắng	62.400
SxB026	Màu xám, vàng	77.000



MẶT CHE TRƠN SATURN S SIZE S		
S1A084	Màu trắng	9.200
SxA084	Màu xám, vàng	12.000



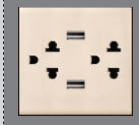
Ổ CẮM 3 CHẤU SATURN S SIZE M		
S1B035	Màu trắng	44.800
SxB035	Màu xám, vàng	56.000



HAI Ổ CẮM 3 CHẤU SATURN S SIZE L		
S1B046	Màu trắng	65.000
SxB046	Màu xám, vàng	80.600



Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG SATURN S SIZE M		
S1B055	Màu trắng	57.800
SxB055	Màu xám, vàng	63.800



Hai ổ cắm 3 chấu & USB Saturn S size L		
S1B066	Màu trắng	377.400
SxB066	Màu xám, vàng	415.200



Ổ CẮM TIVI SATURN S SIZE M		
S1B075	Màu trắng	56.000
SxB075	Màu xám, vàng	59.400



Ổ CẮM TIVI SATURN S SIZE S		
S1B074	Màu trắng	39.200
SxB074	Màu xám, vàng	48.800



Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI SATURN S SIZE M		
S1B085	Màu trắng	56.000
SxB085	Màu xám, vàng	59.400



Ổ CẮM MẠNG SATURN S SIZE M		
S1B095	Màu trắng	56.000
SxB095	Màu xám, vàng	59.400



Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI SATURN S SIZE S		
S1B084	Màu trắng	44.200
SxB084	Màu xám, vàng	55.000



Ổ CẮM MẠNG SATURN S SIZE S		
S1B094	Màu trắng	49.000
SxB094	Màu xám, vàng	55.000



CÔNG TẮC CẢM BIẾN ÂM THANH SATURN S SIZE M		
S1A045	Màu trắng	184.800
SxA045	Màu xám, vàng	195.000



CÔNG TẮC CẢM ỨNG CÓ ĐỘ TRỄ SATURN S SIZE M		
S1A055	Màu trắng	205.000
SxA055	Màu xám, vàng	215.600



DIMMER ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG SATURN S SIZE M		
S1A065	Màu trắng	160.400
SxA065	Màu xám, vàng	190.200



DIMMER ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG SATURN S SIZE S		
S1A064	Màu trắng	144.200
SxA064	Màu xám, vàng	159.000



DIMMER ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ QUẠT SATURN S SIZE M		
S1A075	Màu trắng	160.400
SxA075	Màu xám, vàng	190.200



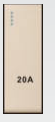
DIMMER ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ QUẠT SATURN S SIZE S		
S1A074	Màu trắng	144.200
SxA074	Màu xám, vàng	159.000



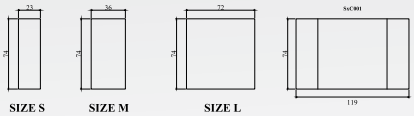
Ổ CẮM 2 USB SATURN S SIZE M		
S1B005	Màu trắng	221.800
SxB005	Màu xám, vàng	276.600



Ổ CẮM 2 USB SATURN S SIZE S		
S1B004	Màu trắng	208.000
SxB004	Màu xám, vàng	229.000



CÔNG TẮC 20A SATURN S SIZE S		
S1A094	Màu trắng	110.400
SxA094	Màu xám, vàng	138.000

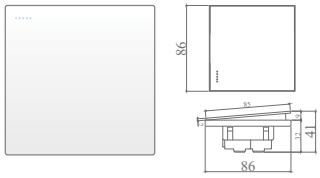


Ghi chú: (X) là mã màu sắc

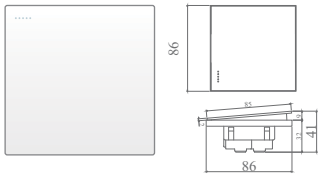
(1) Màu trắng (2) Màu xám (3) Màu vàng

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

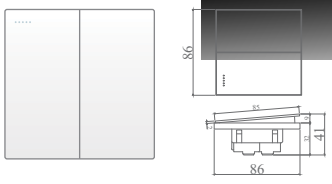
BỘ CÔNG TẮC CỔ ĐIỂN SATURN



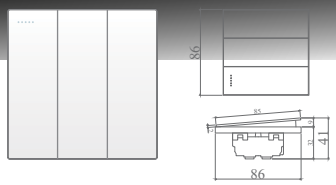
C1A151
Bộ công tắc đơn 1 chiều 16A 250V~
51.400 VNĐ



C1A154
Bộ công tắc đơn 1 chiều 20A 250V~
68.000 VNĐ



C1A251
Bộ công tắc đôi 1 chiều 16A 250V~
80.600 VNĐ

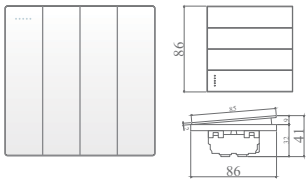


C1A351
Bộ công tắc ba 1 chiều 16A 250V~
101.000 VNĐ

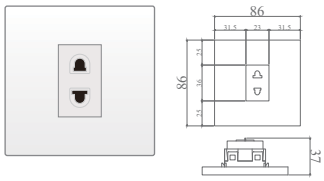
C1A152
Bộ công tắc đơn 2 chiều 16A 250V~
63.800 VNĐ

C1A252
Bộ công tắc đôi 2 chiều 16A 250V~
95.800 VNĐ

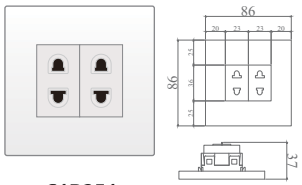
C1A352
Bộ công tắc ba 2 chiều 16A 250V~
129.200 VNĐ



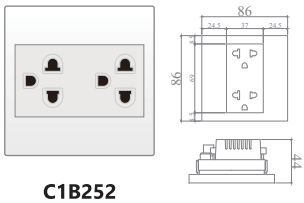
C1A451
Bộ công tắc bốn 1 chiều 16A 250V~
126.400 VNĐ



C1B151
Bộ ổ cắm đơn 2 chấu 16A 250V~
51.400 VNĐ

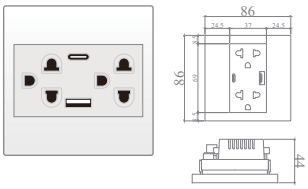


C1B251
Bộ ổ cắm đôi 2 chấu 16A 250V~
75.200 VNĐ

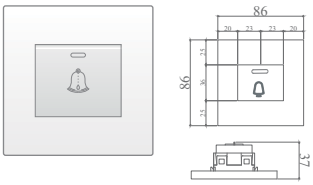


C1B252
Bộ ổ cắm đôi 3 chấu 16A 250V~
75.200 VNĐ

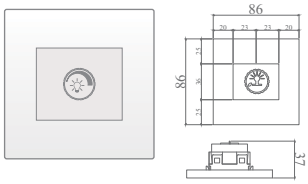
C1A452
Bộ công tắc bốn 2 chiều 16A 250V~
154.600 VNĐ



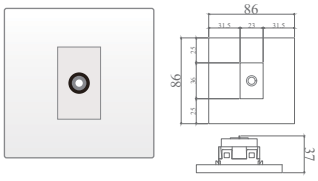
C1B457
Bộ ổ cắm đôi 3 chấu 16A + USB + Type C
444.800 VNĐ



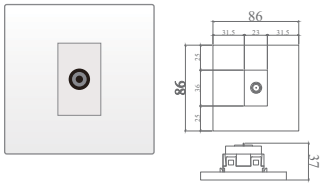
C1A551
Bộ nút nhấn chuông
54.200 VNĐ



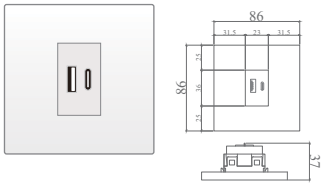
C1A657
Bộ công tắc dimmer điều chỉnh độ sáng
150.400 VNĐ



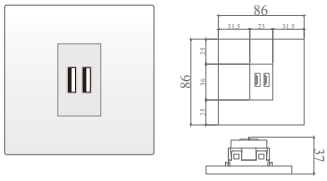
C1B558
Bộ ổ cắm đơn Tivi
61.400 VNĐ



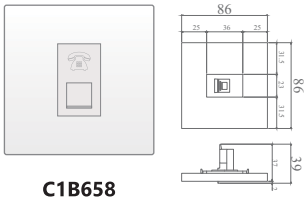
C1B158
Bộ ổ cắm đơn Tivi vệ tinh
54.200 VNĐ



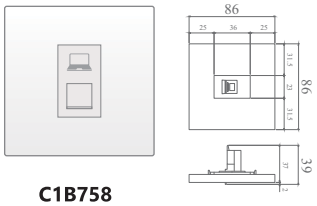
C1B559
Bộ ổ cắm đơn USB + Type C 5V 3100mA
275.200 VNĐ



C1B551
Bộ ổ cắm đôi USB 2000ma
265.000 VNĐ



C1B658
Bộ ổ cắm đơn điện thoại
61.400 VNĐ



C1B758
Bộ ổ cắm đơn mạng CAT5
72.400 VNĐ

Đơn giá (VNĐ/cái)

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.



K series



Bộ công tắc 1 nút nhấn 1 chiều cổ điển K series		
C1A111	Màu trắng	34.400
C3A111	Màu vàng	40.800
Bộ công tắc 1 nút nhấn 2 chiều cổ điển K series		
C1A112	Màu trắng	37.600
C3A112	Màu vàng	45.600
Bộ công tắc 2 nút nhấn 1 chiều cổ điển K series		
C1A211	Màu trắng	48.800
C3A211	Màu vàng	60.000
Bộ công tắc 2 nút nhấn 2 chiều cổ điển K series		
C1A212	Màu trắng	58.400
C3A212	Màu vàng	67.200
Bộ công tắc 3 nút nhấn 1 chiều cổ điển K series		
C1A311	Màu trắng	60.200
C3A311	Màu vàng	75.600
Bộ công tắc 3 nút nhấn 2 chiều cổ điển K series		
C1A312	Màu trắng	72.800
C3A312	Màu vàng	91.000
Bộ công tắc 4 nút nhấn 1 chiều cổ điển K series		
C1A411	Màu trắng	74.200
C3A411	Màu vàng	93.200
Bộ công tắc 4 nút nhấn 2 chiều cổ điển K series		
C1A412	Màu trắng	90.400
C3A412	Màu vàng	112.800
Bộ nút nhấn chuông cổ điển K series		
C1A511	Màu trắng	43.400
C3A511	Màu vàng	54.600
Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng và ổ cắm 2 chấu cổ điển K series		
C1B213	Màu trắng	76.400
C3B213	Màu vàng	95.200
Bộ ổ cắm 2 chấu và công tắc 1 nút nhấn 1 chiều cổ điển K series		
C1B314	Màu trắng	65.200
C3B314	Màu vàng	81.200

Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng có công tắc và đèn báo cổ điển K series		
C1B315	Màu trắng	77.800
C3B315	Màu vàng	97.400
Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng,ổ cắm 2 chấu và 2 cổng USB cổ điển K series		
C1B417	Màu trắng	343.000
C3B417	Màu vàng	429.200
Bộ ổ cắm Tivi cổ điển K series		
C1B518	Màu trắng	62.400
C3B518	Màu vàng	77.800
Bộ ổ cắm mạng cổ điển K series		
C1B718	Màu trắng	88.200
C3B718	Màu vàng	110.600
Bộ ổ cắm điện thoại cổ điển K series		
C1B618	Màu trắng	62.400
C3B618	Màu vàng	77.800
Bộ ổ cắm tivi và điện thoại cổ điển K series		
C1B919	Màu trắng	91.800
C3B919	Màu vàng	114.800
Bộ ổ cắm tivi và mạng cổ điển K series		
C1B819	Màu trắng	117.600
C3B819	Màu vàng	147.000
Bộ ổ cắm điện thoại và mạng cổ điển K series		
C1B019	Màu trắng	117.600
C3B019	Màu vàng	147.000
Bộ ổ cắm truyền hình vệ tinh cổ điển K series		
C1B118	Màu trắng	62.400
C3B118	Màu vàng	77.800
Bộ ổ cắm truyền hình vệ tinh và điện thoại cổ điển K series		
C1B219	Màu trắng	116.000
C3B219	Màu vàng	120.800
Bộ ổ cắm truyền hình vệ tinh và Tivi cổ điển K series		
C1B319	Màu trắng	120.800
C3B319	Màu vàng	125.600

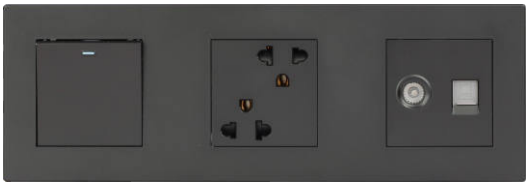
Bộ công tắc 20A có đèn báo cổ điển K series		
C1A114	Màu trắng	171.600
C3A114	Màu vàng	214.200
Bộ công tắc 45A có đèn báo cổ điển K series		
C1A115	Màu trắng	206.600
C3A115	Màu vàng	258.400
Bộ dimmer điều chỉnh độ sáng đèn cổ điển K series		
C1A617	Màu trắng	168.800
C3A617	Màu vàng	182.000
Mặt che thiết bị cổ điển K series		
C1A110	Màu trắng	23.200
C3A110	Màu vàng	28.800

(1) Màu trắng (3) Màu vàng

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Đơn giá (VNĐ/cái)





S1 series



Bộ công tắc 1 nút nhấn 1 chiều cổ điển S1 series		
C1A121	Màu trắng	62.400
CxA121	Màu xám, vàng, đen	67.200



Bộ công tắc 1 nút nhấn 2 chiều cổ điển S1 series		
C1A122	Màu trắng	65.600
CxA122	Màu xám, vàng, đen	72.600



Bộ công tắc 2 nút nhấn 1 chiều cổ điển S1 series		
C1A221	Màu trắng	83.600
CxA221	Màu xám, vàng, đen	88.600



Bộ công tắc 2 nút nhấn 2 chiều cổ điển S1 series		
C1A222	Màu trắng	95.200
CxA222	Màu xám, vàng, đen	103.800



Bộ công tắc 3 nút nhấn 1 chiều cổ điển S1 series		
C1A321	Màu trắng	96.800
CxA321	Màu xám, vàng, đen	98.000



Bộ công tắc 3 nút nhấn 2 chiều cổ điển S1 series		
C1A322	Màu trắng	118.400
CxA322	Màu xám, vàng, đen	125.800



Bộ công tắc 4 nút nhấn 1 chiều cổ điển S1 series		
C1A421	Màu trắng	126.400
CxA421	Màu xám, vàng, đen	131.200



Bộ công tắc 4 nút nhấn 2 chiều cổ điển S1 series		
C1A422	Màu trắng	154.200
CxA422	Màu xám, vàng, đen	159.600



Bộ công tắc chuông cổ điển S1 series		
C1A521	Màu trắng	65.600
CxA521	Màu xám, vàng, đen	70.800



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng và ổ cắm 2 chấu cổ điển S1 series		
C1B223	Màu trắng	89.000
CxB223	Màu xám, đen	111.400



Bộ ổ cắm 2 chấu và công tắc 1 nút nhấn 1 chiều cổ điển S1 series		
C1B324	Màu trắng	101.600
CxB324	Màu xám, vàng, đen	105.800



Mặt che thiết bị cổ điển S1 series		
C1A120	Màu trắng	47.600
CxA120	Màu xám, vàng, đen	47.600



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng có công tắc và đèn báo cổ điển S1 series		
C1B325	Màu trắng	108.200
CxB325	Màu xám, vàng, đen	114.200



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng và ổ cắm 2 chấu có công tắc, đèn báo cổ điển S1 series		
C1B326	Màu trắng	119.000
CxB326	Màu xám, vàng, đen	149.200



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng và 2 cổng USB cổ điển S1 series		
C1B427	Màu trắng	360.600
CxB427	Màu xám, vàng, đen	450.800



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng, ổ cắm 2 chấu và 2 cổng USB cổ điển S1 series		
C1B422	Màu trắng	391.400
CxB422	Màu xám, vàng, đen	489.400



Bộ ổ cắm Tivi cổ điển S1 series		
C1B528	Màu trắng	84.800
CxB528	Màu xám, vàng, đen	105.800



Bộ ổ cắm điện thoại cổ điển S1 series		
C1B628	Màu trắng	84.800
CxB628	Màu xám, vàng, đen	105.800



Bộ ổ cắm mạng cổ điển S1 series		
C1B728	Màu trắng	115.600
CxB728	Màu xám, vàng, đen	144.200



Bộ ổ cắm mạng đôi cổ điển S1 series		
C1B729	Màu trắng	119.000
CxB729	Màu xám, vàng, đen	154.800



Bộ ổ cắm tivi và điện thoại cổ điển S1 series		
C1B929	Màu trắng	119.000
CxB929	Màu xám, vàng, đen	154.800



Bộ ổ cắm tivi và mạng cổ điển S1 series		
C1B829	Màu trắng	131.000
CxB829	Màu xám, vàng, đen	163.800



Bộ ổ cắm điện thoại và mạng cổ điển S1 series		
C1B029	Màu trắng	143.600
CxB029	Màu xám, vàng, đen	179.200



Bộ ổ cắm truyền hình vệ tinh cổ điển S1 series		
C1B128	Màu trắng	81.200
CxB128	Màu xám, vàng, đen	101.600



Bộ ổ cắm truyền hình vệ tinh và mạng cổ điển S1 series		
C1B229	Màu trắng	139.400
CxB229	Màu xám, vàng, đen	154.800



Bộ ổ cắm truyền hình vệ tinh và Tivi cổ điển S1 series		
C1B329	Màu trắng	134.600
CxB329	Màu trắng	154.800



Bộ công tắc 20A có đèn báo cổ điển S1 series		
C1A124	Màu trắng	170.200
CxA124	Màu xám, vàng, đen	213.000



Bộ công tắc 45A có đèn báo cổ điển S1 series		
C1A125	Màu trắng	268.800
CxA125	Màu xám, vàng, đen	336.000



Bộ dimmer điều chỉnh độ sáng cổ điển S1 series		
C1A627	Màu trắng	241.200
CxA627	Màu xám, vàng, đen	246.000



Bộ mở nguồn bằng thẻ cổ điển S1 series		
C1A129	Màu trắng	446.000
CxA129	Màu xám, vàng, đen	557.200



Hộp che chống thấm mặt vuông		
S0B832	Màu trắng	68.000

Ghi chú: (X) là mã màu sắc

(1) Màu trắng (2) Màu xám

(3) Màu vàng (5) Màu đen

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Đơn giá (VNĐ/cái)



Bộ công tắc 1 nút nhấn 1 chiều cổ điển S2 series
CxA131 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **106.600**



Bộ công tắc 1 nút nhấn 2 chiều cổ điển S2 series
CxA132 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **114.000**



Bộ công tắc 2 nút nhấn 1 chiều cổ điển S2 series
CxA231 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **123.000**



Bộ công tắc 2 nút nhấn 2 chiều cổ điển S2 series
CxA232 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **134.200**



Bộ công tắc 3 nút nhấn 1 chiều cổ điển S2 series
CxA331 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **139.400**



Bộ công tắc 3 nút nhấn 2 chiều cổ điển S2 series
CxA332 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **154.600**



Bộ công tắc 4 nút nhấn 1 chiều cổ điển S2 series
CxA431 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **149.200**



Bộ công tắc 4 nút nhấn 2 chiều cổ điển S2 series
CxA432 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **168.000**



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng cổ điển S2 series
CxB132 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **101.600**



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng có công tắc và đèn báo cổ điển S2 series
CxB335 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **129.200**



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng và 1 cổng USB + 1 type C cổ điển S2 series
CxB437 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **378.000**



Bộ ổ cắm 2 chấu cổ điển S2 series
CxB131 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **96.800**



Bộ 2 ổ cắm 2 chấu cổ điển S2 series
CxB231 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **105.000**



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng và ổ cắm 2 chấu cổ điển S2 series
CxB233 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **106.600**



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng và ổ cắm 2 chấu có công tắc, đèn báo cổ điển S2 series
CxB336 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **130.200**



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng, ổ cắm 2 chấu và 1 cổng USB + 1 type C cổ điển S2 series
CxB432 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **434.800**



Bộ ổ cắm Tivi cổ điển S2 series
CxB538 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **128.000**



Bộ ổ cắm điện thoại cổ điển S2 series
CxB638 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **134.600**



Bộ ổ cắm mạng cổ điển S2 series
CxB738 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **142.800**



Bộ ổ cắm truyền hình vệ tinh và Tivi cổ điển S2 series
CxB339 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **144.400**



Bộ ổ cắm điện thoại và mạng cổ điển S2 series
CxB039 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **169.400**



Bộ công tắc 20A có đèn báo cổ điển S2 series
CxA134 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **206.600**



Bộ công tắc chuông cổ điển S2 series
CxA531 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **109.800**



Dimmer điều chỉnh độ sáng cổ điển S2 series
CxA637 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **172.200**



Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt cổ điển S2 series
CxA636 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **172.200**



Công tắc cảm ứng có độ trễ cổ điển S2 series
CxA937 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **243.600**



Bộ công tắc 2 nút nhấn (không làm phiền/dọn phòng) cổ điển S2 series
CxA238 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **163.800**



Mặt che thiết bị cổ điển S2 series
CxA130 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **47.600**

Ghi chú: (X) là mã màu sắc

(1) Màu trắng (2) Màu xám (3) Màu vàng

(5) Màu đen (6) Màu vàng hồng



Mặt 2 thiết bị cổ điển S2 series
CxC732 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **170.200**



Mặt 3 thiết bị cổ điển S2 series
CxC733 Màu trắng, xám, vàng, hồng, đen **297.600**

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Bộ ổ cắm cao cấp (chất liệu PC)



1 CỔNG USB + 1 CỔNG TYPE C			
KxB641	Màu trắng, xám, đen	513.800	



2 CỔNG USB			
KxB642	Màu trắng, xám, đen	513.800	



Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG			
KxB142	Màu trắng, xám, đen	253.400	

Bộ ổ cắm cao cấp (chất liệu PC có LED)



1 CỔNG USB + 1 CỔNG TYPE C			
KxB651	Màu trắng, xám, đen	513.800	

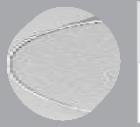


2 CỔNG USB			
KxB652	Màu trắng, xám, đen	513.800	



Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG			
KxB152	Màu trắng, xám, đen	289.800	

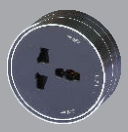
Bộ ổ cắm cao cấp (chất liệu Aluminum + Acrylic)



2 CỔNG USB			
MxB642	Màu trắng, xám, đen	513.800	



Ổ CẮM 3 CHẤU			
MxB141	Màu trắng, xám, đen	306.000	



Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG			
MxB142	Màu trắng, xám, đen	306.000	

Bộ ổ cắm cao cấp dạng vuông (chất liệu PC + Acrylic)



2 CỔNG USB			
MxB662	Màu trắng, xám, đen	513.800	



Ổ CẮM 3 CHẤU			
MxB161	Màu trắng, xám, đen	253.400	



Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG			
MxB162	Màu trắng, xám, đen	253.400	

Bộ ổ cắm cao cấp (chất liệu PC + Aluminum có LED)



1 CỔNG USB + 1 CỔNG TYPE C			
SxB651	Màu trắng, xám, đen	635.000	



2 CỔNG USB			
SxB652	Màu trắng, xám, đen	635.000	



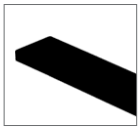
Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG			
SxB152	Màu trắng, xám, đen	317.800	



Ghi chú: (X) là mã màu sắc

(1) Màu trắng (2) Màu xám (5) Màu đen

Thanh ray cao cấp 60cm (nguồn vào 1 đầu - có công tắc)

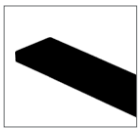


Thanh ray 8.5x2x60cm Nguồn vào 1 đầu, có công tắc, gắn nổi			
SxR106	Màu trắng, xám, đen	1.493.800	



Thanh ray 8.5x2x60cm Nguồn vào 1 đầu, có công tắc, gắn âm			
SxR306	Màu trắng, xám	1.493.800	

Thanh ray cao cấp 80cm (nguồn vào 1 đầu - có công tắc)



Thanh ray 8.5x2x80cm Nguồn vào 1 đầu, có công tắc, gắn nổi			
SxR108	Màu trắng, xám, đen	1.678.000	



Thanh ray 8.5x2x80cm Nguồn vào 1 đầu, có công tắc, gắn âm			
SxR308	Màu trắng, xám	1.678.000	

Thanh ray cao cấp 100cm (nguồn vào 1 đầu - có công tắc)

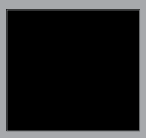


Thanh ray 8.5x2x100cm Nguồn vào 1 đầu, có công tắc, gắn nổi			
SxR110	Màu trắng, xám, đen	1.988.000	

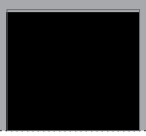


Thanh ray 8.5x2x100cm Nguồn vào 1 đầu, có công tắc, gắn âm			
SxR310	Màu trắng, xám	1.988.000	

Thanh ray cao cấp 60cm (nguồn vào 2 đầu)



Thanh ray 8.5x2x60cm Nguồn vào 2 đầu, gắn nổi			
SxR206	Màu trắng, xám, đen	1.452.600	

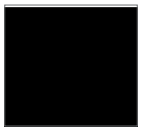


Thanh ray 8.5x2x60cm Nguồn vào 2 đầu, gắn âm			
SxR406	Màu trắng, xám	1.452.600	

Thanh ray cao cấp 80cm (nguồn vào 2 đầu)

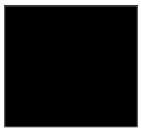


Thanh ray 8.5x2x80cm Nguồn vào 2 đầu, gắn nổi			
SxR208	Màu trắng, xám, đen	1.758.400	



Thanh ray 8.5x2x80cm Nguồn vào 2 đầu, gắn âm			
SxR408	Màu trắng, xám	1.758.400	

Thanh ray cao cấp 100cm (nguồn vào 2 đầu)



Thanh ray 8.5x2x100cm Nguồn vào 2 đầu, gắn nổi			
SxR210	Màu trắng, xám, đen	2.141.400	



Thanh ray 8.5x2x100cm Nguồn vào 2 đầu, gắn âm			
SxR410	Màu trắng, xám	2.141.400	

Đơn giá (VNĐ/cái)

Ghi chú: (X) là mã màu sắc (1) Màu trắng (2) Màu xám (5) Màu đen



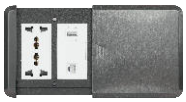


* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Ổ CẮM ÂM SÀN



Ổ CẮM ĐÔI, ĐA NĂNG ÂM SÀN CHỐNG THẤM IP44		
S2V203	Nhôm Đa năng + Máy tính	**1.078.000**



Ổ CẮM ĐA NĂNG NẮP TRƯỢT CHỐNG THẤM IP44		
I2V201	Inox trượt 6 lỗ+ USB+ máy tính	**700.000**



Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU ÂM SÀN CHỐNG THẤM IP44		
S2V520	Nhôm Ổ cắm 3 chấu đôi	**800.000**



Ổ CẮM ĐÔI ĐA NĂNG NẮP TRƯỢT CHỐNG THẤM IP44		
I2V202	Inox trượt 12 lỗ	**766.000**

CÔNG TẮC, Ổ CẮM CHỐNG THẤM IP66



CÔNG TẮC ĐÔI CHỐNG THẤM IP66 GS		
K1V102	Màu trắng	**514.600**



Ổ CẮM ĐA NĂNG CHỐNG THẤM IP66 U		
K1V103	Màu trắng	**812.000**



Ổ CẮM ĐA NĂNG VÀ CÔNG TẮC XOAY CHỐNG THẤM IP66 US		
K1V105	Màu trắng	**1.120.000**



Ổ CẮM ĐA NĂNG CHỐNG THẤM IP66 U		
K1V101	Màu trắng	**805.000**



Ổ CẮM 3 CHẤU CHỐNG THẤM IP66 AM		
K1V104	Màu trắng	**651.000**



BỘ Ổ CẮM ĐA NĂNG & CÔNG TẮC 1 CHIỀU CHỐNG THẤM IP55 10A/250V		
K1V107	Màu trắng	**208.000**



BỘ NÚT NHẤN CHUÔNG CHỐNG THẤM IP55 10A/250V		
K1V106	Màu trắng	**134.000**



BỘ 3 CÔNG TẮC 1 CHIỀU CHỐNG THẤM IP55 10A/250V		
K1V108	Màu trắng	**230.000**





* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

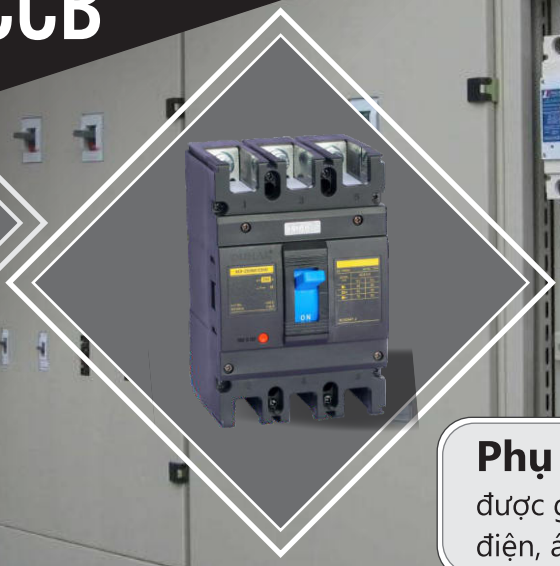
Đơn giá (VNĐ/cái)

DUHAL®

CẦU DAO AN TOÀN

MCCB







Phụ kiện: Phụ kiện điều khiển ngoài được gắn bổ sung vào trong hệ thống điện, áp dụng để ngắt từ xa hệ thống.

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT (MCB - RCBO - RCCB)

CẦU DAO AN TOÀN:

- MCB là thiết bị đóng cắt được sử dụng trong các công trình dân dụng và công nghiệp.
- Được sử dụng trong các tòa chung cư và các hệ thống điện cấp 2 của các nhà máy.
- Tự động ngắt hệ thống điện khi có sự cố quá tải, ngắn mạch.
- Kiểu dáng đơn giản, dễ lắp đặt, thi công, phù hợp các tiêu chuẩn thiết kế.
- Đảm bảo độ tin cậy và các tiêu chuẩn an toàn nghiêm ngặt.

MCB
Dòng cắt 400V-6kA



MCB
Dòng cắt 400V-10kA



RCBO
Dòng rò 30mA-6kA



RCCB
Dòng rò 30mA



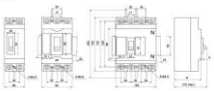


Lắp đặt kết hợp với thiết bị chống ngắn mạch

MCCB S8 series



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S8D3-63	MCCB 3P 63A, 50kA	1.368.000
S8D3-125	MCCB 3P 125A, 50kA	2.387.000
S8D3-250	MCCB 3P 250A, 50kA	2.770.000
S8D3-400	MCCB 3P 400A, 75kA	6.111.000
S8D3-630	MCCB 3P 630A, 75kA	7.931.000
S8D3-800	MCCB 3P 800A, 75kA	16.522.000



Phụ kiện MCCB S8



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S8Y1-63	Cuộn cắt cho MCCB S8D3-63	410.000
S8Y1-125	Cuộn cắt cho MCCB S8D3-125	430.000
S8Y1-250	Cuộn cắt cho MCCB S8D3-250	430.000
S8Y1-400	Cuộn cắt cho MCCB S8D3-400	859.000
S8Y1-630	Cuộn cắt cho MCCB S8D3-630	859.000
S8Y1-800	Cuộn cắt cho MCCB S8D3-800	859.000



S8Y2-63	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB S8D3-63	328.000
S8Y2-125	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB S8D3-125	344.000
S8Y2-250	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB S8D3-250	344.000
S8Y2-400	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB S8D3-400	687.200
S8Y2-630	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB S8D3-630	687.200
S8Y2-800	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB S8D3-800	687.200

Cần gạt MCCB khối



Mã SP	Kích thước (mm)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1Y301	93x71.5x28 Lỗ (33x11x25)	90.000
Dùng cho MCB khối dòng:	- S8D3-400, S8D3-6300, S8D3-800 - K8D3-400, K8D3-630, K8D3-800 - K9D3-400, K9D3-630	

MCCB K9 series



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
K9D4-100	MCCB chống dòng rò 3P+1N 100A, 50kA, 100mA/300mA/500mA	3.520.000
K9D4-225	MCCB chống dòng rò 3P+1N 225A, 50kA, 100mA/300mA/500mA	4.619.800
K9D4-400	MCCB chống dòng rò 3P+1N 400A, 65kA, 100mA/300mA/500mA	9.716.600
K9D4-630	MCCB chống dòng rò 3P+1N 630A, 65kA, 100mA/300mA/500mA	16.761.400

MCCB K8 series



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
K8D3-63	MCCB 3P 63A, 50kA	1.095.000
K8D3-125	MCCB 3P 125A, 50kA	1.910.000
K8D3-250	MCCB 3P 250A, 50kA	2.216.000
K8D3-400	MCCB 3P 400A, 65kA	4.889.000
K8D3-630	MCCB 3P 630A, 65kA	6.345.000
K8D3-800	MCCB 3P 800A, 75kA	13.218.000
K8D3-1250	MCCB 3P 1250A, 65kA	32.852.000

Phụ kiện MCCB K8



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
K8Y1-63	Cuộn cắt cho MCCB K8D3-63	295.200
K8Y1-125	Cuộn cắt cho MCCB K8D3-125	310.600
K8Y1-250	Cuộn cắt cho MCCB K8D3-250	639.200
K8Y1-400	Cuộn cắt cho MCCB K8D3-400	688.000
K8Y1-630	Cuộn cắt cho MCCB K8D3-630	688.000
K8Y1-800	Cuộn cắt cho MCCB K8D3-800	1.156.000
K8Y1-1250	Cuộn cắt cho MCCB K8D3-1250	1.481.000



K8Y2-63	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K8D3-63	262.400
K8Y2-125	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K8D3-125	262.400
K8Y2-250	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K8D3-250	550.400
K8Y2-400	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K8D3-400	550.400
K8Y2-630	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K8D3-630	550.400
K8Y2-800	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K8D3-800	550.400
K8Y2-1250	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K8D3-1250	1.184.800

Phụ kiện MCCB K9



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
K9Y1-100	Cuộn cắt cho MCCB K9D4-100	430.000
K9Y1-225	Cuộn cắt cho MCCB K9D4-225	430.000
K9Y1-400	Cuộn cắt cho MCCB K9D4-400	859.000
K9Y1-630	Cuộn cắt cho MCCB K9D4-630	859.000

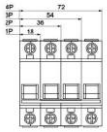


K9Y2-100	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K9D4-100	344.000
K9Y2-225	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K9D4-225	344.000
K9Y2-400	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K9D4-400	687.200
K9Y2-630	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K9D4-630	687.200

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

MCB 1P







Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1D106	MCB 1 cực 6A/6kA	63.200
S1D110	MCB 1 cực 10A/6kA	63.200
S1D116	MCB 1 cực 16A/6kA	63.200
S1D120	MCB 1 cực 20A/6kA	63.200
S1D125	MCB 1 cực 25A/6kA	63.200
S1D132	MCB 1 cực 32A/6kA	63.200
S1D140	MCB 1 cực 40A/6kA	69.400
S1D150	MCB 1 cực 50A/6kA	69.400
S1D163	MCB 1 cực 63A/6kA	69.400
S1D180	MCB 1 cực 80A/6kA	150.200

MCB 2P



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1D210	MCB 2 cực 10A/6kA	128.400
S1D216	MCB 2 cực 16A/6kA	128.400
S1D220	MCB 2 cực 20A/6kA	128.400
S1D225	MCB 2 cực 25A/6kA	128.400
S1D232	MCB 2 cực 32A/6kA	128.400
S1D240	MCB 2 cực 40A/6kA	128.400
S1D250	MCB 2 cực 50A/6kA	148.000
S1D263	MCB 2 cực 63A/6kA	148.000

Cầu dao an toàn RCBO



*** Bảo vệ an toàn khi có sự cố quá tải, ngắn mạch và rò điện**

Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S6D216	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 16A/30mA-6KA	605.400
S6D220	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 20A/30mA-6KA	605.400
S6D225	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 25A/30mA-6KA	605.400
S6D232	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 32A/30mA-6KA	605.400
S6D240	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 40A/30mA-6KA	605.400
S6D250	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 50A/30mA-6KA	689.000
S6D263	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 63A/30mA-6KA	689.000

CB đảo chiều



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S2D263	MCB 2 cực 63A	210.000
S2D363	MCB 3 cực 63A	306.000

MCB 3P



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1D310	MCB 3 cực 10A/6kA	208.000
S1D316	MCB 3 cực 16A/6kA	208.000
S1D320	MCB 3 cực 20A/6kA	208.000
S1D325	MCB 3 cực 25A/6kA	208.000
S1D332	MCB 3 cực 32A/6kA	208.000
S1D340	MCB 3 cực 40A/6kA	208.000
S1D350	MCB 3 cực 50A/6kA	239.400
S1D363	MCB 3 cực 63A/6kA	239.400

MCB 4P



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1D420	MCB 4 cực 20A/6kA	366.000
S1D425	MCB 4 cực 25A/6kA	366.000
S1D432	MCB 4 cực 32A/6kA	366.000
S1D440	MCB 4 cực 40A/6kA	366.000
S1D450	MCB 4 cực 50A/6kA	418.600
S1D463	MCB 4 cực 63A/6kA	418.600

Cầu dao chống giật RCCB





Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S4D225	CB chống dòng rò 2 cực 25A/30mA	485.000
S4D240	CB chống dòng rò 2 cực 40A/30mA	485.000
S4D263	CB chống dòng rò 2 cực 63A/30mA	485.000
S4D425	CB chống dòng rò 4 cực 25A/30mA	770.000
S4D440	CB chống dòng rò 4 cực 40A/30mA	770.000
S4D463	CB chống dòng rò 4 cực 63A/30mA	770.000

MCB - Dòng cắt 10kA





Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1D280	MCB 2 cực 80A/10kA	385.400
S1D200	MCB 2 cực 100A/10kA	385.400
S1D380	MCB 3 cực 80A/10kA	626.800
S1D300	MCB 3 cực 100A/10kA	626.800
S1D326	MCB 3 cực 125A/10kA	626.800
S1D480	MCB 4 cực 80A/10kA	795.600
S1D400	MCB 4 cực 100A/10kA	795.600

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

TỦ ĐIỆN

Tủ điện âm tường

- Đóng gói: 1 cái/hộp



Mã SP	Số cực	Kích thước (mm)	Đơn giá (VNĐ/cái)
DHN 3/6L	3-6	222x172x91	175.400
DHN 4/8L	4-8	222x206x91	246.000
DHN 8/12L	8-12	222x280x91	352.000

Mặt nhựa - thân kim loại

Tủ điện nổi

- Đóng gói: 1 cái/hộp

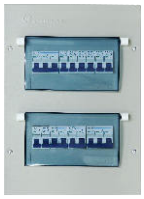


Mã SP	Số cực	Kích thước (mm)	Đơn giá (VNĐ/cái)
DNN 3/6L	3-6	222x172x91	162.000
DNN 4/8L	4-8	222x206x91	246.000
DNN 8/12L	8-12	222x280x91	334.000

Mặt nhựa - thân nhựa

Tủ điện âm tường

- Đóng gói: 1 cái/hộp



Mặt - thân kim loại sơn tĩnh điện

Mã SP	Số cực	Kích thước (mm)	Đơn giá (VNĐ/cái)
DHS 02PL	2	112x145x75	124.000
DHS 04PL	4	140x213x87	126.600
DHS 06PL	6	212x213x87	196.000
DHS 09PL	9	280x213x87	290.000
DHS 13PL	13	355x213x93	362.000
DHS 18PL	18	395x278x87	588.000
DHS 26PL	26	395x355x87	878.000

Tủ điện nổi

- Đóng gói: 1 cái/hộp



Mã SP	Số cực	Kích thước (mm)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1H004	4	110x200x100	119.000
S1H006	6	145x205x100	161.000
S1H008	8	182x200x100	209.000
S1H010	10	220x200x100	251.000

Mặt nhựa - thân nhựa

QUẠT HÚT

- Quạt hút cho lưu lượng gió đến 240 CMH, giúp cho không khí được lưu thông hiệu quả và giảm thiểu mùi hôi khó chịu cũng như các tác nhân gây hại trong không khí.
- Quạt hút âm trần có thiết kế với màu trắng sang trọng, tinh tế, đường kính cánh quạt phù hợp lắp đặt ở nhiều vị trí.

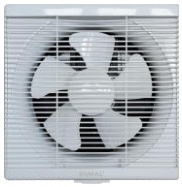
Quạt hút âm trần, lưới dạng vuông



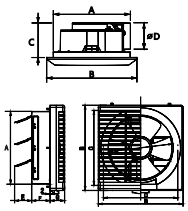
Màu sắc : Trắng

Mã SP	Kích thước (mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ/cái)
K1Q524	245x245mm 220V-24W	202x202	628.000
K1Q528	270x270mm 220V-28W	227x227	684.000
K1Q530	305x305mm 220V-30W	252x252	778.000
K1Q538	340x340mm 220V-38W	292x292	916.000
K1Q585	600x600mm 220V-85W	476x476	2.662.000

Quạt thông gió, lưới dạng thanh ngang, có nắp che



Màu sắc : Trắng



Mã SP	Kích thước (mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ/cái)
K1Q425	236x236mm 220V-25W	197x197	626.000
K1Q430	295x295mm 220V-30W	242x242	696.000
K1Q436	340x340mm 220V-36W	290x290	804.000
K1Q445	400x400mm 220V-45W	347x347	1.428.000



* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

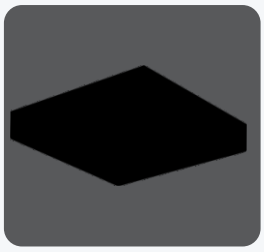
ĐÈN CHIẾU SÁNG VĂN PHÒNG

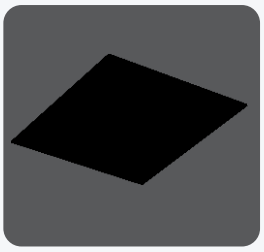






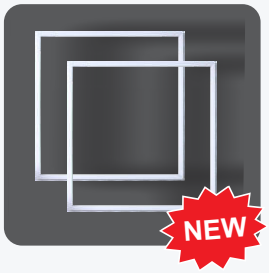










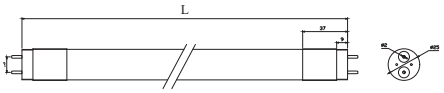




SẢN PHẨM:

- Bóng LED Tuýp T8
- Đèn LED Panel Âm Trần
- Đèn LED Panel Gắn Nổi
- Đèn Máng Tán Quang LED
- Máng Đèn LED Phản Quang Âm Trần
- Đèn LED Âm Trần Cao Chiếu Sâu
- Đèn Máng Tán Quang Chống Chói
- Đèn LED Khung

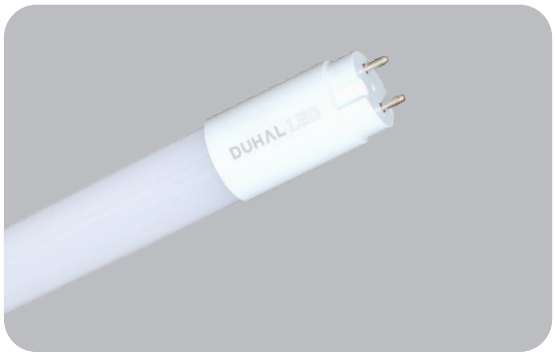
- Điện áp: 220V/50Hz
- Dải điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20



- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 83
- Góc chiếu: 180°
- Chất liệu: Nhôm, PC, Thủy tinh

Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn





BÓNG LED TUÝP PC T8

Màu ánh sáng
3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDH110	10W	1100 lm	600	**90.000**
SDH120	20W	2200 lm	1200	**116.000**
SDH136	36W	3600 lm	1200	**178.000**
SDH123	23W	2500 lm	1500	**178.000**

** Chụp nhựa PC chống cháy đạt chuẩn UL. Chống sốc điện 1.5kV, PF 0.5. Không sử dụng quá 12 giờ/ngày. Sản phẩm thiết kế sử dụng ở môi trường điện bình thường, không có tác nhân gây nhiễu, sốc điện.*

PF 0.9

SDH1104	10W	1100 lm	600	**124.000**
SDH1204	20W	2200 lm	1200	**198.000**
SDH1364	36W	3600 lm	1200	**306.000**

** Chụp nhựa PC chống cháy đạt chuẩn UL. Chống sốc điện 1.5kV, PF 0.9. Không sử dụng quá 12 giờ/ngày.*

CÔNG SUẤT CAO

SDH1101	20W	2200 lm	600	**102.000**
SDH1201	40W	4400 lm	1200	**178.000**

** Chụp nhựa PC chống cháy đạt chuẩn UL. Chống sốc điện 1.5kV, PF 0.5. Không sử dụng quá 12 giờ/ngày.*



CHUYÊN DỤNG HỌC ĐƯỜNG

BÓNG LED TUÝP PC T8

CRI 90

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDH1105	10W	1000 lm	600	**100.000**
SDH1205	20W	2000 lm	1200	**160.000**

Màu ánh sáng 3000K/6500K



BÓNG LED TUÝP T8

Màu ánh sáng
3000K/6500K

TẢN NHIỆT NHÔM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDHT801	9W	1100 lm	600	**226.000**
SDHT803	18W	2200 lm	1200	**282.000**
SDHT804	23W	2800 lm	1500	**468.000**

Thân đèn hợp kim nhôm cao cấp, chụp nhựa PC chống cháy đạt chuẩn UL. Đạt chuẩn EMC, chống sốc điện 1.5kV, PF 0.9. Bảo hành 5 năm.



BÓNG LED TUÝP T8

Màu ánh sáng
3000K/6500K

SIÊU SÁNG

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDHB001	9W	1300 lm	600	**254.000**
SDHB003	18W	2500 lm	1200	**384.000**
SDHB004	36W	4200 lm	1200	**548.000**

Thân đèn hợp kim nhôm cao cấp, chụp nhựa PC chống cháy đạt chuẩn UL. Đạt chuẩn EMC, chống sốc điện 1.5kV, PF 0.9. Bảo hành 5 năm

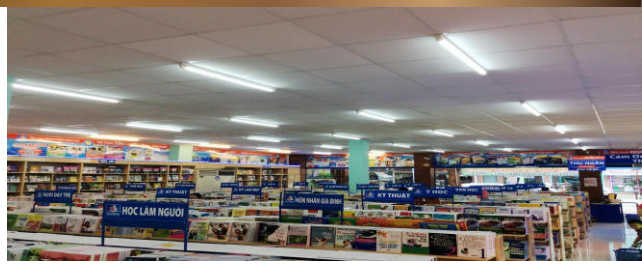
Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Điện áp: 220V/50Hz
- Dải điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 83
- Góc chiếu: 180°
- Chất liệu: Nhôm tĩnh điện, PC



Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn





BÓNG LED TUÝP PC T5

Màu ánh sáng
3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDHT506	9W	1100 lm	550	150.000
SDHT512	18W	2200 lm	1155	214.000

Sử dụng nguồn Driver rời.



BÓNG LED TUÝP T5 - THÂN T8

Màu ánh sáng
3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SHN501	9W	1000 lm	550	132.000
SHN503	18W	2000 lm	1155	178.000

Sử dụng nguồn Driver tích hợp trong bóng.

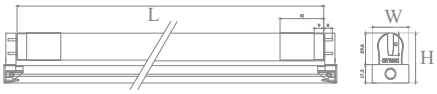


5 BẢO HÀNH 5 NĂM KHÔNG RỈ SÉT

ĐÈN LED BATTEN T8

Màu ánh sáng
3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDHD110	10W	1100 lm	610x34x47	178.000
SDHD120	20W	2200 lm	1220x34x47	230.000





ĐÈN LED BATTEN T8

Màu ánh sáng
3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDHD210	2x10W	2200 lm	610x95x60	256.000
SDHD220	2x20W	4400 lm	1220x95x60	416.000





BÓNG LED DIỆT KHUẨN

BÓNG LED TUÝP T8

Màu ánh sáng

UVC

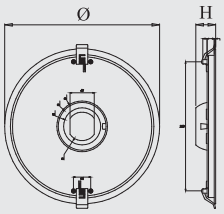
Mã SP	Công suất	Kích Thước L (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
TUV0081	8W	600	2.716.000
DUV0081	8W	600	3.316.000

*Đèn **Tube UV**: DUV0081 có tích hợp cảm biến chuyển động không gây hại cho người hoạt động xung quanh.*

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: PC (thân đèn).
- Màu ánh sáng: 3000K/6500K





Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn



ĐÈN LED PANEL CAO CẤP

EMC — Chống sốc điện 1kV

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDPT247	7W	750 lm	106x30	90	100.000
SDPT207	7W	750 lm	118x30	105	110.000
SDPT209	9W	950 lm	144x30	130	136.000
SDPT212	12W	1300 lm	167x30	155	176.000
SDPT215	15W	1600 lm	192x30	175	210.000



ĐÈN DOWNLIGHT TÁN QUANG

EMC — Chống sốc điện 1kV

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDGT4071	9W	945lm	110x30	Ø90	154.000
SDGT4072	12W	1260lm	110x30	Ø90	164.000
SDGT4091	9W	945lm	130x30	Ø110	172.000
SDGT4092	12W	1260lm	130x30	Ø110	184.000
SDGT4121	12W	1260lm	145x30	Ø125	194.000
SDGT4122	15W	1575lm	145x30	Ø125	204.000



ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDGT503	3W	330 lm	91x22	75	94.000
SDGT504	4W	450 lm	105x22	95	98.000
SDGT547	7W	750 lm	105x22	95	110.000
SDGT507	7W	750 lm	120x22	110	120.000
SDGT509	9W	950 lm	150x22	135	150.000
SDGT512	12W	1300 lm	170x22	155	194.000
SDGT515	15W	1600 lm	192x22	175	234.000
SDGT518	18W	1900 lm	222x22	205	256.000
SDGT524	24W	2450 lm	300x22	280	464.000



ĐÈN LED PANEL ĐỔI MÀU

Màu ánh sáng 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDMT0071	7W	750 lm	106x28	90	130.000
SDMT0091	9W	940 lm	144x28	130	162.000
SDMT0121	12W	1260 lm	167x28	155	198.000

* Chất liệu: hợp kim sơn tĩnh điện (thân đèn)

Chống sốc điện 1kV

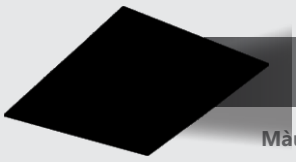




ĐÈN LED ÂM TRẦN TRÒN GÓC RỘNG

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGT0081	8W	800 lm	120x36	95	226.000
SDGT0151	15W	1500 lm	145x36	120	300.000
SDGT0201	20W	2000 lm	170x36	145	382.000
SDGT0241	24W	2400 lm	220x36	195	508.000



ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN

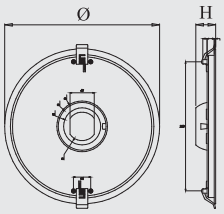
Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDGV507	7W	750 lm	120x120x18	105x105	156.000
SDGV509	9W	950 lm	150x150x18	135x135	218.000
SDGV512	12W	1300 lm	170x170x18	155x155	244.000
SDGV515	15W	1600 lm	190x190x18	175x175	288.000
SDGV518	18W	1900 lm	225x225x18	210x210	334.000
SDGV524	24W	2400 lm	297x297x18	280x280	506.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: PC, Nhôm (thân đèn).
- Màu ánh sáng: 3000K/6500K





Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn

ĐÈN LED ÂM TRẦN SIÊU MỎNG

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGT0083	8W	800 lm	100x25	70	224.000
DGT0123	12W	1200 lm	130x25	100	324.000
DGT0183	18W	1800 lm	180x25	160	458.000
DGT0223	22W	2200 lm	220x25	200	564.000

ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN VUÔNG CAO CẤP

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGV0061	6W	600 lm	120x120x25	105x105	188.000
SDGV0101	10W	1000 lm	145x145x25	130x130	242.000
SDGV0151	15W	1500 lm	170x170x25	155x155	296.000
SDGV0201	20W	2000 lm	220x220x25	205x205	380.000

ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGB506	6W	650 lm	120x120x35	146.000
SDGB509	9W	950 lm	130x130x35	180.000
SDGB512	12W	1300 lm	170x170x35	240.000
SDGB515	15W	1600 lm	182x182x35	250.000
SDGB518	18W	1900 lm	225x225x35	342.000
SDGB524	24W	2450 lm	300x300x35	520.000

ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI VIỀN VUÔNG

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGB0181	18W	1900 lm	215x215x37	310.000
SDGB0241	24W	2450 lm	300x300x37	502.000

ĐÈN LED ÂM TRẦN SIÊU MỎNG

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGV0083	8W	800 lm	100x100x25	80x80	246.000
DGV0123	12W	1200 lm	130x130x25	115x115	366.000
DGV0183	18W	1800 lm	180x180x25	165x165	514.000
DGV0223	22W	2200 lm	220x220x25	205x205	652.000

ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGD507	7W	750 lm	120x30	110	186.000
SDGD509	9W	950 lm	147x30	135	310.000
SDGD512	12W	1300 lm	168x30	155	396.000
SDGD515	15W	1600 lm	190x30	175	486.000

ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGC506	6W	650 lm	120x35	144.000
SDGC509	9W	950 lm	150x35	186.000
SDGC512	12W	1300 lm	175x35	218.000
SDGC515	15W	1600 lm	190x35	236.000
SDGC518	18W	1900 lm	225x35	318.000
SDGC524	24W	2450 lm	300x35	516.000

ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI VIỀN TRÒN

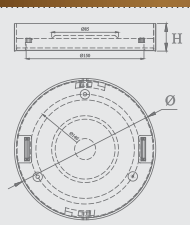
Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGC0181	18W	1900 lm	217x37	302.000
SDGC0241	24W	2450 lm	300x37	482.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

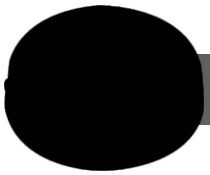
* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: PC, Nhôm (thân đèn).
- Màu ánh sáng: 3000K/6500K





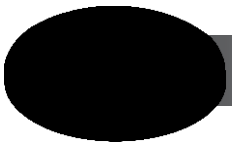
Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn



ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGC0123	12W	1200 lm	130x30	270.000
DGC0183	18W	1800 lm	180x30	398.000
DGC0223	22W	2200 lm	220x30	574.000



Công tắc đổi màu ánh sáng



ĐÈN LED PANEL ĐA NĂNG CẢM BIẾN

Màu ánh sáng 6500K/3000K/4200K

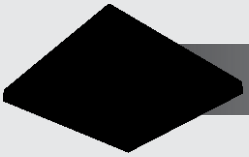
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGC0094	9W	900 lm	155x20	70-100	568.000
DGC0124	12W	1200 lm	175x20	70-120	640.000
DGC0184	18W	1800 lm	225x20	70-170	780.000
DGC0244	24W	2400 lm	300x20	70-240	1.052.000
DGC0094S	9W	900 lm	155x20	70-100	624.000
DGC0124S	12W	1200 lm	175x20	70-120	696.000
DGC0184S	18W	1800 lm	225x20	70-170	836.000
DGC0244S	24W	2400 lm	300x20	70-240	1.108.000



ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGB0123	12W	1200 lm	130x130x30	328.000
DGB0183	18W	1800 lm	180x180x30	466.000
DGB0223	22W	2200 lm	220x220x30	554.000



Công tắc đổi màu ánh sáng

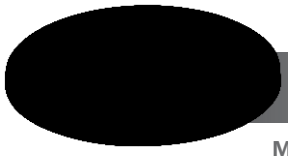


ĐÈN LED PANEL ĐA NĂNG CẢM BIẾN

Màu ánh sáng 6500K/3000K/4200K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGB0094	9W	900 lm	155x155x20	70-100	588.000
DGB0124	12W	1200 lm	175x175x20	70-120	644.000
DGB0184	18W	1800 lm	225x225x20	70-170	796.000
DGB0244	24W	2400 lm	300x300x20	70-240	1.050.000
DGB0094S	9W	900 lm	155x155x20	70-100	644.000
DGB0124S	12W	1200 lm	175x175x20	70-120	700.000
DGB0184S	18W	1800 lm	225x225x20	70-170	850.000
DGB0244S	24W	2400 lm	300x300x20	70-240	1.106.000

Sản phẩm tích hợp cảm biến: DGC/DGBxxx4S



ĐÈN LED PANEL ỐP TRẦN SIÊU MỎNG CAO CẤP

Màu ánh sáng 5000K

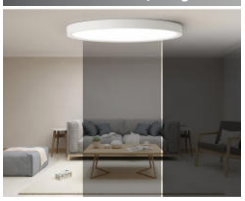
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGC0455	45W	4500 lm	600x26	2.680.000

ĐÈN LED PANEL ỐP TRẦN SIÊU MỎNG ĐỔI MÀU THÔNG MINH CAO CẤP

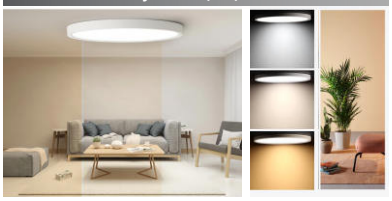
Điều khiển bằng ứng dụng điện thoại. Màu ánh sáng 3000K/4000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGC1369	36W	3600 lm	480x24	2.096.000
DGC1459	45W	4500 lm	600x26	2.862.000

Điều chỉnh độ sáng



Thay đổi nhiệt độ màu



Tùy chỉnh màu ánh sáng bằng công tắc trên thân đèn



ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

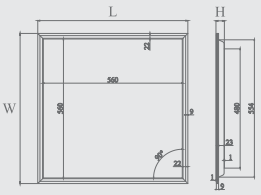
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGC0092	9W	900 lm	127x30	226.000
SDGC0122	12W	1200 lm	150x30	260.000
SDGC0152	15W	1500 lm	175x30	290.000
SDGC0092/x	9W	900 lm	127x30	234.000
SDGC0122/x	12W	1200 lm	150x30	268.000
SDGC0152/x	15W	1500 lm	175x30	298.000

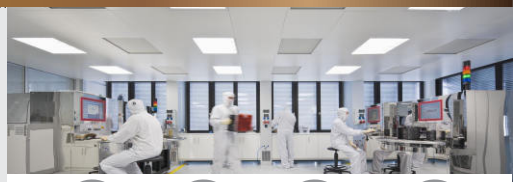
/B: màu đen /N: màu nâu

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

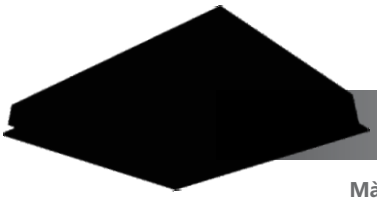
ĐÈN MÁNG LED ÂM TRẦN

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 110 lm/W
- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn).
- Màu ánh sáng: 3000K/6500K





Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn

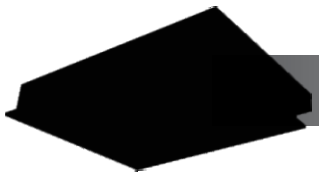


MÁNG ĐÈN LED PHẢN QUANG ÂM TRẦN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
LDA109	1x9W	1000 lm	605x185x93	**510.000**
LDA209	2x9W	2000 lm	605x300x93	**800.000**
LDA309	3x9W	3000 lm	605x605x93	**1.242.000**
LDA409	4x9W	4000 lm	605x605x93	**1.482.000**
LDA6209	2x9W	2000 lm	605x605x93	**1.090.000**
LDA118	1x18W	2000 lm	1215x185x93	**722.000**
LDA218	2x18W	4000 lm	1215x300x93	**1.104.000**
LDA318	3x18W	6000 lm	1215x605x93	**1.770.000**
LDA418	4x18W	8000 lm	1215x605x93	**2.030.000**
LDA6218	2x18W	4000 lm	1215x605x93	**1.592.000**

Thanh ngang nhôm sọc

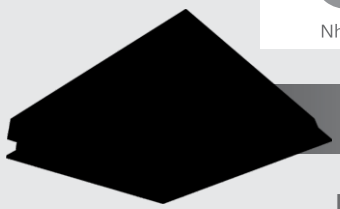


MÁNG ĐÈN LED TÁN QUANG ÂM TRẦN CHỤP MICA

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Chụp trong suốt (.../T), vân cát (.../P), chụp đục (.../O), chụp trắng trong (.../S)

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
LLA109	1x9W	910 lm	605x185x98	**618.000**
LLA209	2x9W	1820 lm	605x300x98	**996.000**
LLA309	3x9W	2730 lm	605x605x98	**1.590.000**
LLA409	4x9W	3640 lm	605x605x98	**1.880.000**
LLA6209	2x9W	1820 lm	605x605x98	**1.542.000**
LLA118	1x18W	1820 lm	1215x185x98	**908.000**
LLA218	2x18W	3640 lm	1215x300x98	**1.408.000**
LLA318	3x18W	5460 lm	1215x605x98	**2.516.000**
LLA418	4x18W	7280 lm	1215x605x98	**2.730.000**
LLA6218	2x18W	3640 lm	1215x605x98	**2.412.000**



MÁNG ĐÈN LED PHẢN QUANG ÂM TRẦN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
LCA109	1x9W	1000 lm	605x185x93	**510.000**
LCA209	2x9W	2000 lm	605x300x93	**800.000**
LCA309	3x9W	3000 lm	605x605x93	**1.242.000**
LCA409	4x9W	4000 lm	605x605x93	**1.482.000**
LCA6209	2x9W	2000 lm	605x605x93	**1.090.000**
LCA118	1x18W	2000 lm	1215x185x93	**722.000**
LCA218	2x18W	4000 lm	1215x300x93	**1.104.000**
LCA318	3x18W	6000 lm	1215x605x93	**1.770.000**
LCA418	4x18W	8000 lm	1215x605x93	**2.030.000**
LCA6218	2x18W	4000 lm	1215x605x93	**1.592.000**

Thanh ngang parabol



MÁNG ĐÈN LED TÁN QUANG LẮP NỔI CHỤP MICA

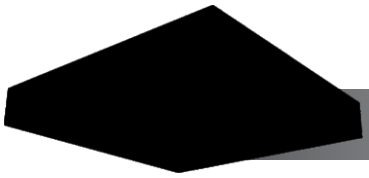
Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
LLN109	1x9W	1000 lm	610x200x98	**618.000**
LLN209	2x9W	2000 lm	610x305x98	**996.000**
LLN309	3x9W	3000 lm	610x610x98	**1.590.000**
LLN409	4x9W	4000 lm	610x610x98	**1.880.000**
LLN6209	2x9W	2000 lm	610x610x98	**1.542.000**
LLN118	1x18W	2000 lm	1220x200x98	**908.000**
LLN218	2x18W	4000 lm	1220x305x98	**1.408.000**
LLN318	3x18W	6000 lm	1220x615x98	**2.516.000**
LLN418	4x18W	8000 lm	1220x615x98	**2.730.000**
LLN6218	2x18W	4000 lm	1220x615x98	**2.412.000**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

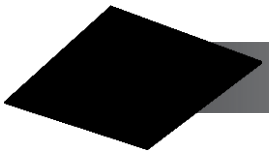
- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 110 lm/W
- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn).
- Màu ánh sáng: 3000K/6500K



ĐÈN MÁNG TÁN QUANG LẮP NỔI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	* Đơn Giá (VNĐ)
LDN109	1x9W	1000 lm	610x190x85	510.000
LDN209	2x9W	2000 lm	610x300x85	800.000
LDN309	3x9W	3000 lm	610x610x85	1.242.000
LDN409	4x9W	4000 lm	610x610x85	1.482.000
LDN6209	2x9W	2000 lm	610x610x85	1.090.000
LDN118	1x18W	2000 lm	1220x190x85	722.000
LDN218	2x18W	4000 lm	1220x300x85	1.104.000
LDN318	3x18W	6000 lm	1220x610x85	1.770.000
LDN418	4x18W	8000 lm	1220x610x85	2.030.000
LDN6218	2x18W	4000 lm	1220x610x85	1.592.000

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.



ĐÈN MÁNG TÁN QUANG LED

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SLLA0301	28W	2900 lm	605x305x38	782.000
SLLA0302	35W	3600 lm	1205x305x38	1.146.000
SLLA0451	45W	4900 lm	605x605x38	1.070.000
SLLA0601	60W	6600 lm	1205x605x38	2.114.000



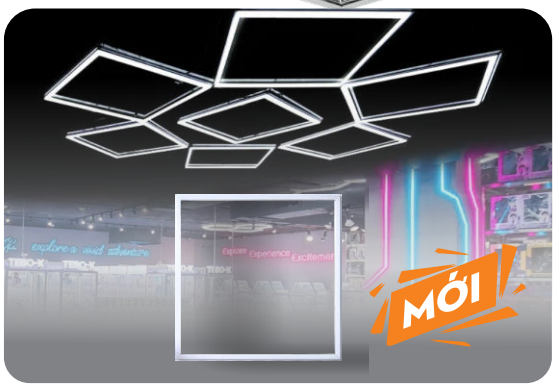
MÁNG ĐÈN LED PHẢN QUANG ÂM TRẦN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDLA0181	18W	1900 lm	605x305x52	750.000
SDLA0361	36W	3800 lm	605x605x52	1.148.000
SDLA0362	36W	3800 lm	1210x305x52	1.148.000
SDLA0721	72W	7600 lm	1210x605x52	2.198.000







ĐÈN LED ÂM TRẦN CAO CHIẾU SÂU



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích thước LxWxH (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
APA1502	150W	15000 lm	1200x300x30	5.082.000

ĐÈN MÁNG TÁN QUANG CHỐNG CHÓI

W: chóa tán quang
S: chóa phản quang

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích thước LxWxH (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SLLA045W	40W	4400 lm	605x605x38	1.100.000
SLLA045S	40W	4400 lm	605x605x38	1.116.000

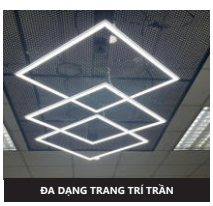
ĐÈN LED KHUNG

Chỉ có tại Duhal

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích thước LxWxH (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SLLA1024	24W	3100	300x300x16	296.000
SLLA1036	36W	4600	600x300x16	340.000
SLLA1048	48W	6200	600x600x16	368.000
SLLA1060	60W	7800	600x600x16	436.000
SLLA1160	60W	7800	1200x300x16	CALL
SLLA1072	72W	9300	1200x600x16	CALL


ỨNG DỤNG TREO THẢ


TÍNH NĂNG ĐÈN CHÙM


ĐA DẠNG TRANG TRÍ TRẦN


NÂNG CẤP CHIẾU SÁNG ĐÈN PANEL



Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.

ĐÈN CHIẾU SÁNG DÂN DỤNG













SẢN PHẨM:

- Bóng LED Trụ
- Bóng LED
- Đèn Led Batten
- Đèn Ốp trần LED

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Pc, Nhôm (thân đèn).
- Màu ánh sáng: 3000K/6500K

Cửa hàng

Nhà ở





BÓNG LED TRỤ STICK

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KLS005	5W	500lm	Ø30x100	22.000
KLS009	9W	900lm	Ø37x115	33.000
KLS012	12W	1200lm	Ø45x138	41.000
KLS015	15W	1500lm	Ø51x145	48.000



BÓNG LED TRỤ CÔNG SUẤT CAO

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KLB0102	10W	1100lm	Ø80x152	90.000
KLB0122	12W	1300lm	Ø80x152	98.000
KLB0152	15W	1600lm	Ø80x152	112.000
KLB0202	20W	2200lm	Ø80x152	126.000
KLB0302	30W	3300lm	Ø100x188	154.000
KLB0402	40W	4400lm	Ø120x220	218.000



BÓNG LED TRỤ CHỐNG THẤM

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KLB110	10W	1100lm	60x120	66.000
KLB115	15W	1600lm	70x133	76.000
KLB120	20W	2200lm	80x151	88.000
KLB130	30W	3300lm	100x179	120.000
KLB140	40W	4400lm	125x228	150.000
KLB150	50W	5500lm	135x241	180.000
KLB160	60W	6600lm	145x255	206.000



BÓNG LED ĐUỔI MUỖI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KAM505	5W	330lm	Ø61x106	82.000
KAM518	18W	1200lm	Ø60x170	228.000



BÓNG LED XÔNG THANH LONG

Mã SP	Công suất	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
BXTL0061	6W	Ø65x127	56.000
BXTL0121	12W	Ø80x150	92.000



BÓNG LED TRỤ NHÔM CAO CẤP

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBNL815	15W	1600lm	Ø80x150	102.000
KBNL820	20W	2200lm	Ø80x150	120.000
KBNL830	30W	3300lm	Ø100x180	160.000
KBNL840	40W	4200lm	Ø120x210	226.000
KBNL850	50W	5700lm	Ø140x250	410.000
KBNL860	60W	6900lm	Ø140x290	490.000
KBNL880	80W	8900lm	Ø140x290	562.000
KBBM0201	20W	2000lm	Ø80x150	204.000
KBBM0301	30W	3000lm	Ø100x180	254.000
KBBM0401	40W	4000lm	Ø120x210	362.000



BÓNG TRỤ LED CÔNG SUẤT CAO

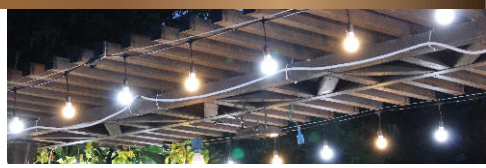
Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBHL509	9W	1000lm	Ø84x130	102.000
KBHL512	12W	1300lm	Ø100x150	134.000
KBHL515	15W	1600lm	Ø114x170	154.000
KBHL518	18W	1900lm	Ø114x170	208.000

Sử dụng đui đèn E27 điện áp 220V/50Hz

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Pc, Nhôm (thân đèn).
- Màu ánh sáng: 3000K/6500K



Cửa hàng Nhà ở



BÓNG LED BULB

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBNL003	3W	300lm	Ø55x109	36.000
KBNL005	5W	550lm	Ø55x109	40.000
KBNL007	7W	740lm	Ø60x113	44.000
KBNL009	9W	900lm	Ø65x127	49.000
KBNL012	12W	1200lm	Ø65x127	66.000



BÓNG LED BULB

Màu ánh sáng 3000K/6500K
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBNL573	3W	300lm	Ø55x103	40.000
KBNL575	5W	550lm	Ø55x103	42.000
KBNL577	7W	740lm	Ø60x110	48.000
KBNL579	9W	900lm	Ø65x127	64.000
KBBM0031	3W	300lm	Ø55x103	78.000
KBBM0051	5W	550lm	Ø55x103	86.000
KBBM0071	7W	740lm	Ø60x110	102.000
KBBM0091	9W	900lm	Ø65x127	114.000



BÓNG LED VÒNG

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBNV812	12W	1200lm	Ø156x21	112.000
KBNV815	15W	1500lm	Ø156x21	126.000
KBNV818	18W	1800lm	Ø220x21	150.000
KBNV824	24W	2400lm	Ø220x21	182.000

/D: Chụp đục **/T:** Chụp trong



BÓNG LED DIỆT KHUẨN, VIRUS

Mã SP	Công suất	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
BUV505	5W	Ø55x103	1.366.000

- Chế độ ánh sáng trắng là sử dụng cho sinh hoạt bình thường.
- Chế độ ánh sáng khác (xanh, đỏ, vàng) có chứa tia UV dùng cho diệt khuẩn, người sử dụng tránh tiếp xúc với ánh sáng này.

Tắt/bật công tắc nguồn để thay đổi chế độ.
Khoảng thời gian giữa 2 lần bật/tắt ≤ 3s.

Khử khuẩn, diệt virus trên bề mặt thiết bị điện tử, khẩu trang, tiền mặt tại các điểm bán hàng...



BÓNG LED R80

Màu ánh sáng 3000K/6500K
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBNL0101	10W	1100lm	Ø82x115	92.000
KBNL0121	12W	1300lm	Ø82x115	98.000
KBBM0101	10W	1100lm	Ø82x115	122.000
KBBM0121	12W	1300lm	Ø82x115	128.000



BÓNG LED ĐUI GHIM

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBB505	5W	440lm	Ø50x50	88.000
KBB0051	5W	500lm	Ø50x52	60.000



BÓNG LED VÒNG ĐỔI MÀU

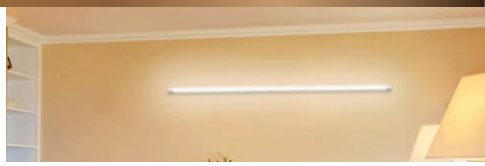
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBNV0121	12W	1200lm	Ø156x21	152.000
KBNV0151	15W	1500lm	Ø156x21	170.000
KBNV0181	18W	1800lm	Ø220x21	200.000
KBNV0241	24W	2400lm	Ø220x21	234.000

/D: Chụp đục **/T:** Chụp trong

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Pc, Nhôm (thân đèn).
- Màu ánh sáng: 3000K/6500K



Cửa hàng Nhà ở



ĐÈN LED KIỂU BATTEN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KDHD310	10W	1100lm	610x34x47	102.000
KDHD320	20W	2200lm	1220x34x47	158.000
KDHD330	23W	2500lm	1500x34x47	270.000
KDHD3103	10W	1100lm	610x34x47	64.000
KDHD3163	16W	1700lm	610x34x47	90.000
KDHD3203	20W	2200lm	1220x34x47	138.000
KDHD3102	2x10W	2200lm	610x95x60	190.000
KDHD3202	2x20W	4400lm	1220x95x60	290.000



ĐÈN LED KIỂU BATTEN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTF109	1x9W	1000lm	612x56x60	210.000
DTF118	1x18W	2000lm	1222x56x60	246.000
DTF209	2x9W	2000lm	612x95x60	260.000
DTF218	2x18W	4000lm	1222x95x60	420.000



BÓNG LED TUBE GẮN TƯỜNG

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDHD801	9W	1000lm	600	114.000
SDHD803	18W	2000lm	1200	148.000



BÓNG LED TUBE CHỐNG THẤM, BỤI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DHD0101	10W	1100lm	600	148.000
DHD0201	20W	2200lm	1200	210.000
DHD0231	23W	2500lm	1200	266.000



ĐÈN LED BATTEN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

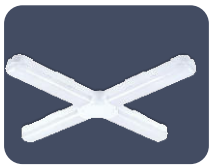
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBTN809	9W	1000lm	635x40x30	128.000
KBTN818	18W	2000lm	1245x40x30	228.000
KDFT209	18W	1900lm	620x63x34	172.000
KDFT218	36W	3800lm	1220x63x34	308.000



ĐÈN TRẦN 2 WING

Màu ánh sáng 3000K/6500K
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDL020	20W	2200	595x58x40	148.000
SDL0209	20W	2200	595x58x40	200.000



ĐÈN TRẦN 4 WING

Màu ánh sáng 3000K/6500K
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDL040	40W	4400	590x590x40	288.000
SDL0409	40W	4400	590x590x40	450.000



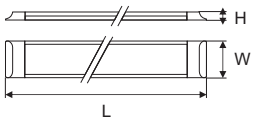
ĐÈN ỐP TRẦN VÁCH 180⁰ ĐẦU TRÒN

Màu ánh sáng 3000K/6500K
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTQ1201	20W	2000lm	300x120x24	132.000
DTQ1301	30W	3000lm	600x120x24	256.000
DTQ1401	40W	4000lm	900x120x24	372.000
DTQ1601	60W	6000lm	1200x120x24	486.000
DTQ1801	80W	8000lm	1200x120x24	530.000
DTQ1209	20W	2000lm	300x120x24	158.000
DTQ1309	30W	3000lm	600x120x24	320.000
DTQ1409	40W	4000lm	900x120x24	436.000
DTQ1609	60W	6000lm	1200x120x24	576.000
DTQ1809	80W	8000lm	1200x120x24	630.000

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: >110 lm/W
- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn), PC (mặt đèn)







ĐÈN ỐP TRẦN VÁCH 180⁰ ĐẦU TRÒN

Màu ánh sáng: 3000K/6500K
Đổi màu: 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTQ0201	20W	2000lm	300x120x24	322.000
DTQ0301	30W	3000lm	600x120x24	504.000
DTQ0401	40W	4000lm	900x120x24	712.000
DTQ0601	60W	6000lm	1200x120x24	896.000
DTQ0109	10W	1000lm	300x120x24	178.000
DTQ0209	20W	2000lm	300x120x24	288.000
DTQ0309	30W	3000lm	600x120x24	430.000
DTQ0409	40W	4000lm	900x120x24	532.000



ĐÈN ỐP TRẦN LED CHỤP MICA

Màu ánh sáng: 3000K/6500K Chống sốc điện 1kV
Đổi màu: 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDLD810	10W	1100 lm	300x75x25	134.000
SDLD820	20W	2100 lm	600x75x25	228.000
SDLD840	40W	4200 lm	1200x75x25	318.000
KDLD0101	10W	1100lm	300x75x25	144.000
KDLD0201	20W	2100lm	600x75x25	268.000
KDLD0401	40W	4200lm	1200x75x25	390.000

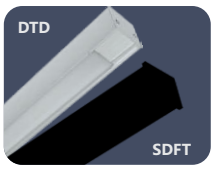


ĐÈN ỐP TRẦN LED CHIẾU SÂU

Màu ánh sáng: 3000K/6500K
Đổi màu: 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDLD8102	10W	1100 lm	300x75x24	146.000
SDLD8202	20W	2100 lm	600x75x24	278.000
SDLD8402	40W	4200 lm	1200x75x24	366.000
KDLD81029	10W	1100lm	300x75x24	176.000
KDLD82029	20W	2100lm	600x75x24	274.000
KDLD84029	40W	4200lm	1200x75x24	424.000

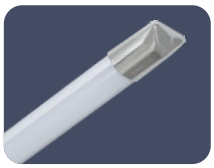
Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K



ĐÈN ỐP TRẦN LED

Màu ánh sáng: 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTD0096	9W	900 lm	590x35x35	672.000
DTD0186	18W	1800 lm	1190x35x35	1.070.000
DTD0366	36W	3600 lm	1490x35x35	1.330.000
SDFT2091	18W	1800 lm	590x50x50	314.000
SDFT2181	36W	3600 lm	1190x50x50	520.000



ĐÈN BÁN NGUYỆT XI TRẮNG

Màu ánh sáng: 3000K/6500K
Đổi màu: 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDL8104	10W	1000lm	300x63x30	184.000
SDL8204	20W	2000lm	600x63x30	210.000
SDL8404	40W	4000lm	1200x63x30	360.000
KDL81049	10W	1000lm	300x70x30	164.000
KDL82049	20W	2000lm	600x70x30	210.000
KDL84049	40W	4000lm	1200x70x30	354.000



ĐÈN BÁN NGUYỆT KDL

Màu ánh sáng: 3000K/6500K
Đổi màu: 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDL8105	10W	1000lm	300x63x30	170.000
SDL8205	20W	2000lm	600x63x30	184.000
SDL8405	40W	4000lm	1200x63x30	350.000
KDL81059	10W	1000lm	300x70x30	148.000
KDL82059	20W	2000lm	600x70x30	192.000
KDL84059	40W	4000lm	1200x70x30	318.000



MÁNG ĐÈN ỐP OVAL

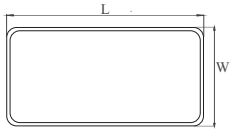
Màu ánh sáng: 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDLD8201	20W	2100lm	600x60x30	222.000
SDLD8401	40W	4400lm	1200x60x30	394.000

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN LED ỐP TRẦN VIỀN NHÔM

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: >110 lm/W
- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn), PC (mặt đèn)







ĐÈN ỐP TRẦN LED CHỤP MICA

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DLN0251	25W	2700 lm	600x200x68	846.000
DLN0301	30W	3300 lm	600x300x68	1.036.000
DLN0501	50W	5500 lm	600x600x68	1.644.000
DLN0502	50W	5500 lm	1200x300x68	1.774.000



ĐÈN LED GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

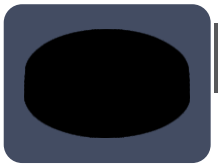
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFB515	15W	1200 lm	302x104	1.272.000



ĐÈN LED GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

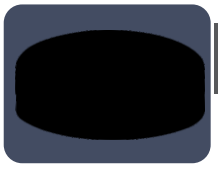
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SAFB510	9W	850 lm	188x50	768.000
SAFB511	12W	1100 lm	236x50	996.000



ĐÈN ỐP TRẦN LED ĐẾ NHÔM

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC0151	15W	1500 lm	120x40	240.000
DFC0181	18W	1800 lm	175x40	312.000
DFC0241	24W	2400 lm	220x40	514.000
DFC0361	36W	3600 lm	300x40	754.000
DFC0451	45W	4500 lm	300x40	800.000



ĐÈN ỐP TRẦN LED ĐẾ NHÔM

Màu ánh sáng 3000K/6500K

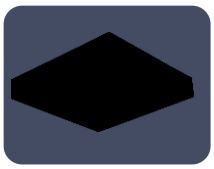
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC0182	18W	1800 lm	181x55	316.000
DFC0242	24W	2400 lm	220x55	448.000
DFC0362	36W	3600 lm	303x55	764.000



ĐÈN LED GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA903	12W	900 lm	270x64	1.546.000



ĐÈN LED GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

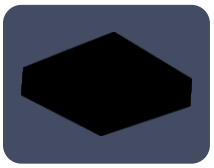
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGS216N	16W	1400 lm	250x250x50	904.000



ĐÈN LED GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGR216N	16W	1400 lm	250x250x50	684.000



ĐÈN ỐP TRẦN LED ĐẾ NHÔM

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFB0151	15W	1500 lm	120x120x40	246.000
DFB0181	18W	1800 lm	175x175x40	324.000
DFB0241	24W	2400 lm	220x220x40	528.000
DFB0361	36W	3600 lm	301x301x40	786.000
DFB0451	45W	4500 lm	301x301x40	820.000

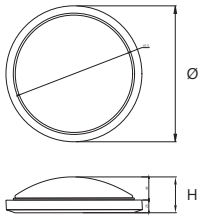


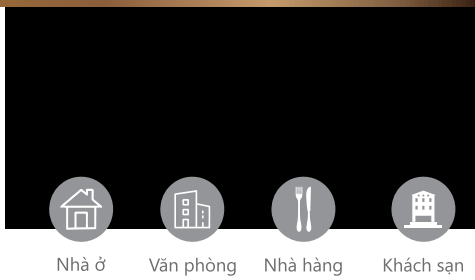
ĐÈN ỐP TRẦN LED ĐẾ NHÔM

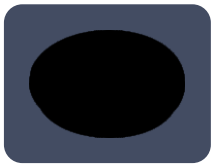
Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFB0182	18W	1800 lm	181x181x55	310.000
DFB0242	24W	2400 lm	220x220x55	392.000
DFB0362	36W	3600 lm	303x303x55	694.000

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: >110 lm/W
- CI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn), PC (mặt đèn)





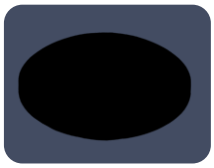


ĐÈN ỐP TRẦN LED

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SLKR12	12W	1300 lm	300x60	368.000
SLKR18	18W	2000 lm	390x67	506.000

/O: Chụp trắng đục /T: Chụp trắng trong /W: Đế màu trắng /N: Đế màu nâu



ĐÈN ỐP TRẦN LED CHỐNG THẤM

Màu ánh sáng 3000K/6500K

/O: Chụp trắng đục /P: Chụp vân cát /W: Viền trắng /N: Viền nâu

Mã SP	Công suất	Quang thông	IP	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SLSR12	12W	1300 lm	54	270x94	410.000
SLSR18	18W	2000 lm	54	340x102	502.000



ĐÈN ỐP BAN CÔNG

Màu ánh sáng 3000K/6500K

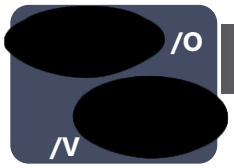
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KFC018	18W	1800lm	Ø240x64	298.000
KFB018	18W	1800lm	243x243x69	298.000



ĐÈN ỐP TRẦN LED

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFB812/P	12W	1250 lm	310x90	238.000
SDFB815/P	15W	1600 lm	310x90	244.000
SDFB818/P	18W	1900 lm	400x90	362.000
SDFB824/P	24W	2400 lm	400x90	380.000



ĐÈN ỐP TRẦN LED

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFB812	12W	1250 lm	310x90	224.000
SDFB815	15W	1600 lm	310x90	230.000
SDFB818	18W	1900 lm	400x90	326.000
SDFB824	24W	2400 lm	400x90	338.000



ĐÈN ỐP TRẦN LED

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SLKV12	12W	1300 lm	310x310x66	350.000
SLKV18	18W	2000 lm	360x360x65	522.000

/O: Chụp trắng đục /T: Chụp trắng trong /W: Đế màu trắng /N: Đế màu nâu



ĐÈN LED ỐP TRẦN SIÊU MỎNG TRANG TRÍ

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFB825	25W	2100 lm	530x105	1.200.000



ĐÈN ỐP TRẦN LED ĐỔI MÀU

Đổi màu 6500K/3000K/4000K

/O: Chụp trắng đục /P: Chụp vân kim cương /V: Chụp hoa văn

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFB0121	12W	1250 lm	310x90	336.000
SDFB0151	15W	1600 lm	310x90	392.000
SDFB0181	18W	1900 lm	400x90	494.000
SDFB0241	24W	2600 lm	400x90	524.000
SDFB0361	36W	3600 lm	460x64	1.156.000



ĐÈN DOWNLIGHT THÔNG MINH

Đổi màu 6500K/3000K/4000K

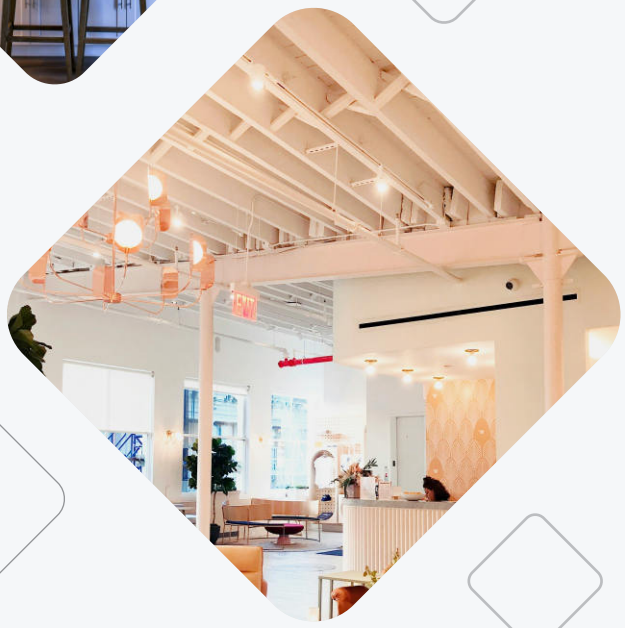
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KMAR4071	7W	735	110x30	Ø90	440.000
KMAR4072	9W	945	110x30	Ø90	444.000
KMAR4091	9W	945	130x30	Ø110	452.000
KMAR4092	12W	1260	130x30	Ø110	456.000
KMAR4121	12W	1260	145x30	Ø125	466.000

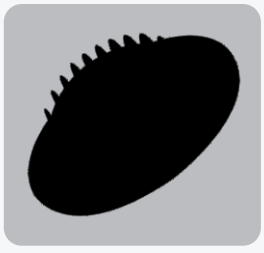


CHIẾU SÁNG CỬA HÀNG & CỬA HIỆU









ĐÈN ÂM TRẦN



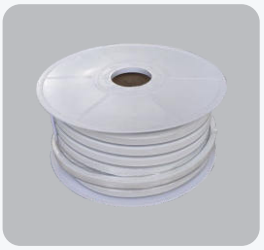
ĐÈN CHIẾU ĐIỂM



ĐÈN ỐP TRẦN



ĐÈN TREO THẢ



LED DÂY

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn





ĐÈN ÂM TRẦN LED CHIẾU SÂU

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0071	7W	700 lm	105x45	90	**300.000**
DFA0791	9W	900 lm	105x45	90	**380.000**
DFA0091	9W	900 lm	130x45	110	**408.000**
DFA0121	12W	1200 lm	145x53	125	**432.000**
DFA0151	15W	1500 lm	165x53	145	**506.000**
DFA0201	20W	2000 lm	195x60	175	**630.000**
DFA0301	30W	3000 lm	225x60	200	**898.000**



ĐÈN LED DOWNLIGHT XOAY CHIẾU ĐIỂM ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0104	10W	1100 lm	110x80	95	**744.000**
DFA0204	20W	2200 lm	140x100	120	**1.258.000**
DFA0304	30W	3300 lm	160x110	140	**2.114.000**



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0076	7W	700 lm	72x92	63	**638.000**
DFA0206	20W	2000 lm	100x110	85	**1.106.000**
DFA0306	30W	3000 lm	120x130	105	**2.126.000**
DFA0406	40W	4000 lm	143x135	125	**2.420.000**



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0107	10W	1000 lm	72x85.5	63	**802.000**
DFA0207	20W	2000 lm	98x104	85	**1.196.000**
DFA0307	30W	3000 lm	120x119	105	**2.052.000**



ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU SÂU TRẦN CAO

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0103	10W	1100 lm	90x50	78	**588.000**
DFA0203	20W	2200 lm	120x65	100	**792.000**
DFA0303	30W	3300 lm	148x80	130	**1.436.000**
DFA0403	40W	4400 lm	200x105	170	**1.702.000**
DFA0503	50W	5500 lm	230x115	200	**2.456.000**



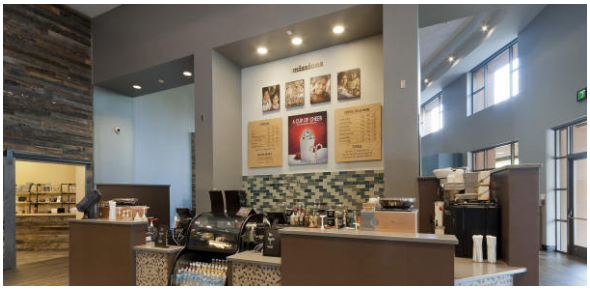
ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU ĐIỂM ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0072	7W	770 lm	90x85	70	**486.000**
DFA0202	20W	2200 lm	108x102	90	**824.000**
DFA0302	30W	3300 lm	138x110	120	**1.024.000**
DFA0402	40W	4400 lm	160x125	140	**1.604.000**



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
BIB0071	7W	700 lm	85x75	75	**618.000**
BIB0151	15W	1500 lm	112x105	100	**918.000**
BIB0301	30W	3000 lm	140x125	125	**1.940.000**
BIB0401	40W	4000 lm	165x145	145	**2.204.000**
BIB0501	50W	5000 lm	190x170	175	**2.754.000**



Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN ÂM TRẦN CHIẾU SÂU MINI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0031	3W	330 lm	45x45x48	40x40	**364.000**
DFA0032	6W	660 lm	75x45x48	70x40	**546.000**
DFA0033	9W	1000 lm	105x45x48	100x40	**712.000**
DFA0035	15W	1600 lm	148x45x48	143x40	**936.000**
DFA0310	30W	3300 lm	281x45x48	276x40	**1.532.000**
DFA0315	45W	4900 lm	415x45x48	410x40	**2.298.000**

Góc chiếu 60°



ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC1151	15W	1500 lm	112x112x127	100x100	**1.386.000**
DFC2151	2x15W	3000 lm	210x112x127	195x100	**2.518.000**
DFC3151	3x15W	4500 lm	282x112x127	265x100	**3.660.000**
DFC1301	30W	3000 lm	137x137x110	120x120	**2.118.000**
DFC2301	2x30W	6000 lm	250x137x110	230x120	**4.026.000**
DFC3301	3x30W	9000 lm	362x137x110	345x120	**6.032.000**

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC1153	15W	1500 lm	105x127	95	**1.308.000**
DFC1303	30W	3000 lm	135x110	125	**2.280.000**

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC1154	15W	1500 lm	105x127	95	**1.540.000**
DFC1304	30W	3000 lm	135x110	125	**2.352.000**

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED GẮN NỔI CHIẾU ĐIỂM TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB0071	7W	770 lm	75x125	**628.000**
DIB0121	12W	1320lm	90x170	**1.086.000**

/W: Vỏ trắng /B: Vỏ đen *Góc chiếu 60°*



ĐÈN LED GẮN NỔI CHIẾU ĐIỂM TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB0105	10W	1000 lm	70x180	**1.304.000**

/W: Vỏ trắng /B: Vỏ đen *Góc chiếu 60°*



ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC1152	15W	1500 lm	112x112x127	100x100	**1.308.000**
DFC2152	2x15W	3000 lm	210x112x127	195x100	**2.452.000**
DFC3152	3x15W	4500 lm	282x112x127	265x100	**3.554.000**
DFC1302	30W	3000 lm	137x137x110	120x120	**2.052.000**
DFC2302	2x30W	6000 lm	250x137x110	230x120	**3.986.000**
DFC3302	3x30W	9000 lm	362x137x110	345x120	**5.900.000**

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED DOWNLIGHT VUÔNG CHIẾU ĐIỂM ÂM TRẦN

EMC

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC1051	5W	550 lm	120x120x80	95x95	**458.000**
DFC2051	2x5W	1100 lm	230x120x80	205x95	**902.000**
DFC3051	3x5W	1650 lm	330x120x80	305x95	**1.340.000**
DFC1091	9W	990 lm	140x140x87	120x120	**718.000**
DFC2091	2x9W	1980 lm	280x140x87	260x120	**1.430.000**
DFC3091	3x9W	2970 lm	400x140x87	380x120	**2.118.000**
DFC1181	18W	1980 lm	160x160x122	135x135	**1.232.000**
DFC2181	2x18W	3960 lm	320x160x122	295x135	**2.422.000**
DFC3181	3x18W	5940 lm	480x160x122	445x135	**2.496.000**

Góc chiếu 60°

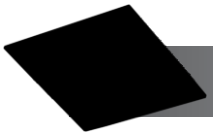
Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 83
- Góc chiếu 30°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn





ĐÈN ÂM TRẦN LED CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC0103	10W	1000 lm	85x85x18	70x70	**486.000**

/W: Màu trắng /B: Màu đen



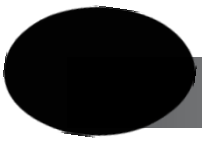
ĐÈN ÂM TRẦN LED CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA802	3W	300 lm	67x30	55	**260.000**



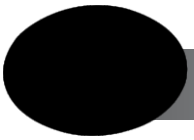
ĐÈN ÂM TRẦN LED CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFC201	3W	300 lm	90x90x42	75x75	**296.000**
SDFC202	6W	650 lm	180x90x42	160x75	**444.000**
SDFC203	9W	960 lm	270x90x42	250x75	**516.000**
SDFC204	12W	1200 lm	180x180x42	160x160	**614.000**
SDFC205	7W	700 lm	145x145x55	125x125	**582.000**
SDFC206	14W	1500 lm	250x145x55	230x125	**860.000**
SDFC207	21W	2100 lm	355x145x55	335x125	**1.128.000**
SDFC208	28W	2900 lm	250x250x55	230x230	**1.382.000**



ĐÈN ÂM TRẦN LED CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFA203	3W	300 lm	90x33	75	**216.000**
SDFA205	5W	520 lm	110x33	90	**276.000**
SDFA207	7W	750 lm	110x33	90	**330.000**
SDFA209	9W	960 lm	140x33	120	**396.000**
SDFA212	12W	1250 lm	140x33	120	**478.000**
SDFA215	15W	1600 lm	155x33	135	**530.000**
SDFA218	18W	1900 lm	155x46	135	**666.000**



ĐÈN ÂM TRẦN LED CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFN203	3W	300 lm	90x33	75	**230.000**
SDFN205	5W	520 lm	110x33	90	**310.000**
SDFN207	7W	750 lm	110x33	90	**364.000**
SDFN209	9W	960 lm	140x33	120	**448.000**
SDFN212	12W	1250 lm	140x33	120	**528.000**
SDFN215	15W	1600 lm	155x33	135	**580.000**
SDFN218	18W	1900 lm	155x46	135	**732.000**



ĐÈN ÂM TRẦN LED CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFA2031	3W	300 lm	90x33	75	**230.000**
SDFA2051	5W	520 lm	110x33	90	**296.000**
SDFA2071	7W	750 lm	110x33	90	**352.000**
SDFA2091	9W	960 lm	140x33	120	**424.000**
SDFA2121	12W	1250 lm	140x33	120	**512.000**
SDFA2151	15W	1600 lm	155x33	135	**568.000**
SDFA2181	18W	1900 lm	155x46	135	**714.000**

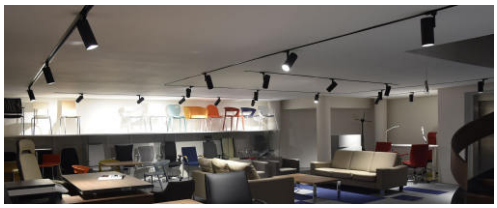
S: Bạc G: Vàng B: Đồng

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn





ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM THANH RAY

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIA1101	10W	1000 lm	80x136	**1.138.000**
DIA1201	20W	2000 lm	80x136	**1.528.000**
DIA1301	30W	3000 lm	100x152	**2.376.000**
DIA1401	40W	4000 lm	120x176	**2.768.000**

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM THANH RAY

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIA0102	10W	950 lm	53x255	**1.802.000**
DIA0202	20W	2000 lm	73x275	**2.778.000**
DIA0302	30W	3000 lm	90x325	**4.716.000**

Góc chiếu 15 - 60°



ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM THANH RAY

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIA0105	10W	1000 lm	165x143x56	**1.126.000**

Góc chiếu 15 - 60°



ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM THANH RAY

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIA0151	15W	1500 lm	70x81	**894.000**
DIA0301	30W	3000 lm	85x136	**1.406.000**

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM THANH RAY

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIA2301	30W	3000 lm	80x150	**1.886.000**

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM THANH RAY

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIA0103	10W	950 lm	50x225	**1.692.000**
DIA0203	20W	2000 lm	65x260	**2.236.000**
DIA0303	30W	3000 lm	86x270	**3.198.000**

Góc chiếu 15 - 60°



ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM THANH RAY

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIA0204	20W	2000 lm	90x132	**1.072.000**
DIA0304	30W	3000 lm	90x132	**1.414.000**

Góc chiếu 30°



/W: Vỏ trắng /B: Vỏ đen

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM GẮN TRẦN

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn





Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDIB801	5W	520 lm	90x120	**376.000**

Góc chiếu 60°



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDIB802	7W	750 lm	90x120	**410.000**

Góc chiếu 60°



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDIB803	9W	960 lm	120x155	**906.000**

Góc chiếu 60°



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDIB804	12W	1200 lm	120x155	**1.078.000**

Góc chiếu 60°



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DIB0039	3W	320 lm	160x52x88	**860.000**

Góc chiếu 30°

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

THANH RAY

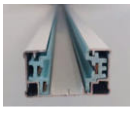


Mã SP	Sử dụng cho đèn LED thanh ray	Kích Thước LxWxH (mm)	Đơn giá (VNĐ)
LNRA009	DIA0xx1, DIA0xx4, DIA1201, DIA2xx1, DIA5xx1, DIA20x, SDIA8xx	Loại T2: 1000x35x17	**188.000**
INRA009	DIA0105, DIA0xx2, DIA0xx3, DIA1101, DIA1301, DIA1401	Loại T3: 1000x35x17	**188.000**

Kích thước: Theo yêu cầu



Loại T2

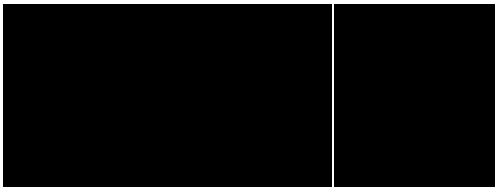


Loại T3

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 44
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 83
- Góc chiếu 60°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn





ĐÈN LED CHIẾU SÂU GẮN NỔI TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB0054	5W	500 lm	55x100	576.000
DIB0104	10W	1000 lm	75x130	1.010.000
DIB0154	15W	1500 lm	94x150	1.284.000



ĐÈN LED CHIẾU SÂU GẮN NỔI TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB1101	10W	1000 lm	75x160	910.000
DIB1102	10W	1000 lm	75x300	1.100.000
DIB1201	20W	2000 lm	100x180	1.238.000
DIB1202	20W	2000 lm	100x300	1.456.000



ĐÈN LED CHIẾU SÂU GẮN NỔI TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB1075	7W	700 lm	60x290	1.038.000
DIB1105	10W	1000 lm	75x290	1.572.000
DIB1205	20W	2000 lm	100x290	2.172.000
DIB1305	30W	3000 lm	120x290	2.968.000
DIB2075	7W	700 lm	60x115	818.000
DIB2105	10W	1000 lm	75x135	1.304.000
DIB2205	20W	2000 lm	100x145	1.754.000
DIB2305	30W	3000 lm	120x165	2.462.000



ĐÈN LED CHIẾU SÂU GẮN NỔI TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB0157	15W	1500 lm	75x118	1.578.000
DIB0207	20W	2000 lm	95x125	2.112.000





ĐÈN LED CHIẾU SÂU GẮN NỔI TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB1033	3W	300 lm	60x150	362.000
DIB2033	3W	300 lm	60x200	454.000
DIB3033	3W	300 lm	60x300	576.000
DIB1073	7W	700 lm	75x150	522.000
DIB2073	7W	700 lm	75x200	660.000
DIB3073	7W	700 lm	75x300	812.000



ĐÈN LED CHIẾU SÂU GẮN NỔI TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB1093	12W	1200 lm	100x150	636.000
DIB3093	12W	1200 lm	100x300	934.000
DIB1153	18W	1800 lm	120x150	914.000
DIB2153	18W	1800 lm	120x200	1.092.000
DIB3153	18W	1800 lm	120x300	1.250.000
DIB1213	21W	2100 lm	138x300	1.630.000

/W: Vỏ trắng /B: Vỏ đen

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN LED CHIẾU SÂU GẮN NỔI TÁN QUANG

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn





ĐÈN LED CHIẾU SÂU GẮN NỔI TÁN QUANG

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB0036	3W	300 lm	60x90	**322.000**
DIB0056	5W	500 lm	90x90	**428.000**
DIB0076	7W	700 lm	90x90	**432.000**
DIB0096	9W	900 lm	125x110	**648.000**
DIB0126	12W	1200 lm	125x110	**760.000**
DIB0156	15W	1500 lm	125x110	**1.014.000**
DIB0186	18W	1800 lm	125x110	**1.054.000**

/W: Vỏ trắng /B: Vỏ đen



ĐÈN LED DOWNLIGHT GẮN NỔI CHIẾU SÂU

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFB1101	10W	1100 lm	100x100x120	**1.300.000**
DFB2101	2x10W	2200 lm	200x100x120	**2.256.000**
DFB3101	3x10W	3300 lm	275x100x120	**3.168.000**
DFB1151	15W	1650 lm	125x125x135	**1.692.000**
DFB2151	2x15W	3300 lm	240x125x135	**2.844.000**
DFB3151	3x15W	4950 lm	350x125x135	**4.136.000**
DFB1301	30W	3300 lm	160x160x150	**2.404.000**
DFB2301	2x30W	6600 lm	310x160x150	**4.248.000**
DFB3301	3x30W	9900 lm	460x160x150	**6.060.000**

ĐÈN TREO THẢ TRANG TRÍ



SDTB801
SDTB802



SDTB210



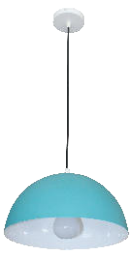
DTB1001



DTB2001

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDTB801	15W	1300 lm	196x280	**494.000**
SDTB802	25W	2200 lm	198x290	**634.000**
SDTB210	9W	950 lm	188x600	**412.000**
DTB1001	7W	700 lm	330x1000	**364.000**
DTB2001	7W	700 lm	270x800	**310.000**

/W: Màu trắng /B: Màu đen /X: Màu xanh ngọc



DTB1002



DTT515



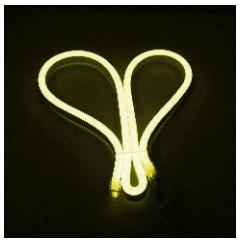
SDTT109

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DTB1002	7W	700 lm	300x1000	**380.000**
DTT515	15W	1100 lm	302x800	**528.000**
SDTT109	9W	1000 lm	380x600	**396.000**

/W: Màu trắng /B: Màu đen /X: Màu xanh ngọc

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



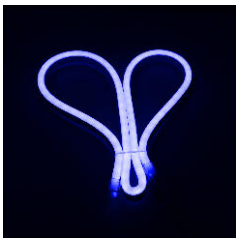
NEV01
Ánh sáng vàng
Đơn giá: 112.000 đ/m



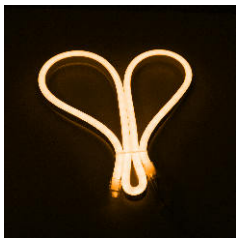
NEH01
Ánh sáng hồng
Đơn giá: 112.000 đ/m



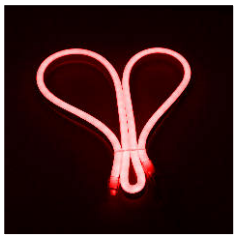
NEL02
Ánh sáng xanh lá
Đơn giá: 112.000 đ/m



NEL01
Ánh sáng xanh
Đơn giá: 112.000 đ/m



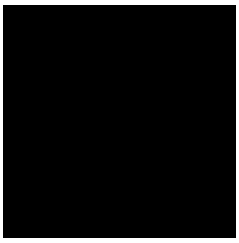
NEV02
Ánh sáng vàng đồng
Đơn giá: 112.000 đ/m



NED01
Ánh sáng đỏ
Đơn giá: 112.000 đ/m



NET01
Ánh sáng trắng
Đơn giá: 112.000 đ/m



NERGB01
Đổi màu
Đơn giá: 168.000 đ/m

LED DÂY NEON FULL MÀU

- Chip LED SMD 5050 IC 1903 V1
- Màu sắc: Full màu
- Chiều dài: 25m
- Kích thước: Dạng Neon 10x20
- Điện áp: 12 VDC
- Dòng điện làm việc: 1.25A/m
- Điều khiển tự động bằng bộ điều khiển
- Nhiệt độ làm việc: 10 ~ 45°C
- Điện năng tiêu thụ: 15W/m
- Chỉ số IP: 65 (Dây LED)





NEFC015
Đơn giá:
600.000 đ/m

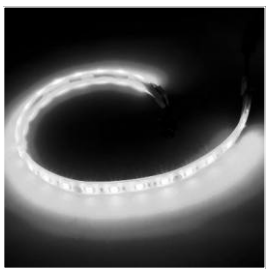
LED DÂY



LDD01
Đơn giá: 90.000 đ/m



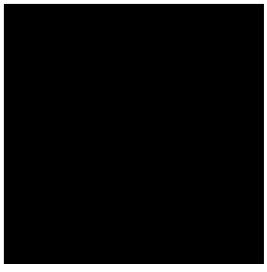
LDV01
Đơn giá: 90.000 đ/m



LDT01
Đơn giá: 90.000 đ/m



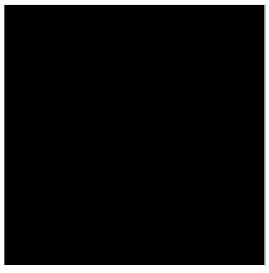
LDT02
Đơn giá: 108.000 đ/m



LDL01
Đơn giá: 108.000 đ/m



LDL02
Đơn giá: 108.000 đ/m



LDH01
Đơn giá: 108.000 đ/m



LDM01
Đơn giá: 124.000 đ/m

* Sản phẩm không bao gồm Driver và đầu nối.

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

LDT03 *Ánh sáng trắng* **Đơn giá: 102.000 đ/m**		LED dây (**1 dòng LED**) Chip: 2835-120A-10mm Điện áp đầu vào: 220V Công suất: 6W/m Cấp bảo vệ: IP65 Đóng gói: 1 cuộn/50m	**LDT04** *Ánh sáng trắng* **Đơn giá: 96.000 đ/m**		LED dây (**2 dòng LED**) Chip: 2835-144A-12mm Điện áp đầu vào: 220V Công suất: 6W/m Cấp bảo vệ: IP65 Đóng gói: 1 cuộn/50m
LDV02 *Ánh sáng vàng* **Đơn giá: 102.000 đ/m**			**LDV03** *Ánh sáng vàng* **Đơn giá: 96.000 đ/m**		

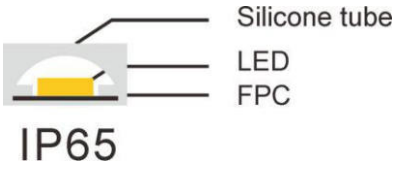
- Sử dụng chip LED 2835.
- Công suất: 6W/m.
- Quang thông: 550lm/m.
- Điện áp: 220V.

** Lưu ý nếu sử dụng ngoài trời cần phải bịt kín các mối nối bằng keo chuyên dụng.*
** Sản phẩm không bao gồm Driver và đầu nối.*
** Lưu ý chỉ sử dụng trong nhà.*

LED DÂY TRANG TRÍ 24VDC

- Sử dụng chip LED 2835
- Màu ánh sáng: 3000K/6000K
- Công suất: 10W/1m
- Hiệu suất: 120lm/W
- Điện áp: 24VDC
- IP 65





LDC0241
Đơn giá:
100.000 đ/m

NGUỒN LED DÂY VÀ PHỤ KIỆN



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ)
LNGRB01	2x0.75mm dây đồng Nguồn LED dây đổi màu	**166.000**



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ)
NDC0241	- Điện áp đầu vào: 180-264VAC - Điện áp đầu ra: 24VDC 4.5A - Công suất: 120W - Cấp bảo vệ: IP65	**428.000**



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ)
LND10	2x0.75mm dây đồng Nguồn LED dây 6 - 300W	**126.000**



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ)
FNLD400	215x120x55mm Bộ nguồn 12 - 400V	**1.344.000**



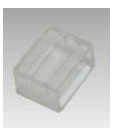
Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ)
LND12	Nguồn LED dây (2 dòng LED)	**170.000**



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ)
FNDK025	127x132x45mm Bộ điều khiển LED dây	**2.582.000**



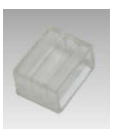
Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ)
LND160	2x0.75mm dây đồng Nguồn LED dây neon	**142.000**



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ)
LND101	Nút bích cuối dây (1 dòng LED)	**2.000**



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ)
LND102	Ghim nối tiếp (2 dòng LED) Chất liệu: Nhựa chống cháy	**22.000**

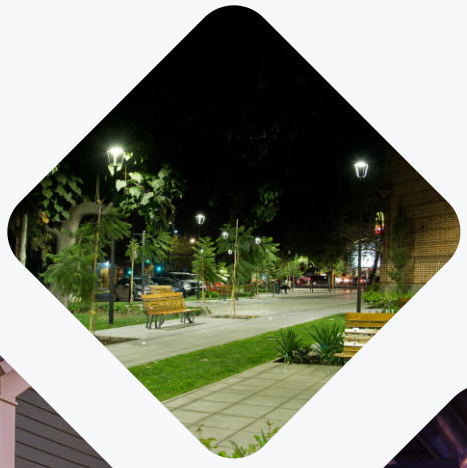


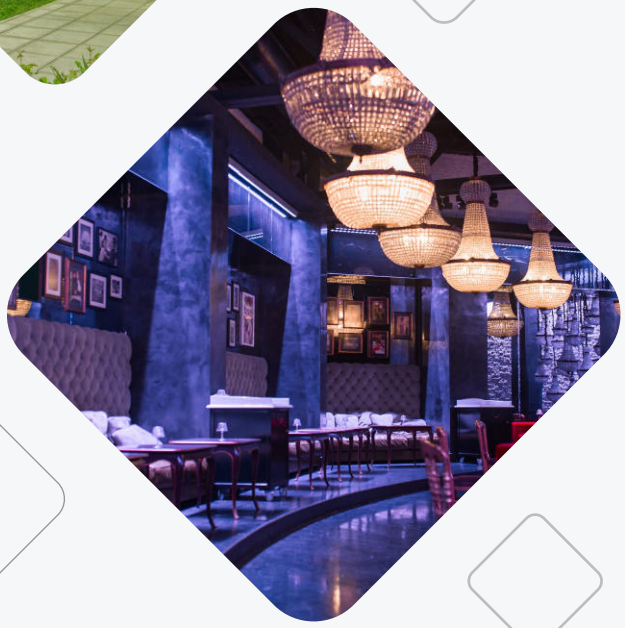
Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ)
LND161	Nút bích cuối dây (1 dòng) Chất liệu: Nhựa chống cháy	**2.000**

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

CHIẾU SÁNG TRANG TRÍ









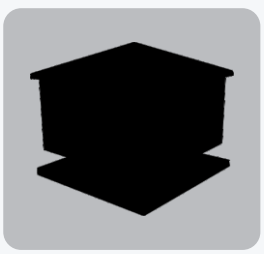
ĐÈN DOWNLIGHT



ĐÈN TREO THẢ



ĐÈN CHIẾU VÁCH



ĐÈN TRỤ CỔNG



ĐÈN SÂN VƯỜN

ĐÈN LED PANEL VIỀN KÍNH



DGT203
Công suất: 3W - Quang thông: 280lm
Kích thước: Ø93x28mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **104.000 đ**



DGT206
Công suất: 6W - Quang thông: 560lm
Kích thước: Ø118x28mm - KTLĐ: Ø105mm
Đơn giá: **108.000 đ**



DGT209
Công suất: 9W - Quang thông: 810lm
Kích thước: Ø118x28mm - KTLĐ: Ø105mm
Đơn giá: **118.000 đ**



DGT212
Công suất: 12W - Quang thông: 1150lm
Kích thước: Ø150x28mm - KTLĐ: Ø125mm
Đơn giá: **146.000 đ**



DGT215
Công suất: 15W - Quang thông: 1450lm
Kích thước: Ø168x28mm - KTLĐ: Ø155mm
Đơn giá: **156.000 đ**



DGV206
Công suất: 6W - Quang thông: 560lm
Kích thước: 118x118x28mm - KTLĐ: 100x100mm
Đơn giá: **164.000 đ**



DGV212
Công suất: 12W - Quang thông: 1150lm
Kích thước: 150x150x28mm - KTLĐ: 125x125mm
Đơn giá: **258.000 đ**



DGV215
Công suất: 15W - Quang thông: 1450lm
Kích thước: 168x168x28mm - KTLĐ: 150x150mm
Đơn giá: **304.000 đ**



Tuỳ chọn màu viền: /T2 : Màu xám /T3 : Màu vàng /T4 : Màu đồng

ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU SÂU BÓNG CHÉN - MẮT ẾCH



DFA6091
Công suất: 9W - Quang thông: 990lm
Kích thước: Ø97x72mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **536.000 đ**



DFA7052
Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Ø97x41mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **176.000 đ**



DFA6096
Công suất: 9W - Quang thông: 990lm
Kích thước: Ø88x62mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **590.000 đ**



DFC5181
Công suất: 18W - Quang thông: 1900lm
Kích thước: 173x93x62mm - KTLĐ: 155x75mm
Đơn giá: **1.000.000 đ**



DFA60922
Công suất: 9W - Quang thông: 990lm
Kích thước: Ø97x72mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **536.000 đ**



DFA8052
Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Kích thước: Ø97x62mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **184.000 đ**



DFC40542
Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Kích thước: 97x97x48mm - KTLĐ: 75x75mm
Đơn giá: **188.000 đ**



DFC6143
Công suất: 14W - Quang thông: 1540lm
Kích thước: 173x93x62mm - KTLĐ: 155x75mm
Đơn giá: **800.000 đ**



DFA60513
Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Kích thước: Ø97x62mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **182.000 đ**



DFA60913
Công suất: 9W - Quang thông: 990lm
Kích thước: Ø97x72mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **536.000 đ**



DFA70513
Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Kích thước: Ø97x41mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **176.000 đ**



DFA80513
Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Kích thước: Ø97x62mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **184.000 đ**



DFA9052
Công suất: 9W - Quang thông: 990lm
Kích thước: Ø86x62mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **160.000 đ**



DFA6056
Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Kích thước: Ø88x62mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **234.000 đ**



DFA6076
Công suất: 7W - Quang thông: 770lm
Kích thước: Ø88x72mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **484.000 đ**



DFC40515
Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Kích thước: 97x97x48mm - KTLĐ: 75x75mm
Đơn giá: **188.000 đ**



DFC5101
Công suất: 10W - Quang thông: 1100lm
Kích thước: 173x93x62mm - KTLĐ: 155x75mm
Đơn giá: **294.000 đ**



DFC6141
Công suất: 14W - Quang thông: 1540lm
Kích thước: 173x93x62mm - KTLĐ: 155x75mm
Đơn giá: **800.000 đ**

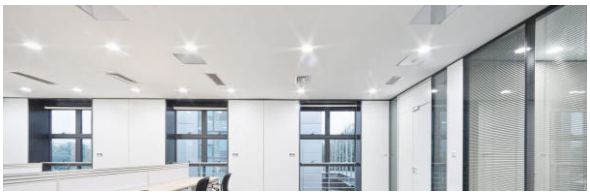
Tuỳ chọn công suất màu sắc DFAxxyz
xx: Công suất y: Màu viền lớn z: Màu viền nhỏ

(1) Màu trắng (2) Màu xám (3) Màu vàng (4) Màu đồng (5) Màu đen (6) Màu xi trắng

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ chip led: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 110 lm/W
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn





ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KFX2071	7W	770	105x50	80	136.000
KFX2091	9W	990	115x60	90	160.000
KFX2121	12W	1320	140x80	110	196.000

/G: màu vàng /B: màu đồng /S: màu bạc



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN ĐỔI MÀU

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KFX207	7W	770	105x50	80	154.000
KFX209	9W	990	115x60	90	190.000
KFX212	12W	1320	140x80	110	218.000

/G: màu vàng /B: màu đồng /S: màu bạc



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KFX0051	5W	550	100x45	76	168.000
KFX0071	7W	770	105x50	80	192.000
KFX0091	9W	990	115x60	90	238.000
KFX0121	12W	1320	140x80	110	280.000

/T : viền ngoài trắng, viền trong vàng **/K** : viền ngoài kem, viền trong trắng



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN ĐỔI MÀU

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KFX005	5W	550	100x45	76	204.000
KFX007	7W	770	105x50	80	232.000
KFX009	9W	990	115x60	90	286.000
KFX012	12W	1320	140x80	110	338.000

/V : viền ngoài vàng, viền trong đồng **/W** : viền trắng **/Y** : viền vàng



ĐÈN DOWNLIGHT VIỀN XI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KFX3071	7W	770	118x38	90	134.000
KFX3072	9W	990	118x38	90	144.000
KFX3073	12W	1320	118x38	90	154.000
KFX3091	9W	990	138x48	110	168.000
KFX3092	12W	1320	138x48	110	178.000
KFX3093	15W	1600	138x48	110	188.000

/G: màu vàng /S: màu bạc /B: màu đồng



ĐÈN DOWNLIGHT VIỀN XI ĐỔI MÀU

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KFX30719	7W	770	118x38	90	164.000
KFX30729	9W	990	118x38	90	176.000
KFX30739	12W	1320	118x38	90	184.000
KFX30919	9W	990	138x48	110	204.000
KFX30929	12W	1320	138x48	110	216.000
KFX30939	15W	1600	138x48	110	224.000

/G: màu vàng /S: màu bạc /B: màu đồng

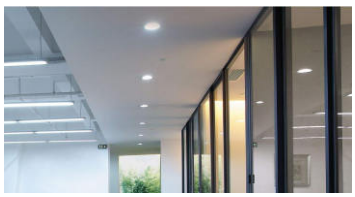
Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 110 lm/W
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn





ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KDGT6071	7W	770	102x22	90	108.000
KDGT6072	9W	990	102x22	90	114.000
KDGT6091	9W	990	122x22	110	126.000
KDGT6121	12W	1320	147x22	135	146.000

/G: màu vàng */S: màu bạc* */B: màu đồng*



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN ĐỔI MÀU

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KDGT60719	7W	770	102x22	90	122.000
KDGT60729	9W	990	102x22	90	128.000
KDGT60919	9W	990	122x22	110	144.000
KDGT61219	12W	1320	147x22	135	174.000

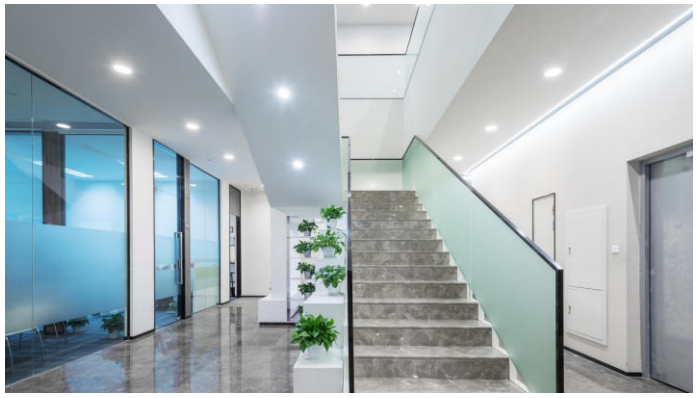
/G: màu vàng */S: màu bạc* */B: màu đồng*



ĐÈN LED DOWNLIGHT VIỀN XI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KDFA5071	7W	770	130x40	110	85.000
KDFA5091	9W	990	130x40	110	92.000
KDFA5121	12W	1320	180x40	160	150.000
KDFA5151	15W	1600	180x40	160	155.000

/W: màu trắng */G: màu vàng* */S: màu bạc*

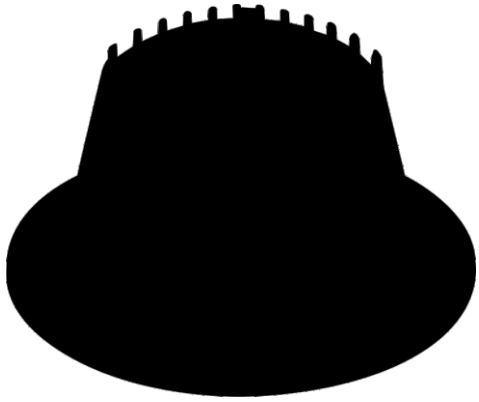


ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU SÂU

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 44
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn





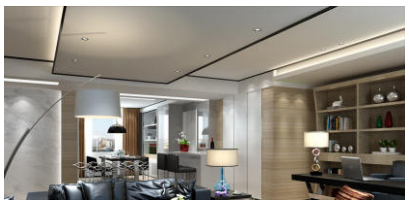
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
BFA0071	7W	700 lm	68x38	60	492.000
BFA0101	10W	1000 lm	94x48	83	558.000
BFA0151	15W	1500 lm	118x56	100	706.000
BFA0201	20W	2000 lm	136x67	120	1.156.000
BFA0301	30W	3000 lm	165x78	145	1.680.000
BFA0401	40W	4000 lm	200x94	180	2.086.000
BFA0501	50W	5000 lm	220x100	190	2.268.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 110 lm/W
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn





ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1071	7W	700 lm	72x80	67	**742.000**
DFA1121	12W	1200 lm	72x80	67	**808.000**
DFA1151	15W	1500 lm	92x92	80	**1.092.000**
DFA1181	18W	1800 lm	92x92	80	**1.182.000**

Góc chiếu 60°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1072	7W	700 lm	72x80	62	**742.000**
DFA1122	12W	1200 lm	72x80	62	**808.000**
DFA1152	15W	1500 lm	92x92	85	**1.092.000**
DFA1182	18W	1800 lm	92x92	85	**1.182.000**

Góc chiếu 60°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1073	7W	700 lm	72x80	67	**742.000**
DFA1123	12W	1200 lm	72x80	67	**808.000**
DFA1153	15W	1500 lm	92x92	80	**1.092.000**
DFA1183	18W	1800 lm	92x92	80	**1.168.000**

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1074	7W	700 lm	72x80	62	**726.000**
DFA1124	12W	1200 lm	72x80	62	**788.000**
DFA1154	15W	1500 lm	92x92	85	**1.044.000**
DFA1184	18W	1800 lm	92x92	85	**1.168.000**

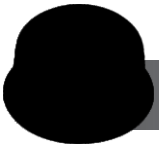
Góc chiếu 30°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1057	5W	500 lm	75x35	70	**670.000**
DFA1107	10W	1000 lm	96x43	90	**936.000**
DFA1157	15W	1500 lm	120x52	115	**1.274.000**

Góc chiếu 90°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1058	5W	500 lm	75x35	70	**678.000**
DFA1108	10W	1000 lm	96x43	90	**936.000**
DFA1158	15W	1500 lm	120x52	115	**1.274.000**

Góc chiếu 90°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA2051	5W	500 lm	75x70	70	**562.000**
DFA2071	7W	700 lm	85x85	80	**652.000**
DFA2121	12W	1200 lm	85x85	80	**768.000**

Góc chiếu 60°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0058	5W	500 lm	80x47	70	**458.000**
DFA0098	9W	900 lm	100x60	90	**618.000**
DFA0128	12W	1200 lm	125x80	120	**812.000**

Góc chiếu 120°

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn





ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ MINI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1015	1W	100 lm	35x45	30	**382.000**
DFA1035	3W	300 lm	45x50	40	**482.000**
DFA1055	5W	500 lm	55x60	50	**722.000**
DFA1075	7W	700 lm	55x60	50	**792.000**
DFA1095	9W	900 lm	65x70	60	**954.000**

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ MINI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1016	1W	100 lm	35x45	30	**382.000**
DFA1036	3W	300 lm	45x50	40	**482.000**
DFA1056	5W	500 lm	55x60	50	**722.000**
DFA1076	7W	700 lm	55x60	50	**792.000**
DFA1096	9W	900 lm	65x70	60	**954.000**

Góc chiếu 30°

	Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
	**BFA1034**	3W	300 lm	51x17	42	**342.000**
	**BFA0033**	3W	300 lm	48x30	37	**318.000**
	**BFA1012**	1W	100 lm	36x21	34	**314.000**
	**BFA1033**	3W	300 lm	65x37	53	**540.000**
	**DFA1018**	1W	100 lm	36x30	34	**304.000**
	**DFA1038**	3W	300 lm	74x56	64	**540.000**
	**DFA1079**	7W	700 lm	68x116	60	**1.190.000**

/W: Màu trắng /B: Màu đen

Góc chiếu 30°

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn



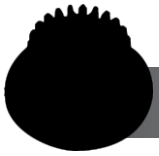


ĐÈN ÂM TRẦN CHIẾU SÂU MINI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
BFA007	7W	700 lm	90x35	75	**490.000**
BFA009	9W	900 lm	110x42	95	**660.000**

/W: màu trắng **/B:** màu xanh dương **/G:** màu xanh lá **/R:** màu đỏ tía **/O:** màu cam

Góc chiếu 30°



ĐÈN ÂM TRẦN CHIẾU SÂU MINI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
BFA0031	3W	300 lm	Ø45x35	Ø35	**616.000**
BFA0032	3W	300 lm	48x48x36	35x35	**616.000**
BFA1031	3W	300 lm	Ø55x42	Ø45	**646.000**
BFA1032	3W	300 lm	60x60x45	45x45	**658.000**

Góc chiếu 30°


BFA0031


BFA0032


BFA1031


BFA1032



ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU SÂU

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA5092	9W	900 lm	Ø88x52	75	**134.000**
DFA5122	12W	1200 lm	Ø88x50	75	**136.000**
DFA5152	15W	1500 lm	Ø105x58	90	**186.000**
DFA5202	20W	2000 lm	Ø127x68	115	**284.000**

/B : chóa đen **/W** : chóa trắng

Góc chiếu 60°



ĐÈN LED DOWNLIGHT TÁN QUANG

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGS216A	16W	1400 lm	263x250x50	230x230	**1.012.000**
SDGR216A	16W	1400 lm	263x250x50	230x230	**772.000**

Góc chiếu 120°

ĐÈN LED GẮN NỔI

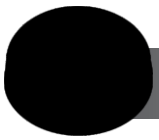


ĐÈN LED GẮN NỔI TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB403	3W	300	70x42	**256.000**
DIB405	5W	500	90x48	**336.000**
DIB407	7W	700	90x48	**352.000**
DIB412	12W	1200	114x61	**454.000**

/B: màu đen

Góc chiếu 60°



ĐÈN LED GẮN NỔI CHIẾU ĐIỂM TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGD0051	5W	500 lm	75x20	**380.000**
DGD0071	7W	700 lm	85x20	**508.000**
DGD0101	10W	1000 lm	100x25	**764.000**

/W: Sơn trắng /B: Sơn đen /Y: Xi vàng

Góc chiếu 60°

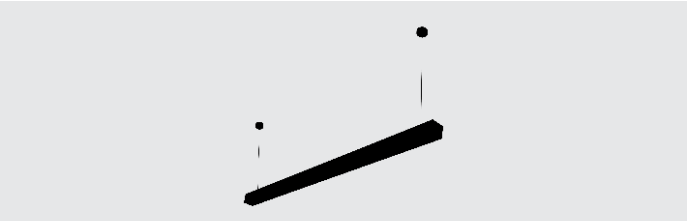
Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

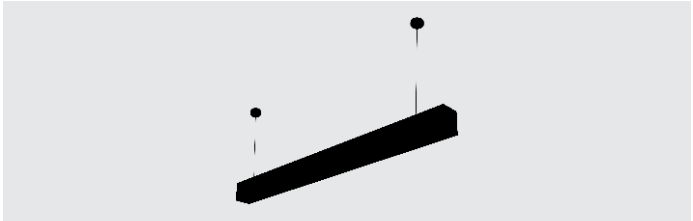
- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn

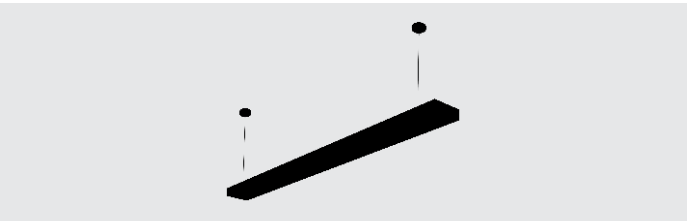




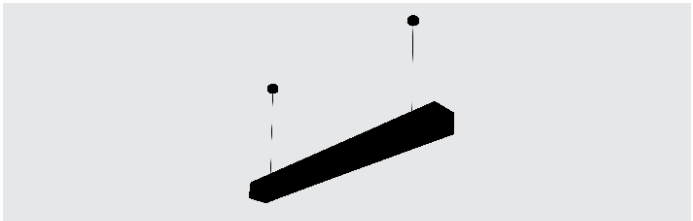
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTD0101	10W	1000 lm	650x50x35	**956.000**
DTD0201	20W	2000 lm	1205x50x35	**1.414.000**
DTD0401	40W	4000 lm	1505x50x35	**1.738.000**



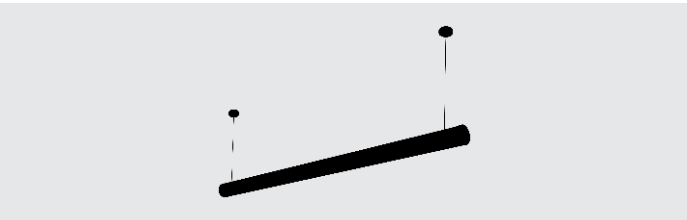
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTD0102	10W	1000 lm	605x76x76	**1.374.000**
DTD0202	20W	2000 lm	1205x76x76	**2.172.000**
DTD0402	40W	4000 lm	1505x76x76	**2.686.000**



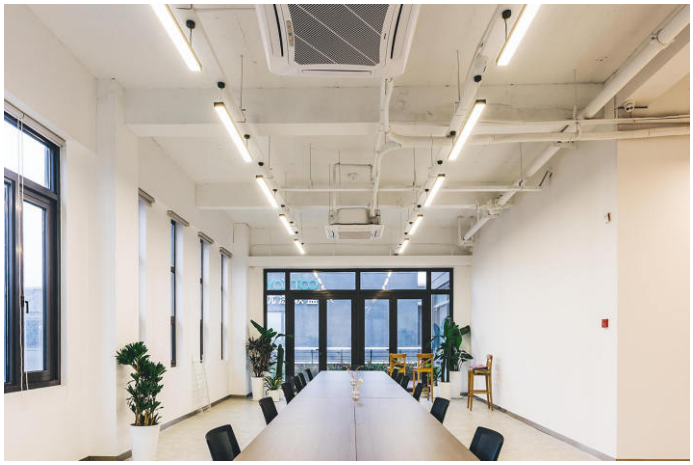
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTD0103	10W	1000 lm	605x102x35	**1.340.000**
DTD0203	20W	2000 lm	1205x102x35	**2.048.000**
DTD0403	40W	4000 lm	1505x102x35	**2.496.000**



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTD0104	10W	1000 lm	605x102x70	**1.556.000**
DTD0204	20W	2000 lm	1205x102x70	**2.442.000**
DTD0404	40W	4000 lm	1505x102x70	**3.002.000**



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTD0105	10W	1000 lm	62x605	**910.000**
DTD0205	20W	2000 lm	62x1205	**1.392.000**
DTD0405	40W	4000 lm	62x1505	**1.720.000**



/P: màu hồng /B: màu đen /S: xi bạc

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 900lm
Kích thước: Ø525x900mm
CRI: 83

SDTT905 Đơn giá: **28.104.000 đ**



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 900lm
Kích thước: Ø525x900mm
CRI: 83

SDTT907 Đơn giá: **25.944.000 đ**





Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: RGB
Quang thông: 400lm
Kích thước: Ø168x300mm
CRI: 83

DTT001 Đơn giá: **3.986.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: RGB
Quang thông: 400lm
Kích thước: Ø177x230mm
CRI: 83

DTT002 Đơn giá: **3.710.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: RGB
Quang thông: 400lm
Kích thước: Ø252x232mm
CRI: 83

DTT003 Đơn giá: **4.398.000 đ**



Công suất: 18W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1500lm
Kích thước L: 600mm
CRI: 83
Tùy chọn:
/T: Mica trong suốt
/O: Mica vân cát

DTM001 Đơn giá: **8.308.000 đ**



Công suất: 36W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 3000lm
Kích thước L: 1200mm
CRI: 83
Tùy chọn:
/T: Mica trong suốt
/O: Mica vân cát

DTM002 Đơn giá: **16.578.000 đ**



Công suất: 54W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 4500lm
Kích thước L: 1800mm
CRI: 83
Tùy chọn:
/T: Mica trong suốt
/O: Mica vân cát

DTM003 Đơn giá: **24.944.000 đ**



Công suất: 72W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 6000lm
Kích thước L: 2400mm
CRI: 83
Tùy chọn:
/T: Mica trong suốt
/O: Mica vân cát

DTM004 Đơn giá: **49.654.000 đ**





Công suất: 3Wx10
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 2900lm
Kích thước: 1040x900x600mm
CRI: 83

TD30 Đơn giá: **5.458.000 đ**

Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: Ø27x800mm
Kích thước thân đèn: 200mm
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông:300lm
CRI: 83

DTT0031 Đơn giá: **354.000 đ**



Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: Ø34x800mm
Kích thước thân đèn: 200mm
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
CRI: 83

DTT0032 Đơn giá: **422.000 đ**



Công suất: 7W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: Ø60x800mm
Kích thước thân đèn: 200mm
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 700lm
CRI: 83

DTT0071 Đơn giá: **598.000 đ**



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 900lm
Kích thước: Ø90x800mm
Kích thước thân đèn: 200mm
CRI: 83

DTT0091 Đơn giá: **802.000 đ**



Công suất: 15W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1450lm
Kích thước: Ø300x800mm
CRI: 80

DTT0151 Đơn giá: **1.052.000 đ**



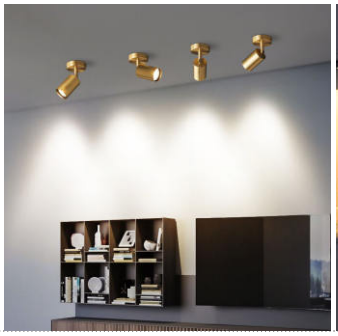
Công suất: 15W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1600lm
Kích thước: Ø115x800mm
CRI: 80
/W: xi trắng
/Y: xi vàng
/C: xi vàng đồng

BTT0151 Đơn giá: **192.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN LED GẮN NỔI
CHIẾU ĐIỂM TRANG TRÍ MINI







Công suất: 1W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 100lm
Kích thước: Ø35x40mm
CRI: 83
/S: Xi bạc
/B: Màu đen

DIB0011 Đơn giá: **344.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 600lm
Kích thước: Ø35x60mm
CRI: 83

/W: Màu trắng
/B: Màu đen

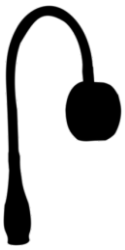
DIB0061 Đơn giá: **692.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: Ø83x42mm
CRI: 83

/W: Màu trắng
/B: Màu đen

DGD0053 Đơn giá: **614.000 đ**



Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
Kích thước: Ø27x430mm
Đế: Ø65
CRI: 83
/W: Màu trắng /B: Màu đen

DVL0031 Đơn giá: **614.000 đ**



Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
Kích thước: Ø20x430mm
Đế: Ø65
CRI: 83
/W: Màu trắng /B: Màu đen

DVL0032 Đơn giá: **564.000 đ**





Công suất: 1W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 100lm
Kích thước: 32x24x260mm
CRI: 83

DBL0011 Đơn giá: **390.000 đ**

ĐÈN BÀN LED MINI





ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM
TÁN QUANG NAM CHÂM



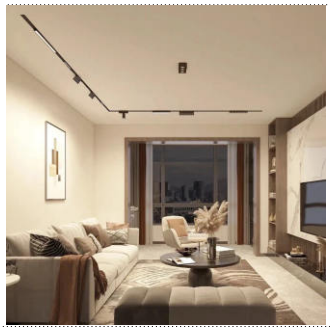
Công suất: 5W
Kích thước: 137x35x115mm
Điện áp: 24VDC
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 550lm
CRI: 83

DINC0051 Đơn giá: **2.728.000 đ**



Công suất: 5W
Kích thước: 137x35x115mm
Điện áp: 24VDC
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
CRI: 83

DINC0052 Đơn giá: **2.728.000 đ**







Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 630lm
Kích thước: 500x70x80mm
CRI: 83
IP: 44

SDST506 Đơn giá: **392.000 đ**





Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 820lm
Kích thước: Ø25x580x230mm
CRI: 83
IP: 44

SAIG802 Đơn giá: **1.136.000 đ**



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 820lm
Kích thước: 580x25x125mm
CRI: 83
IP: 44

SAIG803 Đơn giá: **966.000 đ**



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 820lm
Kích thước: 580x25x125mm
CRI: 83
IP: 44

SAIG804 Đơn giá: **968.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 600lm
Kích thước: 430x113x130mm
CRI: 83
IP: 44

AIG0061 Đơn giá: **1.334.000 đ**



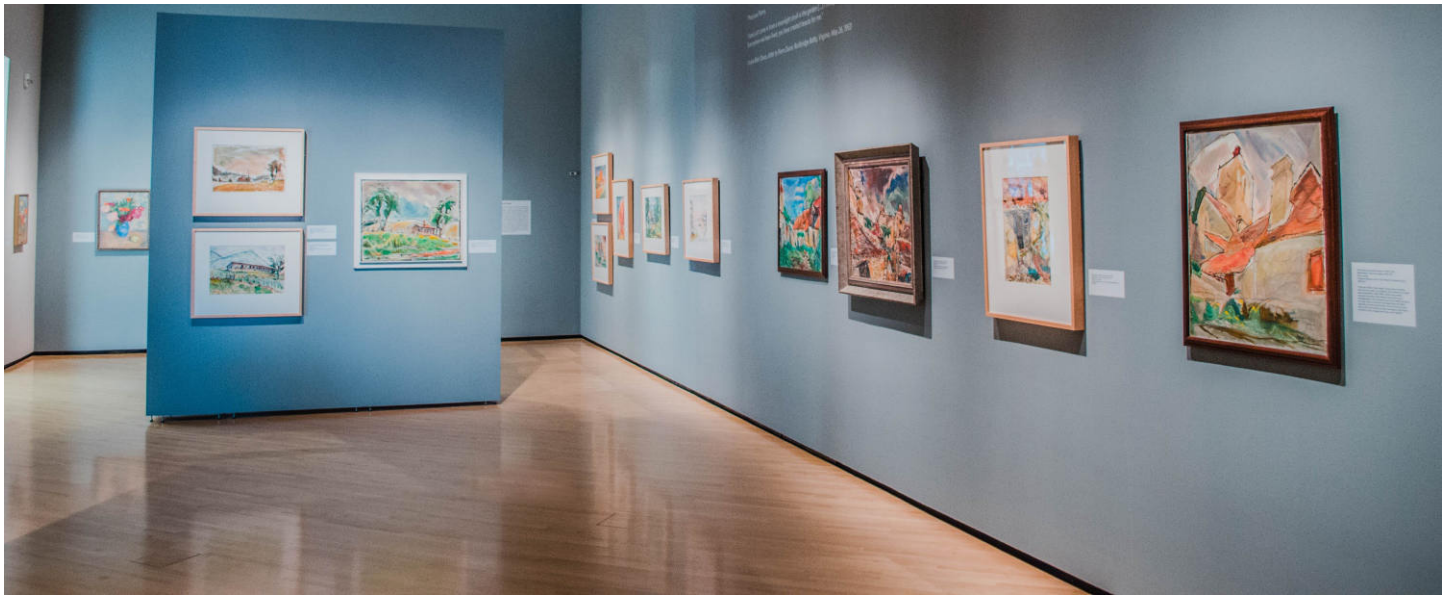
Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 900lm
Kích thước: 600x113x130mm
CRI: 83
IP: 44

AIG0091 Đơn giá: **1.648.000 đ**



Công suất: 12W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1200lm
Kích thước: 900x113x130mm
CRI: 83
IP: 44

AIG0121 Đơn giá: **2.206.000 đ**



ĐÈN LED SOI GƯƠNG PHÒNG TẮM - XÔNG HƠI



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 450 lm
Kích thước: 110x80x155mm
CRI: 83
IP: 65

AIG0051 Đơn giá: **556.000 đ**



/B: màu đen **/W:** màu trắng

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.







Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 200x100x75mm
KTLĐ: 190x90mm
IP: 65

SDKA006 Đơn giá: **768.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 200x100x75mm
KTLĐ: 190x90mm
IP: 65

SDKA007 Đơn giá: **768.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 200x100x75mm
KTLĐ: 190x90mm
IP: 65

SDKA008 Đơn giá: **768.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 200x100x75mm
KTLĐ: 190x90mm
IP: 65

SDKA009 Đơn giá: **768.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 200x100x75mm
KTLĐ: 190x90mm
IP: 65

SDKA010 Đơn giá: **768.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 200x100x75mm
KTLĐ: 190x90mm
IP: 65

SDKA011 Đơn giá: **768.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 200x100x75mm
KTLĐ: 190x90mm
IP: 65

SDKA012 Đơn giá: **768.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 150lm
Kích thước: 105x105x75mm
KTLĐ: 92x92mm
IP: 65

SALA001 Đơn giá: **618.000 đ**



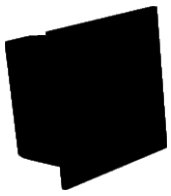
Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 150lm
Kích thước: 105x105x75mm
KTLĐ: 92x92mm
IP: 65

SALA002 Đơn giá: **618.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 120x120x57mm
KTLĐ: 80x80mm
IP: 65

SDKA014 Đơn giá: **706.000 đ**



Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 230lm
Kích thước: 85x85x50mm
KTLĐ: 68x68mm
IP: 65

DKA0031 Đơn giá: **378.000 đ**



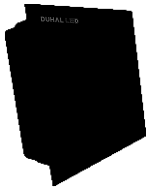
Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 230lm
Kích thước: Ø84x47mm
KTLĐ: Ø70
IP: 65

DKA0032 Đơn giá: **432.000 đ**



Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 230lm
Kích thước: 170x70x55mm
KTLĐ: 55x160mm
IP: 65

DKA0033 Đơn giá: **768.000 đ**

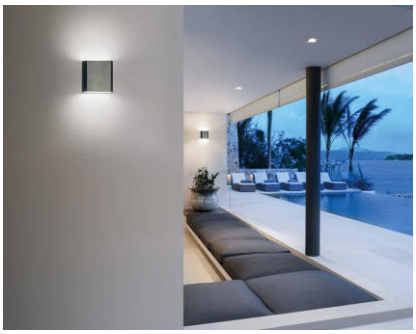


Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 450lm
Kích thước: 161x161x62mm
KTLĐ: 148x148mm
IP: 65

DKA0061 Đơn giá: **1.056.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
Kích thước: 235x200x165mm
CRI: 83

DTV0062 Đơn giá: **306.000 đ**



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 450lm
Kích thước: 300x160x135mm
CRI: 83

DTV0092 Đơn giá: **322.000 đ**



Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 320lm
Kích thước: 112x62mm
CRI: 83

AID801 Đơn giá: **374.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 630lm
Kích thước: 212x62mm
CRI: 83

AID802 Đơn giá: **692.000 đ**



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 950lm
Kích thước: Ø212x62mm
CRI: 83

AID803 Đơn giá: **1.044.000 đ**



Công suất: 12W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1200lm
Kích thước: Ø212x62
CRI: 83

AID804 Đơn giá: **1.360.000 đ**



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 920lm
Kích thước: Ø124x154mm
CRI: 83

AIB810 Đơn giá: **1.390.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 550lm
Kích thước: 250x75x80mm
CRI: 83

ABD804 Đơn giá: **508.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 236x62.5x170mm
CRI: 83

SABD805 Đơn giá: **666.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 236x63x220mm
CRI: 83

SABD806 Đơn giá: **798.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 650lm
Kích thước: 150x90x122mm
CRI: 83

DTV863 Đơn giá: **1.480.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 600lm
Kích thước: 170x60x92mm
CRI: 83

DTV864 Đơn giá: **904.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 600lm
Kích thước: 120x65x75mm
CRI: 83

DTV861 Đơn giá: **1.244.000 đ**



Công suất: 15W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1000lm
Kích thước: Ø302x130mm
CRI: 83

DTV515 Đơn giá: **1.288.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
Kích thước: Ø90x170mm
CRI: 83
IP: 65

DTV205 Đơn giá: **986.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 600lm
Kích thước: Ø90x256mm
CRI: 83
IP: 65

DTV210 Đơn giá: **1.136.000 đ**



Công suất: 4W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 300x200x100mm
CRI: 83

DHV204 Đơn giá: **480.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 400x115x110mm
CRI: 83

ODHV0051 Đơn giá: **646.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 235x85x11mm
CRI: 83

ODHV0052 Đơn giá: **594.000 đ**



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 440lm
Kích thước: 100x45x185mm
CRI: 83
IP: 44

SDHV0091 Đơn giá: **1.096.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 650 lm
Kích thước: 140x40x100mm
CRI: 83

DTV0061 Đơn giá: **330.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 640lm
Kích thước: 164x160x42mm
CRI: 83
IP: 65

DTV0101 Đơn giá: **1.110.000 đ**





Công suất: 4W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 320lm
Kích thước: 124x204mm
CRI: 83
IP: 65

DVH302 Đơn giá: **2.136.000 đ**



Công suất: 4W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 320lm
Kích thước: 124x219mm
CRI: 83
IP: 65

DVH303 Đơn giá: **2.136.000 đ**



Công suất: 7W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 560lm
Kích thước: 145x236mm
CRI: 83
IP: 65

DVH305 Đơn giá: **2.500.000 đ**



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 720lm
Kích thước: 173x230mm
CRI: 83
IP: 65

DVH309 Đơn giá: **3.678.000 đ**



Công suất: 4W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 320lm
Kích thước: 130x190mm
CRI: 83
IP: 65

DVH310 Đơn giá: **2.416.000 đ**



Công suất: 4W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 320lm
Kích thước: 146x217.5mm
CRI: 83
IP: 65

DVH313 Đơn giá: **1.854.000 đ**



Công suất: 4W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 320lm
Kích thước: 147x142mm
CRI: 83
IP: 65

DVH314 Đơn giá: **1.854.000 đ**



Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 240lm
Kích thước: 101x248mm
CRI: 83
IP: 65

DVH316 Đơn giá: **1.574.000 đ**



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 240x106.5x65mm
CRI: 83
IP: 65

ABY001 Đơn giá: **1.204.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 220x58x70mm
CRI: 83
IP: 65

ABY002 Đơn giá: **1.040.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 246x118x98mm
CRI: 83
IP: 65

ABY003 Đơn giá: **1.124.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 220x58x70mm
CRI: 83
IP: 65

ABY004 Đơn giá: **1.124.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 220x58x70mm
CRI: 83
IP: 65

ABY006 Đơn giá: **1.124.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 110x62x175mm
CRI: 83
IP: 65

ABY008 Đơn giá: **818.000 đ**





Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 180x55x110mm
CRI: 83
IP: 65

ABY009 Đơn giá: **954.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 120x20x190mm
CRI: 83
IP: 65

ABY010 Đơn giá: **980.000 đ**



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 720lm
Kích thước: 220x56x157mm
CRI: 83
IP: 65

ABY011 Đơn giá: **1.090.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 220x60x90mm
CRI: 83
IP: 65

ABY012 Đơn giá: **1.068.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 250x120x130mm
CRI: 83
IP: 65

ABY014 Đơn giá: **1.000.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 250x120x130mm
CRI: 83
IP: 65

ABY015 Đơn giá: **1.000.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 250x120x130mm
CRI: 83
IP: 65

ABY016 Đơn giá: **1.028.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 250x120x130mm
CRI: 83
IP: 65

ABY017 Đơn giá: **1.028.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 145x68x95mm
CRI: 83
IP: 65

ABY018 Đơn giá: **776.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 82x68x95mm
CRI: 83
IP: 65

ABY019 Đơn giá: **552.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 148x68x95mm
CRI: 83
IP: 65

ABY020 Đơn giá: **830.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 80x68x80mm
CRI: 83
IP: 65

ABY021 Đơn giá: **566.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 290x113x129mm
CRI: 83
IP: 65

ABY022 Đơn giá: **1.104.000 đ**



Công suất: 15W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1200lm
Kích thước: 220x123x90mm
CRI: 83
IP: 65

ABY023 Đơn giá: **824.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1000lm
Kích thước: 130x128x184mm
CRI: 83
IP: 65

ABY024 Đơn giá: **1.170.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 240x55x110mm
CRI: 83
IP: 65

ABY025 Đơn giá: **1.182.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 180x55x110mm
CRI: 83
IP: 65

ABY026 Đơn giá: **1.066.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1000lm
Kích thước: 224x92x225mm
CRI: 83
IP: 65

ABY027 Đơn giá: **1.274.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 110x79x111mm
CRI: 83
IP: 65

ABY101 Đơn giá: **778.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 110x79x170mm
CRI: 83
IP: 65

ABY103 Đơn giá: **1.028.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 140x79x120mm
CRI: 83
IP: 65

ABY104 Đơn giá: **798.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 133x79x170mm
CRI: 83
IP: 65

ABY105 Đơn giá: **1.036.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 245x122x65mm
CRI: 83
IP: 65

ABY112 Đơn giá: **776.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 98x140mm
CRI: 83
IP: 65

ABY113 Đơn giá: **636.000 đ**



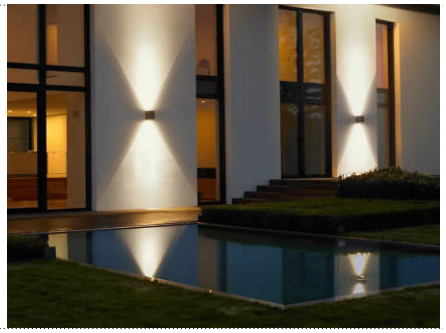
Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 120x95mm
CRI: 83
IP: 65

ABY114 Đơn giá: **1.120.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 205x290mm
CRI: 83
IP: 65

ABY107 Đơn giá: **946.000 đ**





Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: 155x195x370mm
IP: 65

DTV001 Đơn giá: **1.198.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: 155x175x405mm
IP: 65

DTV002 Đơn giá: **1.254.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước:
/S: 165x175x370
/M: 265x175x490
IP: 65

Đơn giá:
S: **1.264.000 đ**
M: **1.854.000 đ**

DTV003



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: /S: 178x216x365
/M: 228x280x463
/L: 280x330x565
IP: 65

Đơn giá:
S: **2.252.000 đ**
M: **2.848.000 đ**
L: **4.002.000 đ**

DTV006



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: 143x155x355mm
IP: 65

DTV008 Đơn giá: **974.000 đ**



Công suất: 5W
Kích thước:
/S: 205x240x390
/M: 240x250x430
IP: 65

Đơn giá:
S: **2.040.000 đ**
M: **2.460.000 đ**

DTV012

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: 325x317x565mm
IP: 65

DTV013 Đơn giá: **4.844.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: 155x190x335mm
IP: 65

DTV015 Đơn giá: **1.618.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: 317x317x690mm
IP: 65

DTV019 Đơn giá: **3.442.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước:
/S: 205x240x390
/M: 240x250x425
IP: 65
Đơn giá:
S: **1.788.000 đ**
M: **1.956.000 đ**

DTV022



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: 310x320x558mm
IP: 65

DTV023 Đơn giá: **3.442.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước:
/S: 177x234x305
/M: 228x286x320
IP: 65
Đơn giá:
S: **2.124.000 đ**
M: **2.904.000 đ**

DTV030







ĐÈN LED TREO THẢ TRANG TRÍ



Công suất: 5W
Kích thước: 155x155x345mm
IP: 65

DTT004 Đơn giá: **1.194.000 đ**



Công suất: 5W
Kích thước:
/S: 165x145x355
/M: 245x210x455
IP: 65
Đơn giá:
S: **1.166.000 đ**
M: **1.726.000 đ**

DTT005



Công suất: 5W
Kích thước:
/S: 205x200x380
/M: 250x230x480
/L: 330x665x315
IP: 65
Đơn giá:
S: **1.586.000 đ**
M: **2.288.000 đ**
L: **3.548.000 đ**

DTT006



Công suất: 5W
Kích thước:
/S: 205x180x425
/M: 240x210x490
/L: 317x276x604
IP: 65
Đơn giá:
S: **2.008.000 đ**
M: **2.428.000 đ**
L: **3.690.000 đ**

DTT007



Công suất: 5W
Kích thước:
/S: 175x205x330
/M: 200x229x350
Điện áp: 220V/50Hz
IP: 65
Đơn giá:
S: **1.166.000 đ**
M: **1.782.000 đ**

DTT008



Công suất: 5W
Kích thước: 317x276x606mm
Điện áp: 220V/50Hz
IP: 65

DTT009 Đơn giá: **3.324.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 550lm
Kích thước: Ø125xØ235x300mm
CRI: 83
IP: 65

DVA802 Đơn giá: **2.174.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 550lm
Kích thước: Ø125xØ235x1010mm
CRI: 83
IP: 65

DVA803 Đơn giá: **3.144.000 đ**



Công suất: 18W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1000lm
Kích thước: 150x150x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVA805 Đơn giá: **3.474.000 đ**



Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 160lm
Kích thước: Ø200x210mm
CRI: 83
IP: 65

DVA503 Đơn giá: **812.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
Kích thước: Ø300x320mm
CRI: 83
IP: 65

DVA505 Đơn giá: **1.004.000 đ**





Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 720lm
Kích thước: Ø150x1025mm
CRI: 83
IP: 65

DVH105 Đơn giá: **10.772.000 đ**



Công suất: 12W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 960lm
Kích thước: Ø157x1038mm
CRI: 83
IP: 65

DVH106 Đơn giá: **11.170.000 đ**



Công suất: 7W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 560lm
Kích thước: Ø160x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVH021 Đơn giá: **7.116.000 đ**



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 720lm
Kích thước: Ø192x810mm
CRI: 83
IP: 65

DVH075 Đơn giá: **5.672.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 105x80x600mm
CRI: 83
IP: 65

DVH201 Đơn giá: **3.918.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 120x100x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVH202 Đơn giá: **4.338.000 đ**



Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 240lm
Kích thước: Ø92x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVH203 Đơn giá: **4.056.000 đ**



Công suất: 3Wx2
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 480lm
Kích thước: Ø92x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVH204 Đơn giá: **5.066.000 đ**



Công suất: 3Wx2
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 480lm
Kích thước: Ø92x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVH205 Đơn giá: **4.056.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: Ø92x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVH206 Đơn giá: **5.178.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: Ø92x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVH207 Đơn giá: **5.236.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 105x80x600mm
CRI: 83
IP: 65

DVH2011 Đơn giá: **3.386.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 120x100x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVH2021 Đơn giá: **3.776.000 đ**



Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 240lm
Kích thước: Ø92x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVH2031 Đơn giá: **3.496.000 đ**



Công suất: 3Wx2
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 480lm
Kích thước: Ø92x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVH2051 Đơn giá: **3.636.000 đ**



Kích thước: Ø170x1000mm
IP: 65

ABY221 Đơn giá: **2.302.000 đ**



Công suất: 7W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 700lm
Kích thước: Ø240x150x1000mm
CRI: 83
IP: 65

ABY223 Đơn giá: **2.440.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1000lm
Kích thước: 180x130x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVY002 Đơn giá: **2.296.000 đ**



Công suất: 16W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1500lm
Kích thước: 150x55x500mm
CRI: 83
IP: 65

DVY003 Đơn giá: **2.916.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1000lm
Kích thước: 180x130x600mm
CRI: 83
IP: 65

DVY004 Đơn giá: **2.152.000 đ**



ĐÈN LED QUAN SÁT SÂN VƯỜN





Công suất: 7W
Kích thước: Ø151x505mm
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 900lm
CRI: 83
IP: 65

ABY211 Đơn giá: **1.332.000 đ**



Công suất: 3W
Kích thước: Ø151x469mm
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
CRI: 83
IP: 65

ABY212 Đơn giá: **1.322.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø150x529mm
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 900lm
CRI: 83
IP: 65

ABY213 Đơn giá: **1.360.000 đ**



Công suất: 5W
Kích thước: Ø240x475mm
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
CRI: 83
IP: 65

ABY214 Đơn giá: **1.254.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 98x95x300mm
CRI: 83
IP: 65

ABY201 Đơn giá: **638.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 98x95x300mm
CRI: 83
IP: 65

ABY202 Đơn giá: **638.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 98x150x300mm
CRI: 83
IP: 65

ABY203 Đơn giá: **694.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 95x138x357mm
CRI: 83
IP: 65

ABY204 Đơn giá: **928.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 76x134x344mm
CRI: 83
IP: 65

ABY205 Đơn giá: **914.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 97x122x283mm
CRI: 83
IP: 65

ABY207 Đơn giá: **648.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 97x139x283mm
CRI: 83
IP: 65

ABY208 Đơn giá: **674.000 đ**



Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
Kích thước: 44x74x248mm
CRI: 83
IP: 65

ABY210 Đơn giá: **558.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: Ø75x179mm
CRI: 83
IP: 65

ABY215 Đơn giá: **630.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: Ø75x224mm
CRI: 83
IP: 65

ABY216 Đơn giá: **630.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: Ø75x170x310mm
CRI: 83
IP: 65

ABY217 Đơn giá: **630.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: Ø75x130x310mm
CRI: 83
IP: 65

ABY218 Đơn giá: **630.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: Ø188x98x280mm
CRI: 83
IP: 65

ABY224 Đơn giá: **696.000 đ**







Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



Công suất: 18W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1800lm
Kích thước: 400x400x700mm
CRI: 83
IP: 65

DVA0181 Đơn giá: **7.772.000 đ**



Công suất: 18W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1800lm
Kích thước: 400x400x700mm
CRI: 83
IP: 65

DVA0182 Đơn giá: **7.772.000 đ**



Công suất: 12W
Kích thước: 400x400x370mm
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1200m
CRI: 83
IP: 65

DVA0121 Đơn giá: **5.122.000 đ**



Công suất: 12W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1200lm
Kích thước: 400x400x370mm
CRI: 83
IP: 65

DVA0122 Đơn giá: **4.852.000 đ**



Công suất: 12W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1200lm
Kích thước: 400x400x370mm
CRI: 83
IP: 65

DVA0123 Đơn giá: **5.122.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 210x181x521
/M: 240x210x585
/L: 317x276x698
IP: 65
Đơn giá:
S: **1.742.000 đ**
M: **1.882.000 đ**
L: **3.088.000 đ**

DVA004



Công suất: 9W
Kích thước: 155x155x438
IP: 65

DVA012 Đơn giá: **1.264.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: 155x155x430mm
IP: 65

DVA013 Đơn giá: **1.264.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: 155x155x390mm
IP: 65

DVA014 Đơn giá: **1.264.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 165x145x430
/M: 245x210x530
IP: 65

Đơn giá:
S: **1.124.000 đ**
M: **1.826.000 đ**

DVA015



Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 165x145x400
/M: 245x210x500
IP: 65

Đơn giá:
S: **1.124.000 đ**
M: **1.714.000 đ**

DVA016



Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 205x180x520
/M: 240x210x585
/L: 317x276x700
IP: 65
Đơn giá:
S: **1.910.000 đ**
M: **2.386.000 đ**
L: **3.228.000 đ**

DVA017



Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 205x180x470
/M: 240x210x535
/L: 317x276x651
IP: 65
Đơn giá:
S: **1.826.000 đ**
M: **2.386.000 đ**
L: **3.242.000 đ**

DVA018



Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 175x205x275
/M: 200x230x405
IP: 65

Đơn giá:
S: **1.264.000 đ**
M: **1.826.000 đ**

DVA019



Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 175x205x425
/M: 200x230x465
IP: 65

Đơn giá:
S: **1.264.000 đ**
M: **1.826.000 đ**

DVA020



Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 178x178x394
/M: 228x280x482
/L: 280x280x550
IP: 65
Đơn giá:
S: **1.826.000 đ**
M: **2.386.000 đ**
L: **4.070.000 đ**

DVA021



Công suất: 9W
Kích thước: 250x250x452mm
IP: 65

DVA022 Đơn giá: **1.754.000 đ**

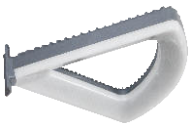


Công suất: 9W
Kích thước: 235x235x482mm
IP: 65

DVA023 Đơn giá: **1.744.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



Công suất: 50W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 5000lm
Kích thước: 537x415x120mm
IP: 65
CRI: 83

DOA024 Đơn giá: **8.280.000 đ**



Công suất: 90W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 9000lm
Kích thước: 511x507x103mm
IP: 65
CRI: 83

DOA025 Đơn giá: **13.028.000 đ**



Công suất: 60W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 6000lm
Kích thước: 550x340x63mm
IP: 65
CRI: 83

DOA026 Đơn giá: **9.038.000 đ**



Công suất: 50W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 5000lm
Kích thước: 620x550x300mm
IP: 65
CRI: 83

DOA027 Đơn giá: **10.720.000 đ**



Công suất: 100W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 10000lm
Kích thước: Ø590x639mm
IP: 65
CRI: 83

DOA028 Đơn giá: **13.088.000 đ**



Công suất: 50W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 5000lm
Kích thước: Ø440x440mm
IP: 65
CRI: 83

DOA029 Đơn giá: **10.354.000 đ**



Công suất: 50W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 5000lm
Kích thước: 537x415x120mm
IP: 65
CRI: 83

DOA001 Đơn giá: **13.164.000 đ**



Công suất: 45W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 4500lm
Kích thước: 210x210x2400mm
IP: 65
CRI: 83

DVA0451 Đơn giá: **5.786.000 đ**



Công suất: 43W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 4300lm
Kích thước: Ø600x495mm
CRI: 83
IP: 65

DOA006 Đơn giá: **11.668.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø320x2392mm
IP: 65

DVR001 Đơn giá: **15.058.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø321x2631mm
IP: 65

DVR002 Đơn giá: **15.480.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø333x2673mm
IP: 65

DVR003 Đơn giá: **14.918.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø290x2701mm
IP: 65

DVR004 Đơn giá: **14.918.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø290x2571mm
IP: 65

DVR005 Đơn giá: **14.358.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø345x2544mm
IP: 65

DVR006 Đơn giá: **14.498.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø321x1501mm
IP: 65

DVR007 Đơn giá: **10.854.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø333x1455mm
IP: 65

DVR008 Đơn giá: **10.854.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: 155x155x1065mm
IP: 65

DOA009 Đơn giá: **3.946.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



Công suất: 3x9W
Kích thước:
/S: 530x530x2946
/M: 600x600x3010
IP: 65

Đơn giá:
S: **9.314.000 đ**
M: **10.296.000 đ**

DOA010



Công suất: 3x9W
Kích thước:
/S: 508x508x2337
/M: 600x600x2429
/L: 686x686x2530
IP: 65

Đơn giá:
S: **10.436.000 đ**
M: **11.558.000 đ**
L: **14.924.000 đ**

DOA016



Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 160x160x2280
/M: 185x185x2355
IP: 65

Đơn giá:
S: **5.548.000 đ**
M: **5.894.000 đ**

DOA018



Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 205x180x1145
/M: 240x210x1210
IP: 65

Đơn giá:
S: **3.512.000 đ**
M: **3.562.000 đ**

DOA020



Công suất: 3x9W
Kích thước: 640x640x2000mm
IP: 65

Đơn giá: **6.928.000 đ**

DOA023





Công suất: 9W
Kích thước: Ø321x600mm
IP: 65

DVR103 Đơn giá: **3.464.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø290x600mm
IP: 65

DVR104 Đơn giá: **3.324.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø290x590mm
IP: 65

DVR105 Đơn giá: **3.800.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø333x590mm
IP: 65

DVR106 Đơn giá: **3.800.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø290x590mm
IP: 65

DVR107 Đơn giá: **3.744.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø333x590mm
IP: 65

DVR108 Đơn giá: **3.744.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø290x590mm
IP: 65

DVR110 Đơn giá: **3.464.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø333x550mm
IP: 65

DVR111 Đơn giá: **3.324.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø250x465mm
IP: 65

DVR115 Đơn giá: **2.706.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø220x465mm
IP: 65

DVR116 Đơn giá: **2.622.000 đ**



Công suất: 9W
Kích thước: Ø509x730mm
IP: 65

DVR117 Đơn giá: **5.264.000 đ**



Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

CHIẾU SÁNG CÔNG NGHIỆP





Đèn chóa công nghiệp



Đèn máng công nghiệp



Đèn pha LED



Đèn sân thi đấu



Đèn đường LED

ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP CHỐNG THẤM

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Hệ số công suất: >0.9
- Tuổi thọ LED Chip: 50.000h
- Hiệu suất phát quang: **130lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm
- Chống sét lan truyền **10kV**
- Chống thấm, chống va đập: **IP65**, **IK08**





*Hiệu suất quang **140lm/W**.*
Phù hợp tiêu chuẩn EMC
Có chứng nhận phù hợp QCVN19

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DDB050	50W	3000K/6500K	7000 lm	230x150	**1.696.000**
DDB080	80W	3000K/6500K	11200 lm	295x150	**2.646.000**
DDB100	100W	3000K/6500K	14000 lm	295x150	**2.652.000**
DDB120	120W	3000K/6500K	16800 lm	345x160	**3.254.000**
DDB150	150W	3000K/6500K	21000 lm	345x160	**3.260.000**
DDB200	200W	3000K/6500K	28000 lm	345x160	**4.786.000**

Chỉ phù hợp cho công trình có hệ thống điện ổn định 220V/50Hz.



*Hiệu suất quang **130lm/W**.*
Phù hợp tiêu chuẩn EMC
Có chứng nhận phù hợp QCVN19

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DDB0502	50W	3000K/6500K	6500 lm	230x155	**1.476.000**
DDB1002	100W	3000K/6500K	13000 lm	290x155	**2.220.000**
DDB1502	150W	3000K/6500K	19500 lm	345x190	**3.152.000**
DDB2002	200W	3000K/6500K	26000 lm	345x190	**3.636.000**
DDB2402	240W	3000K/6500K	31200 lm	345x190	**7.320.000**

Chỉ phù hợp cho công trình có hệ thống điện ổn định 220V/50Hz.

ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP CHỐNG THẤM KHO LẠNH (-20°C ~ 45°C)



*Hiệu suất quang **150lm/W**.*
Ta: -20°C ~ 45°C.
Phù hợp tiêu chuẩn EMC
Có chứng nhận phù hợp QCVN19

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DDB0503	50W	3000K/6500K	7500 lm	230x155	**2.906.000**
DDB1003	100W	3000K/6500K	15000 lm	290x155	**3.992.000**
DDB1503	150W	3000K/6500K	22500 lm	345x190	**4.940.000**
DDB2003	200W	3000K/6500K	30000 lm	345x190	**8.212.000**
DDB2403	240W	3000K/6500K	36000 lm	345x190	**9.012.000**

Đạt QCVN19, thiết kế phù hợp sử dụng trong môi trường kho lạnh có nhiệt độ âm-20°C đến 45°C.

ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP CHỐNG THẤM DIMMER 5 CẤP

Đèn có thể tự điều chỉnh cường độ sáng (thay đổi công suất) theo thời gian với 5 mức khác nhau phù hợp theo nhu cầu sử dụng giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí do không cần bộ điều khiển trung tâm. Có thể linh hoạt thay đổi chương trình cài đặt khi đặt hàng



*Hiệu suất quang **150lm/W**.*
Có thể lập trình time dimming, Constant lumen
Ta: -20°C ~ 45°C.
Phù hợp tiêu chuẩn **EMC, QCVN19**

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DDB0504	50W	3000K/6500K	7500 lm	230x155	**3.606.000**
DDB1004	100W	3000K/6500K	15000 lm	290x155	**6.302.000**
DDB1504	150W	3000K/6500K	22500 lm	345x190	**6.996.000**
DDB2004	200W	3000K/6500K	30000 lm	345x190	**9.502.000**
DDB2404	240W	3000K/6500K	36000 lm	345x190	**11.322.000**

Thiết kế phù hợp sử dụng trong môi trường kho lạnh có nhiệt độ âm-20°C đến 45°C.

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP CHỐNG THẤM

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Hệ số công suất: >0.9
- Tuổi thọ LED Chip: 25.000h
- Hiệu suất phát quang: **140lm/W**
- CRI: 80
- Chất liệu: Nhôm
- Chống sét lan truyền **10kV**
- Chống thấm, chống va đập: **IP65**, **IK08**





Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DDB1100	100W	3000K/6500K	14000	270x91	**780.000**
DDB1150	150W	3000K/6500K	21000	300x97	**1.128.000**
DDB1200	200W	3000K/6500K	28000	330x103	**1.392.000**
DDB1300	300W	3000K/6500K	42000	372x108	**1.914.000**

Chỉ phù hợp cho công trình có hệ thống điện ổn định 220V/50Hz.

ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP HIGH BAY

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Hệ số công suất: >0.9
- Tuổi thọ LED Chip: 50.000h
- Hiệu suất phát quang: **130lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm
- Chống sét lan truyền **10kV**
- Phù hợp tiêu chuẩn EMC, TCVN
- **Có chứng nhận QCVN19**





Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDRP080	80W	3000K/6500K	10400 lm	360x270	**3.670.000**
SDRP100	100W	3000K/6500K	13000 lm	400x300	**3.730.000**
SDRP120	120W	3000K/6500K	15600 lm	400x300	**4.164.000**



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDRP150	150W	3000K/6500K	19500 lm	455x330	**4.546.000**
SDRP200	200W	3000K/6500K	26000 lm	455x380	**6.326.000**



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SAPB507	50W	3000K/6500K	5000lm	Ø360x270	**1.074.000**
SAPB508	80W	3000K/6500K	8200lm	Ø360x270	**1.688.000**
SAPB509	100W	3000K/6500K	11000lm	Ø400x300	**1.756.000**
SAPB510	120W	3000K/6500K	12200lm	Ø400x300	**2.260.000**



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SAPB511	150W	3000K/6500K	17000lm	Ø455x330	**2.686.000**
SAPB512	200W	3000K/6500K	21000lm	Ø455x380	**4.464.000**
SAPB513	250W	3000K/6500K	27000lm	Ø455x380	**5.636.000**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN CHÓA CÔNG NGHIỆP

	Mã SP	Kích Thước ØxH (mm)	Đơn giá (VNĐ)
	**HBM250**	Ø380x740	**648.000**
	**HDC125**	Ø385x320	**398.000**
	**HDC250**	Ø380x420	**432.000**

	Mã SP	Kích Thước LxWxH (mm)	Đơn giá (VNĐ)
	**HDK400**	Ø420x340	**1.098.000**
	**HBL** Hộp đựng ballast	230x108x78	**1.304.000**
	**HBN** Hộp đựng ballast	140x140x320	**182.000**

Bộ lọc nhiễu công nghiệp



Mã SP	Thông số kỹ thuật	Đơn giá (VNĐ/cái)
FT20A	Dòng điện định mức (A): 20 Độ cách điện của vỏ: 300MΩmin (tại 500Vdc) CS tối đa ở tải: 4400W Kích thước (mm): 88x52x38 Nhiệt độ hoạt động: -25°C ~ +55°C	**CALL**



Bộ cắt lọc sét

- Điện áp hoạt động Uc: 385V/420V.



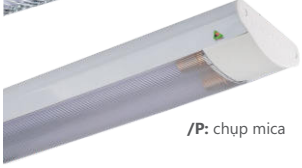
Mã SP	Thông số kỹ thuật	Đơn giá (VNĐ/cái)
SPD110 (1 pha 10kA)	Cấp độ bảo vệ Up: ≤ 1,5kV. Dòng phóng điện tối đa Imax: 20kA. Dòng phóng định mức - In: 10kA.	**CALL**
SPD120 (1 pha 20kA)	Cấp độ bảo vệ Up: ≤ 1,8kV. Dòng phóng điện tối đa Imax: 40kA. Dòng phóng định mức - In: 20kA.	**CALL**
SPD310 (3 pha 10kA)	Cấp độ bảo vệ Up: ≤ 1,5kV. Dòng phóng điện tối đa Imax: 20kA. Dòng phóng định mức - In: 10kA.	**CALL**
SPD320 (3 pha 20kA)	Cấp độ bảo vệ Up: ≤ 1,8kV. Dòng phóng điện tối đa Imax: 40kA. Dòng phóng định mức - In: 20kA.	**CALL**



ĐÈN ỐP TRẦN SIÊU MỎNG



/S: chụp nhựa xi cao cấp



/P: chụp mica

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
QDV109	1x9W	3000K/6500K	980 lm	730x115x45	**342.000**
QDV209	2x9W	3000K/6500K	1950 lm	730x161x52	**452.000**
QDV118	1x18W	3000K/6500K	1950 lm	1330x115x45	**568.000**
QDV218	2x18W	3000K/6500K	3900 lm	1330x161x52	**694.000**

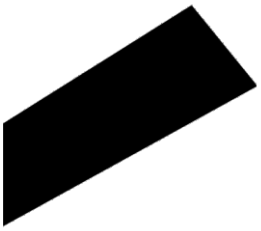
Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHỮ V

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- **Sử dụng bóng LED T8 phù hợp QCVN19**
- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Hợp kim sơn tĩnh điện (thân đèn)





Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DDK109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	610x150x87	**342.000**
DDK118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1220x150x87	**432.000**
DDK209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	610x150x70	**416.000**
DDK218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1220x150x70	**656.000**



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
LTK109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	625x120x63	**416.000**
LTK118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1235x120x63	**552.000**
LTK209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	630x160x73	**516.000**
LTK218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1235x160x73	**816.000**

ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHÓA PHẢN QUANG

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- **Sử dụng bóng LED T8 phù hợp QCVN19**
- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Hợp kim sơn tĩnh điện (thân đèn)





Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
LDH109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	615x158x91	**362.000**
LDH209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	615x175x93	**394.000**
LDH118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1225x158x91	**412.000**
LDH218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1225x175x93	**624.000**



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
LDH118.III	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1220x110x65.5	**430.000**

ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHÓA SƠN TĨNH ĐIỆN



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
LTH109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	615x158x93	**310.000**
LTH209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	615x175x93	**342.000**
LTH118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1225x158x93	**394.000**
LTH218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1225x175x93	**590.000**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHÓA PHẢN QUANG



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DLJ109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	615x130x62	**250.000**
DLJ209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	615x150x62	**380.000**
DLJ118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1225x130x64	**346.000**
DLJ218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1225x150x64	**532.000**

ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHÓA SƠN TĨNH ĐIỆN



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DTJ109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	615x130x62	**214.000**
DTJ209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	615x150x62	**342.000**
DTJ118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1225x130x64	**326.000**
DTJ218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1225x150x64	**528.000**

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.







ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHÓA SƠN TĨNH ĐIỆN

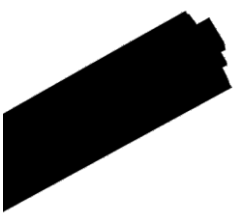
- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- **Sử dụng bóng LED T5**
- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Hợp kim sơn tĩnh điện (thân đèn)





Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
TTH109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	575x115x60	**300.000**
TTH209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	575x120x60	**596.000**
TTH118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1175x115x60	**426.000**
TTH218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1175x120x60	**830.000**

ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHÓA PHẢN QUANG



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
TDH109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	575x115x60	**346.000**
TDH209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	575x120x60	**628.000**
TDH118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1175x115x60	**498.000**
TDH218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1175x120x60	**896.000**

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

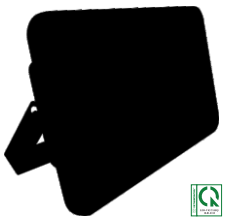
Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN PHA LED

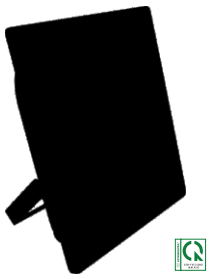
- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Hệ số công suất: >0.9
- Chất liệu: Nhôm, kính cường lực
- Chống sét lan truyền **10kV** (từ 50W)





Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SAJA0501	50W	3000K/6500K	6500 lm	286x240x62	**3.228.000**
SAJA1001	100W	3000K/6500K	13000 lm	370x295x75	**3.944.000**
SAJA1501	150W	3000K/6500K	19500 lm	425x326x160	**5.500.000**
SAJA2001	200W	3000K/6500K	26000 lm	515x316x165	**6.608.000**

*Thiết kế theo **TCVN**, **EMC**. Có chứng nhận phù hợp **QCVN19***



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDJD0101	10W	3000K/6500K	1300 lm	135x115x38	**262.000**
SDJD0201	20W	3000K/6500K	2600 lm	197x140x45	**388.000**
SDJD0301	30W	3000K/6500K	3900 lm	239x185x53	**622.000**
SDJD0501	50W	3000K/6500K	6500 lm	286x240x62	**998.000**
SDJD1001	100W	3000K/6500K	13000 lm	370x295x75	**1.728.000**
SDJD1501	150W	3000K/6500K	19500 lm	425x326x160	**3.618.000**
SDJD2001	200W	3000K/6500K	26000 lm	515x316x165	**4.874.000**

Có chứng nhận phù hợp QCVN19



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
KDJ0102	10W	3000K/6500K	1100 lm	90x90x25	**190.000**
KDJ0202	20W	3000K/6500K	2200 lm	102x92x26	**248.000**
KDJ0302	30W	3000K/6500K	3300 lm	128x113x25	**320.000**
KDJ0502	50W	3000K/6500K	5500 lm	155x130x27	**412.000**
KDJ1002	100W	3000K/6500K	11000 lm	240x203x32	**830.000**
KDJ1502	150W	3000K/6500K	16500 lm	283x243x30	**1.220.000**

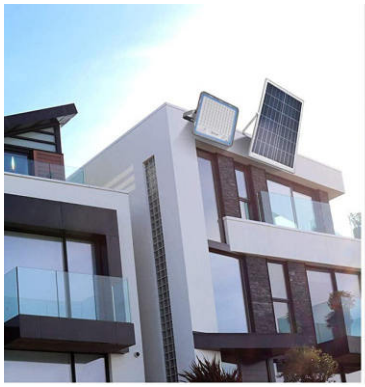
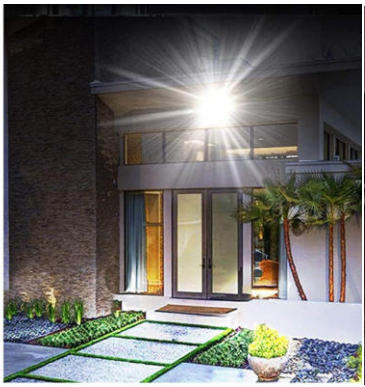
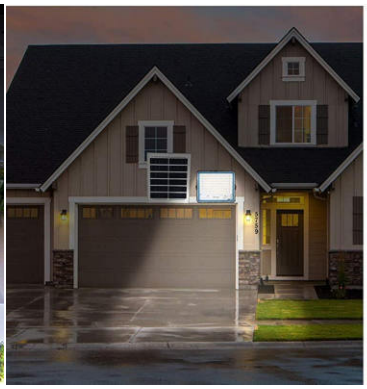


Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
KDJ2020	20W	3000K/6500K	2200 lm	147x137x41	**228.000**
KDJ2030	30W	3000K/6500K	3300 lm	167x150x41	**276.000**
KDJ2050	50W	3000K/6500K	5500 lm	197x165x42	**372.000**
KDJ2100	100W	3000K/6500K	11000 lm	271x222x41	**666.000**
KDJ2150	150W	3000K/6500K	16500 lm	315x260x41	**896.000**
KDJ2200	200W	3000K/6500K	22000 lm	368x285x41	**1.180.000**
KDJ2300	300W	3000K/6500K	33000 lm	445x315x42	**1.720.000**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN PHA SOLAR




Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
AJN1050	50W/3.2V/5Ah	6500K	450 lm (Tối đa 1400lm) *	153x38x141	**786.000**
AJN1100	100W/3.2V/12Ah	6500K	900 lm (Tối đa 2600lm) *	199x45x191	**1.020.000**

** Đạt độ sáng tối đa khi sử dụng chức năng cảm biến chuyển động (**PIR**).*



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
AJN1150	150W/3.2V/16Ah	6500K	1350 lm	228x45x216	**1.372.000**
AJN1200	200W/3.2V/25Ah	6500K	2000 lm	275x47x246	**1.694.000**

Đèn solar AJN1 có số W và hiệu suất tương đương với độ sáng đèn sợi đốt.



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
AJNL0252	25W	8000K	750 lm	210x65x175	**1.258.000**
AJNL0502	50W	8000K	1500 lm	240x62x205	**1.756.000**
AJNL0802	80W	8000K	2400 lm	277x69x227	**2.122.000**
AJNL1202	120W	8000K	3600 lm	310x80x280	**2.796.000**
AJNL2002	200W	8000K	6000 lm	350x85x300	**3.474.000**
AJNL3002	300W	8000K	9000 lm	350x90x420	**4.918.000**

ĐÈN PHA LED CHIẾU ĐIỂM



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
ABY225	12W	220V	3000K/6500K	1560 lm	86x140	**3.602.000**
ABY226	30W	220V	3000K/6500K	3900 lm	120x160	**6.498.000**
Có tùy chọn 12VAC/12-24VDC						
ABY225/A	12W	220V	3000K/6500K	1560 lm	86x140	**2.882.000**
ABY226/A	30W	220V	3000K/6500K	3900 lm	120x160	**5.200.000**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN LED PHA BẢNG



Hiệu suất phát quang
140lm/W

Thiết kế phù hợp **EMC, QCVN19**

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SBHQ80	80W	4000K/5700K	11400 lm	470x336x148	**5.464.000**
SBHQ100	100W	4000K/5700K	14200 lm	470x336x148	**6.680.000**
SBHQ120	120W	4000K/5700K	17100 lm	470x326x148	**7.552.000**
SBHQ150	150W	4000K/5700K	21000 lm	555x336x148	**7.836.000**
SBHQ180	180W	4000K/5700K	24800 lm	632x336x148	**9.594.000**
SBHQ240	240W	4000K/5700K	34200 lm	555x385x148	**11.896.000**
SBHQ300	300W	4000K/5700K	42500 lm	632x385x148	**15.496.000**
SBHQ360	360W	4000K/5700K	51000 lm	706x385x148	**21.058.000**
SBHQ500	500W	4000K/5700K	70500 lm	865x505x148	**30.080.000**

ĐÈN LED SÂN VẬN ĐỘNG

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Hệ số công suất: >0.9
- Tuổi thọ LED Chip: 50.000h (L80)
- IP: 67
- Hiệu suất phát quang: **180lm/W**
- CRI: 80
- Chất liệu: Nhôm
- Chống va đập: IK08
- Chống sét lan truyền **10kV 20kV**
- Thiết kế phù hợp tiêu chuẩn **TCVN, EMC, UL, QCVN19**
- **Nhiệt độ hoạt động *-25°C ~ 45°C***





Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SAJB300	300W	4000K/5700K	54000 lm	398x356	**17.210.000**
SAJB400	400W	4000K/5700K	72000 lm	398x356	**17.860.000**
SAJB500	500W	4000K/5700K	90000 lm	515x423	**23.830.000**
SAJB600	600W	4000K/5700K	108000 lm	515x423	**24.150.000**
SAJB800	800W	4000K/5700K	144000 lm	620x520	**34.985.000**
SAJB900	900W	4000K/5700K	162000 lm	620x520	**36.293.000**
SAJB1000	1000W	4000K/5700K	180000 lm	620x520	**39.760.000**
SAJB1200	1200W	4000K/5700K	216000 lm	620x520	**40.020.000**
SAJB1500	1500W	4000K/5700K	270000 lm	752x570	**64.186.000**
SAJB1800	1800W	4000K/5700K	324000 lm	752x570	**66.780.000**



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SAJA300	300W	3000K/6500K	45000 lm	377x362	**35.576.000**
SAJA400	400W	3000K/6500K	60000 lm	377x362	**37.926.000**
SAJA500	500W	3000K/6500K	75000 lm	377x362	**38.568.000**
SAJA600	600W	3000K/6500K	90000 lm	476x372	**67.424.000**
SAJA750	750W	3000K/6500K	112500 lm	476x372	**72.094.000**
SAJA950	950W	3000K/6500K	142500 lm	528x355	**91.152.000**
SAJA1200	1200W	3000K/6500K	180000 lm	528x355	**103.244.000**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**5:** 5700K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN ĐƯỜNG LED

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Hệ số công suất: >0.9
- Tuổi thọ LED Chip: 50.000h (L80)
- Hiệu suất phát quang: **140lm/W**
- CRI: 80
- Chất liệu: Nhôm
- Chống sét lan truyền **10kV**
- Chống thấm, chống va đập: **IP66**, **IK08**
- Thiết kế phù hợp theo **TCVN, EMC, QCVN19**







Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDHQ11002	100W	4000K/5700K	14200 lm	560x240x115	Ø60	**3.910.000**
SDHQ11502	150W	4000K/5700K	21000 lm	690x280x130	Ø60	**5.784.000**
SDHQ12002	200W	4000K/5700K	28000 lm	740x280x130	Ø60	**6.636.000**
SDHQ11003	100W	4000K/5700K	14200 lm	560x240x115	Ø60	**5.742.000**
SDHQ11503	150W	4000K/5700K	21000 lm	690x280x130	Ø60	**7.690.000**
SDHQ12003	200W	4000K/5700K	28000 lm	740x280x130	Ø60	**9.158.000**
SDHQ11004	100W	4000K/5700K	14200 lm	560x240x115	Ø60	**7.438.000**
SDHQ11504	150W	4000K/5700K	21000 lm	690x280x130	Ø60	**10.018.000**
SDHQ12004	200W	4000K/5700K	28000 lm	740x280x130	Ø60	**11.840.000**

Đèn có thể tự điều chỉnh cường độ sáng (thay đổi công suất) theo thời gian với 5 mức khác nhau phù hợp theo nhu cầu sử dụng giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí do không cần bộ điều khiển trung tâm. Có thể linh hoạt thay đổi chương trình cài đặt khi đặt hàng



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDHQ80	80W	4000K/5700K	11400 lm	574x315x122	Ø60	**6.540.000**
SDHQ100	100W	4000K/5700K	14200 lm	674x315x122	Ø60	**7.890.000**
SDHQ120	120W	4000K/5700K	17100 lm	674x315x122	Ø60	**8.770.000**
SDHQ150	150W	4000K/5700K	21000 lm	674x315x122	Ø60	**9.820.000**
SDHQ180	180W	4000K/5700K	26100 lm	812x315x122	Ø60	**10.892.000**
SDHQ240	240W	4000K/5700K	34800 lm	877x315x122	Ø60	**13.824.000**



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDLT080	80W	4000K/5700K	11400 lm	574x315x122	Ø60	**5.638.000**
SDLT100	100W	4000K/5700K	14200 lm	674x315x122	Ø60	**6.442.000**
SDLT120	120W	4000K/5700K	17100 lm	674x315x122	Ø60	**6.664.000**
SDLT150	150W	4000K/5700K	21000 lm	674x315x122	Ø60	**7.312.000**
SDLT180	180W	4000K/5700K	26100 lm	812x315x122	Ø60	**8.798.000**
SDLT240	240W	4000K/5700K	34800 lm	877x315x122	Ø60	**11.530.000**

Chống sét lan truyền 4KV



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
SLDQ60	60W	4000K/5700K	8400 lm	820x375x270	Ø60	**7.648.000**
SLDQ90	90W	4000K/5700K	12600 lm	820x375x270	Ø60	**9.216.000**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 5700K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN ĐƯỜNG LED

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Hệ số công suất: >0.9
- Tuổi thọ LED Chip: 50.000h (L80)
- Hiệu suất phát quang: **140lm/W**
- CRI: 80
- Chất liệu: Nhôm
- Chống sét lan truyền **10kV**
- Chống thấm, chống va đập: **IP66**, **IK08**
- Thiết kế phù hợp theo **TCVN, EMC, QCVN19**

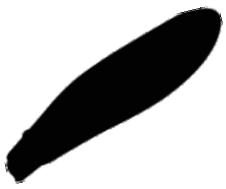




Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
SHDQ60	60W	4000K/5700K	8400 lm	670x350x250	Ø60	**6.186.000**
SHDQ90	90W	4000K/5700K	12600 lm	670x350x250	Ø60	**7.376.000**



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
DHQ0502	50W	3000K/4000K/5700K	7000 lm	500x230x80	Ø60	**2.284.000**
DHQ1002	100W	3000K/4000K/5700K	14000 lm	720x280x80	Ø60	**3.910.000**
DHQ1502	150W	3000K/4000K/5700K	22500 lm	950x350x80	Ø60	**5.784.000**
DHQ2002	200W	3000K/4000K/5700K	28000 lm	950x350x80	Ø60	**6.636.000**
DHQ2502	250W	3000K/4000K/5700K	35000 lm	1100x360x80	Ø60	**9.312.000**

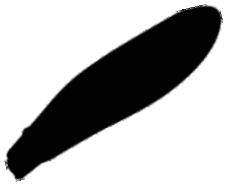


*Đạt chuẩn **EMC***

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
DHQ0503	50W	3000K/4000K/5700K	7000 lm	500x230x80	Ø60	**3.982.000**
DHQ1003	100W	3000K/4000K/5700K	14000 lm	720x280x80	Ø60	**5.742.000**
DHQ1503	150W	3000K/4000K/5700K	22500 lm	950x350x80	Ø60	**7.690.000**
DHQ2003	200W	3000K/4000K/5700K	28000 lm	950x350x80	Ø60	**9.158.000**
DHQ2503	250W	3000K/4000K/5700K	35000 lm	1100x360x80	Ø60	**11.338.000**

ĐÈN ĐƯỜNG LED DIMMER 5 CẤP

(Tự động điều chỉnh công suất lập trình cài đặt sẵn theo giờ)



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
DHQ0504	50W	3000K/4000K/5700K	6000 lm	500x230x80	Ø60	**5.160.000**
DHQ1004	100W	3000K/4000K/5700K	12000 lm	720x280x80	Ø60	**7.438.000**
DHQ1504	150W	3000K/4000K/5700K	18000 lm	950x350x80	Ø60	**10.018.000**
DHQ2004	200W	3000K/4000K/5700K	24000 lm	950x350x80	Ø60	**11.840.000**
DHQ2504	250W	3000K/4000K/5700K	30000 lm	1100x360x80	Ø60	**14.724.000**



Có chứng nhận phù hợp QCVN19

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDHQ804	80W	4000K/5700K	11400 lm	574x315x122	Ø60	**6.900.000**
SDHQ1004	100W	4000K/5700K	14200 lm	674x315x122	Ø60	**8.280.000**
SDHQ1204	120W	4000K/5700K	17100 lm	674x315x122	Ø60	**9.246.000**
SDHQ1504	150W	4000K/5700K	21000 lm	674x315x122	Ø60	**10.350.000**
SDHQ1804	180W	4000K/5700K	26100 lm	812x315x122	Ø60	**11.454.000**
SDHQ2404	240W	4000K/5700K	34800 lm	877x315x122	Ø60	**14.490.000**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN ĐƯỜNG LED NỘI BỘ

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 65
- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 80
- Chất liệu: PC (thân đèn)



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDHO5181	20W	3000K/6500K	2200 lm	763x100x104	**520.000**
SDHO5301	30W	3000K/6500K	3300 lm	763x100x104	**610.000**
SDHO5601	60W	3000K/6500K	6600 lm	763x100x104	**718.000**
SDHO5801	80W	3000K/6500K	8800 lm	763x100x104	**790.000**

ĐÈN ĐƯỜNG SOLAR



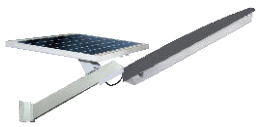


Hiệu suất **200lm/W**

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
DHL1050	50W / 3.2V / 50Ah	6500K	3570 lm	876x410x442	Ø60	**4.120.000**
DHL1100	100W / 3.2V / 52Ah	6500K	4250 lm	876x410x442	Ø60	**5.600.000**
DHL1150	150W / 3.2V / 70Ah	6500K	5100 lm	962x410x442	Ø60	**6.716.000**
DHL1200	200W / 3.2V / 80Ah	6500K	6460 lm	1120x410x442	Ø60	**7.520.000**
DHL1250	250W / 3.2V / 100Ah	6500K	6800 lm	1170x410x442	Ø60	**8.300.000**
DHL1300	300W / 3.2V /120Ah	6500K	8500 lm	1410x410x442	Ø60	**9.600.000**



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
DHL0802	80W LED	6500K	12000 lm	1750x533x60	Ø60	**47.340.000**



Hiệu suất **200lm/W**

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DHO0301	30W	3000K/6500K	950 lm	1180x530x315	**3.566.000**
DHO0501	50W	3000K/6500K	1450 lm	1180x530x315	**3.688.000**
DHO1001	100W	3000K/6500K	2300 lm	1180x600x315	**4.402.000**
DHO1501	150W	3000K/6500K	3700 lm	1180x670x315	**5.768.000**



Hiệu suất **200lm/W**

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DHL0501	50W/12h	3000K/6500K	2000 lm	490x208x61	**4.684.000**
DHL1001	100W/12h	3000K/6500K	3200 lm	620x245x75	**6.174.000**
DHL1501	150W/12h	3000K/6500K	4300 lm	720x268x77	**7.530.000**
DHL2001	200W/12h	3000K/6500K	6000 lm	950x350x100	**9.988.000**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

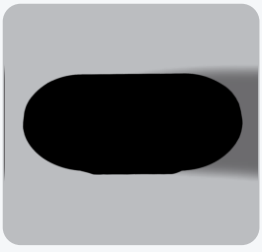
CHIẾU SÁNG CHUYÊN DÙNG











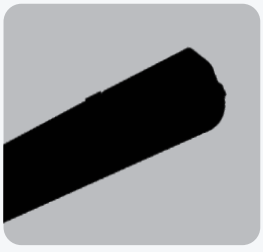
ĐÈN ỐP TRẦN



ĐÈN CHUYÊN DỤNG HỌC ĐƯỜNG



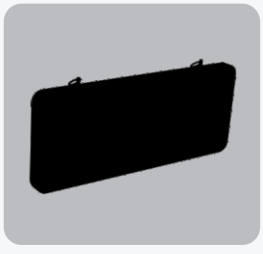
ĐÈN ÂM NƯỚC



ĐÈN CHỐNG THẤM



ĐÈN CHỐNG NỔ



ĐÈN THOÁT HIỂM



ĐÈN KHẨN CẤP



BỘ CẢM BIẾN & BỘ LƯU

ĐÈN LED DOWNLIGHT CHỐNG THẤM ÂM TRẦN CAO CHIẾU SÂU

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 65
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Nhà ở | Văn phòng | Nhà hàng | Khách sạn





Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	IP	Đơn giá (VNĐ)
BFC006	6W	3000K/6500K	600 lm	110x60	100	65	**1.060.000**
BFC015	10W	3000K/6500K	1000 lm	110x60	100	65	**1.112.000**
BFC012	12W	3000K/6500K	1200 lm	110x60	100	65	**1.170.000**
BFC020	15W	3000K/6500K	1500 lm	127x70	115	65	**1.290.000**
BFC040	30W	3000K/6500K	3000 lm	165x80	155	65	**2.108.000**
BFC050	40W	3000K/6500K	4000 lm	220x90	210	65	**2.466.000**



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ LxW(mm)	IP	Đơn giá (VNĐ)
BFB015	10W	3000K/6500K	1000 lm	110x110x60	100x100	65	**1.068.000**
BFB020	15W	3000K/6500K	1500 lm	127x127x70	120x120	65	**1.290.000**
BFB040	30W	3000K/6500K	3000 lm	165x165x80	155x155	65	**2.134.000**
BFB050	40W	3000K/6500K	4000 lm	220x220x90	215x215	65	**3.010.000**

** Không sử dụng ngoài trời*

ĐÈN NGƯ NGHIỆP ĐÁNH BẮT HẢI SẢN



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	IP	Đơn giá (VNĐ)
NNL500	500W	180V-320V/50Hz	20000-22000K	50000 lm	235x213	66	**6.680.000**
NNL1000	1000W	180V-320V/50Hz	20000-22000K	110000 lm	283x230	66	**9.700.000**

ĐÈN CHUYÊN DỤNG HỌC ĐƯỜNG



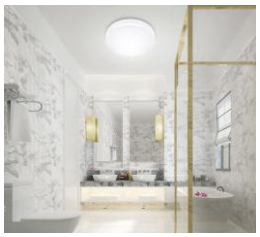
Mã SP	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDK110	618x192x90	**646.000**
SDK210	618x192x90	**784.000**
SDK120	1236x192x90	**798.000**
SDK220	1236x192x90	**1.020.000**

* Sản phẩm chưa bao gồm bóng

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN ỐP TRẦN LED CHỐNG THẤM

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 65
- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm, PC

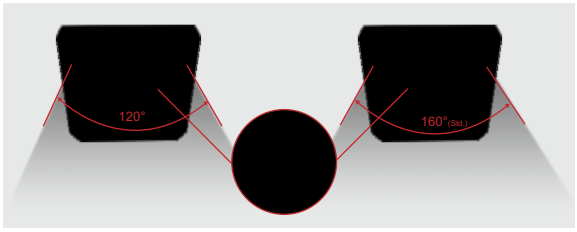


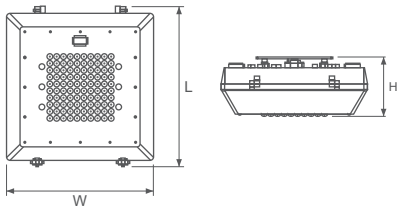


Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
LSE19	Sử dụng bóng LED Duhal E27 từ ≤9W		270x150x100	**182.000**
KSE0092	9W	940lm	270x150x100	**168.000**
KSE0091	9W (đổi màu)	940lm	270x150x100	**260.000**

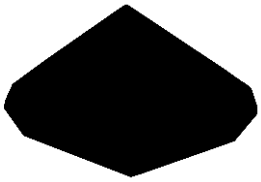
/W: Viền trắng, /N Viền nâu

ĐÈN PHA LED ỐP TRẦN









Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DRG0201	20W	3000K/6500K	2600 lm	250x250x100	**5.100.000**
DRG0301	30W	3000K/6500K	3000 lm	250x250x100	**5.512.000**
DRG0401	40W	3000K/6500K	4000 lm	250x250x100	**6.078.000**
DRG0551	55W	3000K/6500K	5500 lm	250x250x100	**6.696.000**
DRG0801	80W	3000K/6500K	8000 lm	250x250x100	**7.794.000**

Đạt chuẩn EMC, PF 0.9.





Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN LED ÂM NƯỚC ÁNH SÁNG ĐƠN SẮC

- Điện áp: 12VAC / 24VAC
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 68
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 80
- Góc chiếu 60º
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)





Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA306	6W	12VAC	3000K/6500K	135	**2.136.000**
DMA312	12W	24VAC	3000K/6500K	170	**3.082.000**
DMA318	18W	24VAC	3000K/6500K	195	**3.962.000**
DMA324	24W	24VAC	3000K/6500K	215	**4.864.000**
DMA336	36W	24VAC	3000K/6500K	240	**6.428.000**



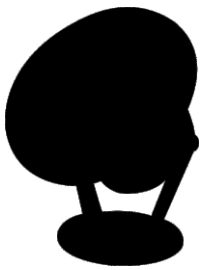
Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA406	6W	12VAC	3000K/6500K	135	**2.106.000**
DMA412	12W	24VAC	3000K/6500K	170	**3.170.000**
DMA418	18W	24VAC	3000K/6500K	193	**4.062.000**
DMA424	24W	24VAC	3000K/6500K	215	**5.076.000**
DMA436	36W	24VAC	3000K/6500K	238	**6.660.000**



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	KTLĐ ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA503	3W	12VAC	3000K/6500K	100	90x75	**816.000**
DMA506	6W	12VAC	3000K/6500K	150	140x105	**1.954.000**
DMA509	9W	12VAC	3000K/6500K	190	175x125	**2.642.000**
DMA512	12W	24VAC	3000K/6500K	210	200x135	**3.302.000**
DMA518	18W	24VAC	3000K/6500K	240	225x145	**4.264.000**
DMA524	24W	24VAC	3000K/6500K	260	245x155	**5.256.000**



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA606	6W	12VAC	3000K/6500K	135	**2.062.000**
DMA612	12W	24VAC	3000K/6500K	170	**3.110.000**
DMA618	18W	24VAC	3000K/6500K	195	**4.126.000**
DMA624	24W	24VAC	3000K/6500K	215	**5.338.000**
DMA636	36W	24VAC	3000K/6500K	240	**7.182.000**



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước ØxH (mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA309	9W	12VAC	3000K/6500K	145x105	**1.762.000**
DMA103	3W	12VAC	3000K/6500K	97x90	**880.000**
DMA105	5W	12VAC	3000K/6500K	120x100	**1.156.000**
DMA206	6W	12VAC	3000K/6500K	120x100	**1.266.000**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN LED ÂM NƯỚC ÁNH SÁNG ĐƠN SẮC

- Điện áp: 12VAC / 24VAC
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 68
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 80
- Góc chiếu 60º
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)







Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA112	12W	12VAC	3000K/6500K	170x80	40	**3.742.000**
DMA109	9W	12VAC	3000K/6500K	200x60	32	**4.622.000**
DMA115	15W	24VAC	3000K/6500K	220x80	40	**5.090.000**
DMA209	9W	12VAC	3000K/6500K	160x65	32	**3.466.000**
DMA106	6W	12VAC	3000K/6500K	145x80	32	**2.642.000**



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA118	18W	24VAC	3000K/6500K	190x140	**4.402.000**

ĐÈN LED ÂM NƯỚC ÁNH SÁNG ĐA SẮC

- Điện áp: 12VAC / 24VAC
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 68
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 80
- Góc chiếu 60º
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Đèn LED âm nước đổi màu sẽ tự động đổi màu theo các màu như sau:
Đỏ - Xanh dương - Xanh lá - Tím - Xanh lơ - Vàng - Trắng (lặp lại).





Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA3069	6W	12VAC	RGB	135	**2.542.000**
DMA3129	12W	12VAC	RGB	170	**3.764.000**
DMA3189	18W	24VAC	RGB	195	**4.904.000**
DMA3249	24W	24VAC	RGB	215	**6.066.000**
DMA3369	36W	24VAC	RGB	240	**8.122.000**

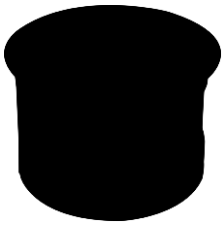


Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA4069	6W	12VAC	RGB	135	**2.254.000**
DMA4129	12W	12VAC	RGB	170	**3.468.000**
DMA4189	18W	24VAC	RGB	193	**4.508.000**
DMA4249	24W	24VAC	RGB	215	**5.670.000**
DMA4369	36W	24VAC	RGB	238	**7.554.000**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN LED ÂM NƯỚC ÁNH SÁNG ĐA SẮC



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	KTLĐ ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA5069	6W	12VAC	RGB	150	140x105	**1.908.000**
DMA5099	9W	12VAC	RGB	190	175x125	**2.602.000**
DMA5129	12W	12VAC	RGB	210	200x135	**3.270.000**
DMA5189	18W	24VAC	RGB	240	225x145	**4.284.000**
DMA5249	24W	24VAC	RGB	260	245x155	**5.326.000**



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA6069	6W	12VAC	RGB	135	**2.006.000**
DMA6129	12W	12VAC	RGB	170	**3.096.000**
DMA6189	18W	24VAC	RGB	195	**4.160.000**
DMA6249	24W	24VAC	RGB	215	**5.400.000**
DMA6369	36W	24VAC	RGB	240	**7.356.000**



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA1039	3W	12VAC	RGB	97x90	**962.000**
DMA1059	5W	12VAC	RGB	120x100	**1.166.000**
DMA2069	6W	12VAC	RGB	120x100	**1.288.000**
DMA3099	9W	12VAC	RGB	145x105	**1.808.000**





Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA1129	12W	12VAC	RGB	170x80	40	**3.666.000**
DMA1099	9W	12VAC	RGB	200x60	32	**4.410.000**
DMA1159	15W	24VAC	RGB	220x80	40	**4.954.000**
DMA2099	9W	12VAC	RGB	160x65	32	**3.344.000**
DMA1069	6W	12VAC	RGB	145x80	32	**2.602.000**



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA1189	18W	24VAC	RGB	190x140	**4.410.000**

Góc chiếu 60°

BỘ NGUỒN ĐÈN ÂM NƯỚC



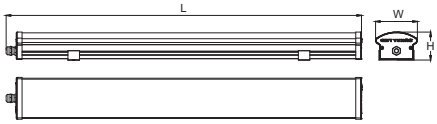
Mã SP	Công suất tải	Nguồn ra	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ LxW(mm)	Đơn giá (VNĐ)
NDMA105	105W	12VAC/8.7A	198x128x65	178x80	**824.000**
NDMA24	105W	24VAC/4.4A	198x128x65	178x80	**892.000**
NDMA300	300W	24VAC/12A	198x128x65	178x80	**1.216.000**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN LED CHỐNG THẤM

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 65
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: PC (thân đèn)







** Không sử dụng ngoài trời*

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
LSI118	1x18W	3000K/6500K	2000 lm	1270x97x97	**656.000**
LSI218	2x18W	3000K/6500K	4000 lm	1270x145x97	**960.000**



** Không sử dụng ngoài trời*

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDCT218	18W	3000K/6500K	2000 lm	600x72x48	**418.000**
SDCT236	36W	3000K/6500K	4000 lm	1200x72x48	**678.000**
SDCT245	45W	3000K/6500K	4900 lm	1500x72x48	**838.000**
SDCT254	54W	3000K/6500K	5900 lm	1800x72x48	**1.050.000**
SDCT272	72W	3000K/6500K	8000 lm	2400x72x48	**1.518.000**

ĐÈN MÁNG CÔNG NGHIỆP CHỐNG THẤM



** Không sử dụng ngoài trời*

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDCT2181	18W	3000K/6500K	2000 lm	600x117x50	**460.000**
SDCT2361	36W	3000K/6500K	4000 lm	1200x117x50	**746.000**
SDCT2451	45W	3000K/6500K	4900 lm	1500x117x50	**922.000**
SDCT2541	54W	3000K/6500K	5900 lm	1800x117x50	**1.156.000**

ĐÈN LED CHỐNG THẤM IP68



Góc chiếu 30°

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DSI001	9W	3000K/6500K	900 lm	500x90x72	**2.376.000**
DSI002	18W	3000K/6500K	1800 lm	1000x90x72	**2.802.000**
DSI0019	9W	RGB	900 lm	500x90x72	**2.540.000**
DSI0029	18W	RGB	1800 lm	1000x90x72	**3.478.000**

ĐÈN LED ÂM SÀN



Góc chiếu 30°

Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DSI0361	36W	24VDC	4000K	4000 lm	1000x90x80	**7.566.000**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN CHỐNG NỔ

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 54 / 65
- Góc chiếu: 120º
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

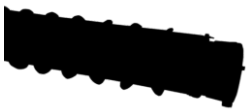


Mã SP	Công suất	IP	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SLSC125	E27 / Sử dụng được bóng <20W	54	170x260	**1.016.000**
SLSC250	E40 / Sử dụng được bóng <40W	54	210x355	**1.398.000**

* Đơn giá chưa bao gồm bóng.



Mã SP	Công suất	IP	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SLSC2181	2x18W LED T8	65 (Khung kim loại)	1270x185x95	**2.666.000**



Mã SP	Công suất	Quang thông	IP	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SLSC140	1x18W bóng LED T8	2000 lm	65	1300x115x115	**1.652.000**
SLSC240	2x18W bóng LED T8	3800 lm	65	1315x155x140	**2.666.000**

Tiêu chuẩn chống nổ: Ex tD A21 IP65 T80ºC

* Đơn giá đã bao gồm VAT. Sản phẩm bao gồm bóng.



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	IP	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DCN0402	40W	3000K/6500K	4000 lm	65	1370x230x135	**6.390.000**
DCN0542	54W	3000K/6500K	5400 lm	65	1370x230x135	**6.648.000**
DCN0722	72W	3000K/6500K	7200 lm	65	1370x230x135	**6.860.000**

* Đơn giá đã bao gồm VAT. Sản phẩm bao gồm bóng.

ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP CHỐNG NỔ



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	IP	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DCN0502	50W	3000K/6500K	6500 lm	65	205x240	**6.160.000**
DCN1002	100W	3000K/6500K	13000 lm	65	250x270	**7.900.000**
DCN1202	120W	3000K/6500K	15600 lm	65	320x310	**8.220.000**
DCN1502	150W	3000K/6500K	19500 lm	65	320x310	**9.604.000**
DCN2002	200W	3000K/6500K	26000 lm	65	320x310	**10.448.000**

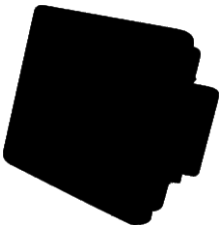
Tiêu chuẩn chống nổ: Ex tD A21 IP65 T95ºC

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN PHA LED CHỐNG NỔ

- Dãy điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 65
- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

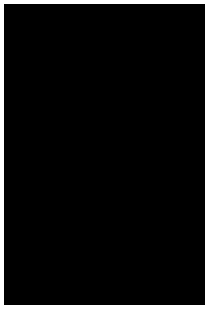


Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DCN2050	50W	3000K/6500K	5500 lm	250x195x130	**6.154.000**
DCN2100	100W	3000K/6500K	11000 lm	290x225x140	**7.962.000**
DCN2150	150W	3000K/6500K	16500 lm	340x365x165	**9.370.000**
DCN2200	200W	3000K/6500K	21000 lm	340x265x165	**11.672.000**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/**3:** 3000K Mã SP/**4:** 4000K Mã SP/**6:** 6500K

ĐÈN BÁO TẦNG CAO








Mã SP	Công suất	Độ chói	Độ cao lắp đặt	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SNCC0041	4W	1600 cd	45-60m	157x300	**2.258.000**



Mã SP	Công suất	Độ chói	Độ cao lắp đặt	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SNCC0042	4W	2000 cd	60-120m	220x450	**3.518.000**

- Đèn báo tầng cao, **Cường độ trung bình - Loại B, Đèn nhấp nháy màu đỏ**.
- Vật liệu: Đế bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao sơn tĩnh điện, chụp đèn bằng nhựa PC màu đỏ.
- Độ kín: **IP65** - chống bụi và nước xâm nhập.
- Công nghệ LED tiên tiến cho ánh sáng vượt trội, tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao.
- Sử dụng cảm biến quang, đèn sẽ tự động sáng vào ban đêm và tắt vào ban ngày.
- Môi trường làm việc: **-40°C ~ 60°C**, chịu sức gió **240 km/h**.
- Tần số nhấp nháy ~30 lần/phút

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN THOÁT HIỂM



- Công suất sạc: 4W
- Công suất xả: 4W
- Công suất LED: 5W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 373x85x160mm

LSD

Đơn giá: **1.220.000 đ**



- Công suất sạc: 4W
- Công suất xả: 4W
- Công suất LED: 5W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 373x85x160mm

LSD/A
(2 mặt)

Đơn giá: **1.436.000 đ**



- Công suất sạc: 4W
- Công suất xả: 4W
- Công suất LED: 5W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 436x78x280mm
- Kích thước lắp đặt: 432x62mm

LSA

Đơn giá: **2.202.000 đ**



- Công suất sạc: 3W
- Công suất xả: 1.5W
- Công suất LED: 3W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 365x30x155mm

LSM/3W

Đơn giá: **1.146.000 đ**



- Công suất sạc: 2W
- Công suất xả: 1.5W
- Công suất LED: 2W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 365x30x155mm

LSM

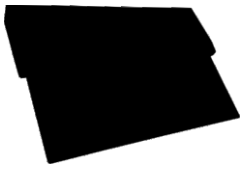
Đơn giá: **938.000 đ**



- Công suất sạc: 4W
- Công suất xả: 3.5W
- Công suất LED: 5W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 395x62x195mm

SNB310LED

Đơn giá: **1.616.000 đ**



- Công suất sạc: 4W
- Công suất xả: 4W
- Công suất LED: 5W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 405x40x290mm

LSN

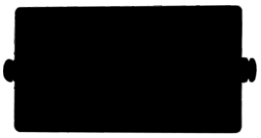
Đơn giá: **2.166.000 đ**



- Công suất sạc: 3.5W
- Công suất xả: 3W
- Công suất LED: 6W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 345x110x220mm

ECT0061

Đơn giá: **2.202.000 đ**



- Công suất sạc: 1W
- Công suất xả: 1W
- Công suất LED: 1W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 360x170x80mm

ECN0081

Đơn giá: **2.684.000 đ**



- Công suất sạc: 1W
- Công suất xả: 1W
- Công suất LED: 1W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 267x170x65mm

ECN0082

Đơn giá: **2.684.000 đ**





/S /L /R /D /K /P /T /H /X /F

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN THOÁT HIỂM DẠNG TRANG TRÍ



- Công suất sạc: 0.5W
- Công suất xả: 0.5W
- Công suất LED: 1W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 320x145x22mm

LSB001 Đơn giá: **492.000 đ**



- Công suất sạc: 0.5W
- Công suất xả: 0.5W
- Công suất LED: 1W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 330x145x22mm

LSB002 Đơn giá: **548.000 đ**



- Công suất sạc: 3W
- Công suất xả: 0.5W
- Công suất LED: 3W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 320x145x22mm

LSB001/3W Đơn giá: **734.000 đ**



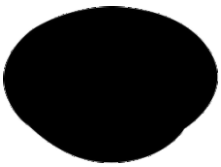
- Công suất sạc: 3W
- Công suất xả: 0.5W
- Công suất LED: 3W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 330x145x22mm

LSB002/3W Đơn giá: **776.000 đ**



/S /L /R /D /K /P /T /H /X /F

ĐÈN DẪN LỐI ÂM SÀN DẠNG TRANG TRÍ



- Công suất: 3W
- IP: 67
- Kích thước: Ø160x35mm

SND0031 Đơn giá: **1.598.000 đ**



- Công suất: 3W
- IP: 67
- Kích thước: 300x180x35mm

SND0034 Đơn giá: **2.548.000 đ**

ĐÈN KHẨN CẤP



- Công suất sạc: 2W
- Công suất xả: 2W
- Công suất LED: 2x1.5W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 275x60x275mm
- Chống nhiễu EMC

SNC302L Đơn giá: **792.000 đ**



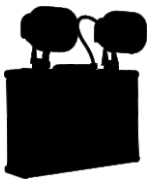
- Công suất sạc: 2W
- Công suất xả: 2W
- Công suất LED: 2x3W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 275x60x275mm
- Chống nhiễu EMC

SNC302L/A Đơn giá: **980.000 đ**



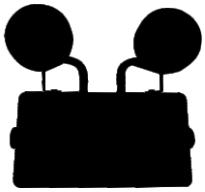
- Công suất sạc: 2.5W
- Công suất xả: 2.5W
- Công suất LED: 6W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 352x118x80mm
- IP: 54

SNC3023 Đơn giá: **1.698.000 đ**



- Công suất sạc: 5W
- Công suất xả: 5W
- Công suất LED: 6W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 296x272x75mm
- IP: 65

KCT0061 Đơn giá: **4.054.000 đ**



- Công suất sạc: 1W
- Công suất xả: 3W
- Công suất LED: 3W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 280x250x130mm
- IP: 54

SNC3024
/Y: màu vàng

Đơn giá: **2.750.000 đ**

ĐÈN KHẨN CẤP DẠNG TRANG TRÍ



- Công suất sạc: 1W
- Công suất xả: 1W
- Công suất LED: 3W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 260x260x60mm

SNC3021 Đơn giá: **782.000 đ**

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

BỘ CẢM BIẾN



- Công suất: <0.9W
- Điện áp: 220V/50Hz
- Kích thước: 91x42x41mm
- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất tải: Max 1200W
- Tầm cảm biến: 1-8m
- Thời gian trễ: 8s-12 phút

HTMS Đơn giá: **540.000 đ**



- Điện áp: 220V/50Hz
- Phạm vi cảm biến: 360°
- Công suất tiêu thụ: <0.5W
- Công suất chịu tải:
  1200W bóng sợi đốt;
  120W bóng LED
- Thời gian trễ: 10s-15 phút (tùy chỉnh)
- Cảm biến ánh sáng: 2-2000 Lux (tùy chỉnh)

SIR04 Đơn giá: **1.628.000 đ**



- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất chịu tải: <50W
- Thời gian trễ: ~60s
- Bán kính tầm cảm biến: ~4m
- Góc cảm biến: 180°

SIR06 Đơn giá: **156.000 đ**

BỘ LƯU



- Loại đèn: LED 3W/Lắp âm
- Thời gian thắp sáng: 3 giờ
- Thời gian nạp: 20-24 giờ
- Pin: Ni-CD 4.8V/1800mAh
- Điện áp: 220V/50Hz
- Chế độ nạp: tự động
- Công suất sạc: 3W
- Công suất xả: 1.5W
- Công suất LED: 3W

HT3W Đơn giá: **1.420.000 đ**



- Loại đèn: LED 3W/Lắp âm
- Thời gian thắp sáng: 2 giờ
- Thời gian nạp: 20-24 giờ
- Pin: Li-ion 3.7V/2500mAh
- Điện áp: 220V/50Hz
- Chế độ nạp: tự động
- Công suất sạc: 3W
- Công suất xả: 1.5W
- Công suất LED: 3W

HT3WB Đơn giá: **CALL**





- Công suất định mức: 18W LED
- Điện áp vào: 220V/50Hz
- Điện áp ra: 220VDC
- Chế độ nạp: tự động
- Pin: Li-ion 12V/4000mAh
- Thời gian nạp: 20-24 giờ
- Thời gian thắp sáng: >2 giờ

BLL18 Đơn giá: **2.174.000 đ**



- Công suất định mức: 40W LED
- Điện áp vào: 220V/50Hz
- Điện áp ra: 42VDC
- Chế độ nạp: tự động
- Pin: Li-ion 12V 4000mAh
- Thời gian nạp: 24 giờ
- Thời gian thắp sáng: 2 giờ
- Công suất xả bằng 10%-15% công suất đèn

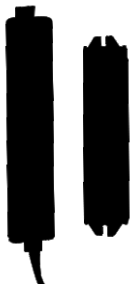
** Chỉ áp dụng đèn máng có mã SLLA/KLLA có driver rời với mức công suất ≤50W*

BLL40 Đơn giá: **3.708.000 đ**



- Công suất định mức: 40W LED
- Điện áp vào: 220V/50Hz
- Điện áp ra: 220VDC
- Chế độ nạp: tự động
- Pin: Li-ion 12V/10000mAh
- Thời gian nạp: 48 giờ
- Thời gian thắp sáng: >2 giờ

BLL401 Đơn giá: **CALL**



- Công suất định mức: 9W LED
- Điện áp vào: 220V/50Hz
- Điện áp ra: 220VDC
- Chế độ nạp: tự động
- Pin: Li-ion 11.1V 3600mAh
- Thời gian nạp: 24 giờ
- Thời gian thắp sáng: 2 giờ

BLL1092 Đơn giá: **856.000 đ**



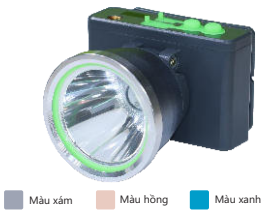
- Công suất định mức: 18W LED
- Điện áp vào: 220V/50Hz
- Điện áp ra: 220VDC
- Chế độ nạp: tự động
- Pin: Li-ion 11.1V 6000mAh
- Thời gian nạp: 24 giờ
- Thời gian thắp sáng: 2 giờ

BLL1182 Đơn giá: **1.380.000 đ**



* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN PIN ĐỘI ĐẦU



- Công suất: 7W
- Ánh sáng: Trắng
- Dung lượng pin: 4000mAh
- Ánh sáng mạnh: 10 giờ - Ánh sáng yếu: 24 giờ
- Chế độ sáng: mạnh / trung bình / yếu / nhấp nháy
- Kích thước: 63mm - Chóa đèn: Ø58mm
- Cấp bảo vệ: IP65 (chế độ sạc IP45)
- Sạc 5VDC/1A/dây sạc USB
- Chế độ nguồn pin dự phòng
- Chế độ bảo vệ: Bảo vệ ngắn mạch/ quá tải/ xả

DSE101 Đơn giá: **390.000 đ**



- Công suất: 3.5W
- Ánh sáng: Trắng
- Dung lượng pin: 4800mAh
- Ánh sáng mạnh: 12 giờ - Ánh sáng yếu: 30 giờ
- Chế độ sáng: mạnh / trung bình / nhấp nháy
- Chức năng dimmer điều chỉnh độ sáng
- Kích thước: 58mm - Chóa đèn: Ø52mm
- Cấp bảo vệ: IP65 (chế độ sạc IP45)
- Sạc 4.2VDC/350mA/dây sạc 3.5mm
- Chế độ bảo vệ: Bảo vệ ngắn mạch/ quá tải/ xả

DSE102 Đơn giá: **216.000 đ**



- Công suất: 4W
- Ánh sáng: Trắng
- Dung lượng pin: 3200mAh
- Ánh sáng mạnh: 11 giờ - Ánh sáng yếu: 22 giờ
- Chế độ sáng: mạnh / trung bình / nhấp nháy
- Chức năng dimmer điều chỉnh độ sáng
- Kích thước: 58mm - Chóa đèn: Ø52mm
- Cấp bảo vệ: IP65 (chế độ sạc IP45)
- Sạc 4.2VDC/500mA/dây sạc 3.5mm
- Chế độ bảo vệ: Bảo vệ ngắn mạch/ quá tải/ xả

DSE103 Đơn giá: **138.000 đ**



- Công suất: 2.5W
- Ánh sáng: Trắng
- Dung lượng pin: 1600mAh
- Ánh sáng mạnh: 6 giờ - Ánh sáng yếu: 12 giờ
- Chế độ sáng: mạnh / trung bình / nhấp nháy
- Chức năng dimmer điều chỉnh độ sáng
- Kích thước: 52mm - Chóa đèn: Ø46mm
- Cấp bảo vệ: IP65 (chế độ sạc IP45)
- Sạc 4.2VDC/500mA/dây sạc 3.5mm
- Chế độ bảo vệ: Bảo vệ ngắn mạch/ quá tải/ xả

DSE104 Đơn giá: **110.000 đ**



- Công suất: 7W
- Ánh sáng: Trắng
- Dung lượng pin: 4400mAh
- Ánh sáng mạnh: 14 giờ - Ánh sáng yếu: 28 giờ
- Chế độ sáng: mạnh / trung bình / nhấp nháy
- Chức năng dimmer điều chỉnh độ sáng
- Kích thước: 77mm - Chóa đèn: Ø52mm
- Cấp bảo vệ: IP65 (chế độ sạc IP45)
- Sạc 4.2VDC/350mA/dây sạc đầu số 8
- Chế độ bảo vệ: Bảo vệ ngắn mạch/ quá tải/ xả

DSE105 Đơn giá: **252.000 đ**



VỢT MUỖI



» Vật liệu: nhựa ABS và các chi tiết điện tử
» Kích thước: 52 x 22cm
» Công suất: 2W
» Điện áp đầu ra: ≈DC3000V
» Điện áp sạc: 220VAC/50Hz
» Pin sạc: 4V
» Thời gian sạc: 8~10h
» Tích hợp đèn pin chiếu sáng

DVM101 Đơn giá: **174.000 đ**



» Vật liệu: nhựa ABS và các chi tiết điện tử
» Kích thước: 54 x 22cm (bao gồm chân đế)
» Công suất: 2W
» Điện áp đầu ra: ≈DC3000V
» Cổng sạc: Micro USB
» Điện áp sạc: DC5V-1A
» Thời gian sạc: 8~10h
» Pin: Li-ion 3.7V
» Tích hợp chức năng bắt côn trùng

DVM103 Đơn giá: **224.000 đ**

BỘ GIỮ DÂY CÁP ĐIỆN



K2H01

Đơn giá: **98.000 đ**

(Giá trên gồm 1 bộ có 3 mô-đun)

Ổ CẮM SỬ DỤNG 1 TAY



MÃ SP	KÍCH THƯỚC (m)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
ZCD220	Ổ cắm 1 tay chia 2 dài 2m	238.000
ZCD320	Ổ cắm 1 tay chia 3 dài 2m	242.000
ZCD420	Ổ cắm 1 tay chia 4 dài 2m	310.000

BỘ DÂY LED CHỐNG THẤM ĐUI E27





Mã SP	Màu sắc	Số lượng đui (E27)	Kích thước (m)	Đơn giá (VNĐ)
DLCT005	Đen	10	5	606.000
DLCT010	Đen	10	10	726.000

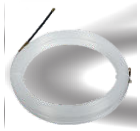
* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

Lò xo uốn ống



Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ/ cây)
S1L016	16	50.000
S1L020	20	63.000
S1L025	25	93.000
S1L032	32	134.000

Dây mồi điện Ø4



Mã SP	Chiều dài (m)	Đơn Giá (VNĐ/sợi)
S1L105	5	61.600
S1L110	10	94.400
S1L115	15	122.800
S1L120	20	153.000
S1L125	25	187.000
S1L130	30	252.000

Dây rút



(100 cái/gói)

Mã SP		Kích thước (WxL mm)	Đơn Giá (VNĐ/gói)	
THƯỜNG	UL & ROSH		THƯỜNG	UL & ROSH
S1G302	S1G312	4x150	13.200	44.400
S1G303	S1G313	5x150	21.600	64.200
S1G304	S1G314	4x200	19.800	54.000
S1G305	S1G315	5x200	26.200	77.800
S1G306	S1G316	8x200	50.000	134.600
S1G307	S1G317	5x250	32.400	94.200
S1G308	S1G318	8x250	61.200	192.600
S1G309	S1G319	5x300	39.600	108.400
S1G314		4x200	54.000	
S1G315		5x200	77.800	



Mã SP	Kích thước (Ømm)	Đóng gói (cái/gói)	Đơn Giá (VNĐ/gói)
S2G620	5	100	15.600
S2G621	7	100	18.800
S2G622	10	100	29.800
S2G623	12	100	38.200
S2G624	14	100	52.400
S2G625	16	100	62.000
S2G626	22	100	122.600
S2G627	35	20	82.600
S2G628	40	12	71.000

Táp lô điện



Mã SP	Kích thước (mm)	Đơn Giá (VNĐ/cái)
S1G701	8x12	4.200
S1G702	8x16	5.000
S1G703	8x20	5.200
S1G704	11x18	6.200
S1G705	13x18	6.800
S1G706	16x20	8.800
S1G707	16x25	11.000

HỘP NỔI CB CÓC



Mã SP	Đơn Giá (VNĐ/cái)
S1G121	13.600

Tắc kê dùng cho nhôm / thạch cao

	Mã SP	Đơn Giá (VNĐ)
Tắc kê râu 1000 cái/thùng	S1G616	143.600

Phụ kiện khác

	Mã SP	Đơn Giá (VNĐ/cái)
Vít thử điện 2 đầu vít	S7M401	26.000
Bút thử điện 2 đầu có bast cài túi	S7M402	28.000

Tắc Kê Nhựa (CE & ROSH)



Mã SP	Kích thước (mm)			Đóng gói (cái/gói)	Đơn Giá (VNĐ/gói)
	Ø khoan	dài	Ø vít		
S2G645	5	25	3.0~3.5x20~25	100	11.800
S2G646	6	30	3.0~4.0x25~30	100	14.200
S2G647	7	35	3.0~4.0x30~35	100	18.200
S2G648	8	40	4.0~5.0x35~40	100	25.200
S2G649	10	50	5.0~6.0x45~50	100	44.600
S2G650	12	60	5.5~6.5x55~60	100	73.600
S2G651	14	75	6.5~7.5x70~75	50	72.400

CẦU DAO AN TOÀN



Mã SP	Diễn giải	Đơn Giá (VNĐ/cái)
S7D210	Cầu dao an toàn (CB tự động) 10A	67.000
S7D215	Cầu dao an toàn (CB tự động) 15A	67.000
S7D220	Cầu dao an toàn (CB tự động) 20A	67.000
S7D230	Cầu dao an toàn (CB tự động) 30A	67.000
S7D240	Cầu dao an toàn (CB tự động) 40A	67.000



*có đèn báo

Mã SP	Diễn giải	Đơn Giá (VNĐ/cái)
S7D510	Cầu dao an toàn (CB tự động) 10A	74.000
S7D515	Cầu dao an toàn (CB tự động) 15A	74.000
S7D520	Cầu dao an toàn (CB tự động) 20A	74.000
S7D530	Cầu dao an toàn (CB tự động) 30A	74.000
S7D540	Cầu dao an toàn (CB tự động) 40A	74.000

Ổ cắm thanh ray tủ điện 2 chấu 16A



Mã SP	Đơn Giá (VNĐ/cái)
S7D310	36.000

Ổ cắm thanh ray tủ điện đa năng 3 chấu 16A



Mã SP	Đơn Giá (VNĐ/cái)
S7D311	60.000

Băng keo cách điện PVC chống cháy

- Độ dính 180MIC
- Chịu nhiệt tốt, chống cháy lan độ dính cao, độ dai chất lượng
- Màu sắc: đen, trắng, vàng, đỏ, xanh lá.

CHỐNG CHÁY LAN

(1 cây/10 cuộn)



Mã SP	Độ dài (yards)	Đơn Giá (VNĐ/cây)
S5K201	20	150.000
S5K203	10	94.000

Băng keo cách điện PVC

- Độ dính 130MIC
- Chịu nhiệt tốt, độ dính cao, độ dai chất lượng
- Màu sắc: đen, vàng, đỏ, xanh lá, xanh lam.

(1 cây/10 cuộn)



Mã SP	Độ dài (yards)	Đơn Giá (VNĐ/cây)
S5K202	20	102.000
S5K204	10	68.000

Băng keo chống thấm

- Chống thấm, chống dột
- Chịu nhiệt độ cao
- Kết dính mọi vật liệu
- Chịu được tia UV



Mã SP	Kích thước	Đơn Giá (VNĐ/cuộn)
S1K301	5cm - 5m	66.000
S1K302	10cm - 5m	132.000
S1K303	20cm - 5m	270.000
S1K304	5cm - 10m	130.000
S1K305	10cm - 10m	260.000
S1K306	20cm - 10m	520.000

Available on the App Store

GET IT ON Google Play



Vui lòng liên hệ: